- Cháu tự học thôi, cô bé đáp như thể đó là lẽ hiển nhiên.

Trong khi chờ cho vỏ bánh cứng lại, tôi quay sang hỗn hợp sô cô la lỏng và kem tươi, còn cô bé thì chần mì spaghetti làm từ lúa mì nguyên cám vào nước sôi.

Tôi tìm thấy trong tủ tường một hộp sô cô la đen không đến nỗi nào. Trong lúc tôi thái vụn ba thanh để làm món kem trộn kia, Alice đã nhai rau ráu một khoanh vuông.

- Thứ này phải để nhiều giờ trong tủ lạnh thì mới sánh được.

Tôi nhìn đồng hồ. Bấy giờ đã gần hai giờ sáng. Tôi cho bánh hạnh nhân vào lò rồi chỉnh ngay nhiệt độ lò cho thấp xuống.

- Chú chưa kể cháu nghe tại sao chú vừa đóng cửa nhà hàng và tống khứ tất cả mọi người đâu nhé, cô bé đưa ra nhận xét trong lúc tự rót cho mình một cốc sữa.

- Chuyện phức tạp lắm, cháu không hiểu được đâu…

Tức khắc, tôi nghĩ đến lũ kền kền ở Win Entertainment. Tôi đã buộc phải bán toàn bộ cổ phiếu cho chúng để thoát cảnh phá sản và bị chúng truất quyền sở hữu đối với tên tuổi và tác phẩm của mình. Từ giờ trở đi, tất cả các nhà hàng thuộc tập đoàn đó đều có quyền đưa những món do tôi sáng tạo vào thực đơn. Cả một đời sáng tạo bị lũ con buôn đánh cắp không chút ngại ngần. Thất bại của một cuộc phiêu lưu mà tôi đã dồn toàn bộ tâm sức từ năm mười sáu tuổi…

--------------------------------

1 Tiếng Anh trong nguyên bản: Để trốn đám cảnh sát khốn kiếp ấy.

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# Trơ Thịt

Tai họa của tôi đến từ xa hơn.

- Flannery O’CONNOR

San Francisco

Đêm thứ Hai

2 giờ sáng

Khi nhấc tai nghe ra, Jonathan nhận ra một dòng nước mắt đang chảy trên má anh. Cuộc lặn không dưỡng khí trong những góc khuất quanh co của thời kỳ đen tối nhất đời anh thật khó khăn.

Cô bé Alice Kowalski mà anh gặp dọc đường đó có đúng là Alice Dixon, nạn nhân của gã Đồ tể Liverpool không?

Anh đã cất công xác minh đi xác minh lại ngày tháng, có điều gì đó không khớp. Madeline nhận được trái tim bị cắt xẻo nham nhở của Alice ngày 15 tháng Sáu 2009. Có trong tay kết quả truy nguyên ADN chắc chắn, phòng thí nghiệm khoa học đã chính thức xác định đó là tim của cô bé nạn nhân vụ mất tích. Thậm chí báo cáo còn nêu rõ "không thể nghi ngờ gì nữa".

Thế mà Jonathan lại gặp Alice Kowalski vào đem 31 tháng Mười hai 2009.

Hơn sáu tháng sau!

Anh mở nút chai vodka rồi tự rót cho mình một cốc. Vẫn sốc vì phát hiện vừa rồi, anh cố gắng trấn tĩnh để lần lượt xem xét từng ý tưởng nảy ra trong đầu.

Giả thiết đầu tiên: hai Alice này hoàn toàn không liên quan gì đến nhau. Toàn bộ chuyện này chỉ là tình cờ hoặc trùng hợp: cũng chiếc áo pull lót vải bông đó, cũng cái phù hiệu đội bóng đá đó, cũng niềm đam mê dành cho âm nhạc đó, cũng dáng người đó. Thật khó mà tưởng tượng ra, nhưng tại sao lại không cơ chứ…

Khả năng thứ hai: Alice có một người chị em sinh đôi bí ẩn. Không. Như thế thật ngớ ngẩn. Tại sao người này thì sống trong một gia đình Mỹ giàu có còn người kia lại sống trong khu ổ chuột ở Manchester chứ?

Lựa chọn thứ ba. Hai Alice này là cùng một người. Trong trường hợp này, hoặc là phòng thí nghiệm đã nhầm trong quá trình phân tích ADN của quả tim (ít khả năng), hoặc Alice đã trải qua một cuộc phẫu thuật ghép tim (còn khó tin hơn, chưa kể chuyện quả tim được chuyển tới đồn cảnh sát không hề được lấy ra theo các quy tắc phẫu thuật mà bị cắt xẻo hết sức thô vụng).

Tình huống có thể xảy ra sau cùng: một cách giải thích siêu nhiên, dạng hóa kiếp thác sinh, nhưng ai mà thực sự tin vào loại chuyện ngu ngốc này chứ?

Jonathan tiếp tục suy nghĩ vài phút rồi chợt nhận ra đêm đã gần tàn. Anh về phòng ngủ nhưng không tài nào chợp mắt được. Ngay từ đầu, anh đã có cảm giác điên rồ rằng cuộc đời anh và Madeline được nối với nhau bằng một sợi dây vô hình. Đêm nay, anh đã xác định được mắt xích còn thiếu đó: Alice.

Madeline, Alice…

Anh có bổn phận giải thích cho người đầu tiên.

Anh có một món nợ phải trả cho người thứ hai.

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# The Wild Side 1

"Cơn chóng mặt là thứ cảm giác khác với nỗisợ bị ngã. Đó là giọng nói của khoảng trống trải bên dưới đang lôi cuốn và mê hoặc chúngta, là ham muốn ngã xuống mà sau đó chúngta hãi hùng chống lại."

- Milan KUNDERA

Paris, Montparnasse

Thứ Ba ngày 20 tháng Mười hai

19h20

Đứng trước tấm gương trong căn hộ, Madeline chỉnh lại bộ đồ ngụy trang của mình: lớp trang điểm nền nã và kín đáo, đôi giày cao gót tôn dáng, váy ngắn màu đen vải lụa trơn. Mọi thứ đều phù hợp với độ dài của đôi chân: không quá dài cũng không quá ngắn, ngay trên đầu gối. Tối nay, cô tự coi như mình đang "làm nhiệm vụ", và nếu nhận định thông qua các cô nàng bốc lửa đã từng diễu qua giường của George thì cô cần phải trông thật gợi tình nếu muốn gài bẫy hắn.

Cô khoác thêm chiếc áo măng tô vải Gabardin vốn là quà tặng của Raphaël rồi rời khỏi căn hộ, cảm thấy mình đủ lôi cuốn và quyến rũ để đánh lừa kẻ địch.

Vào giờ này, xe cộ đang nối đuôi nhau chạy san sát trên đường. Vậy nên bất chấp cái lạnh, cô vẫn thích đi tàu điện ngầm hơn là vẫy taxi, cô rảo bước xuống bến tàu điện ngầm Raspail.

Montparnasse, Pasteur, Sèvres-Lecourbe…

Toa tàu đầy ắp người. Phần lớn hành khách là người tan sở về, những người khác trên đường đi ăn tối hoặc đi xem các buổi biểu diễn, số khác nữa đi mua sắm cho lễ Giáng sinh. Madeline mở xắc tay ra: bên trong có một khẩu Glock 17 – thứ vũ khí công vụ trước kia cô không trả lại – và một cuốn sách bỏ túi – Kỵ sĩ Thụy Điển, người bán sách quen đã khuyên cô đọc cuốn này từ lâu.

Cambronne, La Motte-Picquet, Dupleix, Bir-Hakeim…

Đứng tựa vào ghế phụ trên tàu, cô quan sát xung quanh. Cô thấy dường như ngày càng ít người đọc sách báo khi ngồi trên các phương tiện giao thông công cộng. Như ở mọi nơi khác, ai nấy đều dán mắt vào màn hình điện thoại di động, nhắn tin trò chuyện, chơi game, nghe nhạc trong máy. Cô cố gắng đọc cuốn tiểu thuyết nhưng không tài nào tập trung nổi. Quá nhiều người, quá nhiều xô đẩy, và nhất là cảm giác tội lỗi đang đè nặng lên hai vai. Cô đã nói dối Raphaël suốt từ thứ Bảy. Và những lời nói dối của cô càng lúc càng ít vô hại. Tối nay, cô khiến anh tin rằng mình đang tới dự tiệc chia tay đời gái độc thân của một cô bạn. Thật may là anh không ghen tuông cũng chẳng đa nghi, nếu không thì anh đã nhanh chóng nhận ra bộ mặt thật của cô.

Passy, Trocadéro, Boissière, Kléber…

Đúng như cô hy vọng, George LaTulip không hề lần lữa đã liên lạc với cô ngay. Chỉ vài giờ sau "vụ tai nạn", hắn đã gọi tới tiệm hoa để mời cô ăn trưa. Thoạt tiên cô từ chối hòng khiêu khích hắn, nhưng thật may hắn đã cố nài, và lần này, Madeline nhận lời ăn tối cùng hắn. Cô biết rõ những gã như George. Trong chuyên mục tâm lý của các tạp chí dành cho nữ giới, người ta gọi chúng là "những kẻ quyến rũ không đừng được". Trong đời thực, người ta gọi chúng là những kẻ chuyên cua gái. Chỉ là vấn đề thuật ngữ thôi…

Cô xuống ở bến cuối tuyến số 6. Ngay khi ra khỏi bến tàu điện ngầm, cô được quang cảnh đèn đuốc huyền ảo chào đón. Suốt hơn hai ki lô mét, từ Quảng trường Concorde đến Quảng trường Ngôi sao, hàng trăm ngọn cây của đại lộ đẹp nhất thế giới được bao bọc trong những dải đèn pha lê phớt xanh. Ngay đến người dân Paris chán chường nhất cũng không thể mãi thờ ơ trước cảnh tượng cổ tích này.

Cô xốc lại áo măng tô, tiến vào đại lộ Hoche rồi dạo bước đến tận nhà hàng Royal Monceau.

- Trông cô đẹp lắm, George chào đón cô.

Hắn không xem thường cô chút nào. Phòng ăn của khách sạn sang trọng này gây ấn tượng mạnh với những hàng cột, những chiếc ghế bành bọc da màu be, và đột phá trong việc kết hợp các loại chất liệu: ghế quầy bar bằng kim loại, quầy kính mờ…

- Cô có thích cách bài trí này không? Hắn hỏi trong khi nhân viên nhà hàng xếp bàn cho họ trong một góc nhỏ kín đáo.

Madeline gật đầu.

- Đây là tác phẩm thiết kế của Starck 2. Cô có biết ông ấy cũng "trang hoàng" cho nhà hàng của tôi không nhỉ?

Không, cô không biết.

Kể từ giờ phút này, cô gần như không nói gì nữa, bằng lòng với việc xinh đẹp và mỉm cười, giả đò ngưỡng mộ trước màn phô trương tình tứ của George tinh tinh. Bài diễn văn của hắn cứ thế tuôn ra. Hết sức tự nhiên, hắn nói thay luôn phần của cô, kể về những chuyến đi của hắn, về việc tập luyện thể thao đến mức quá khích của hắn, về David Guetta 3 và Armin van Buuren 4 mà hắn "đích thân quen biết", về đem Paris mà hắn cho là "rầu rĩ, thảm thê và gần như chết lịm".

- Chuyện quá mức trầm trọng đó chứ: không còn văn hóa tiềm ẩn đích thực trong thủ đô này nữa rồi. Những DJ xuất sắc nhất và những nhãn hiệu dồi dào năng lực sáng tạo nhất đã bỏ xứ này tới Berlin hay Luân Đôn cả. Nếu thực sự muốn tiệc tùng thì ngày nay cô em phải đáp máy bay một chuyến rồi!

Madeline lơ đễnh nghe những lời sáo rỗng mà hẳn có lẽ hắn đã thốt ra đến hàng trăm lần đó. Mỗi lần nhà hàng tiếp thêm món mới – trứng luộc lòng đào trộn tôm và nấm xép, đùi bê rưới nước cốt thịt ăn kèm cà rốt… -, cô đều hỏi Jonathan sẽ nghĩ gì về món này.

Sau khi đã nhấm nháp từng miếng một món tráng miệng của mình – chiếc bánh nhiều tầng đặc biệt vị sô cô la và vị chanh -, cô nhận lời tới nhà George uống "một ly cuối".

Cô ngồi vào ghế cạnh lái của chiếc Porsche do nhân viên giữ xe vừa đưa tới. Trước khi khởi động xe, LaTulip quay sang Madeline hôn lên môi cô.

Rõ ràng là gã này không hề nghi ngờ gì hết.

Cô mỉm cười với gã, vờ như thích thú với chuyện đó rồi hôn trả.

°

Trong khi đó, tại San Francisco…

Đồng hồ ở sân bay điểm mười hai giờ trưa. Jonathan ôm hôn con trai rồi đặt cậu bé xuống đất. Tay cầm vé máy bay, anh nhìn thẳng vào mắt Marcus.

- Được rồi, tớ giao Charly cho cậu trông nom trong hai ngày. Alessandra vẫn ở lại thành phố suốt kỳ nghỉ này, cô bé có thể sẽ tới giúp cậu một tay. Riêng nhà hàng thì tớ đã hủy tất tật số bàn đặt trước từ giờ cho tới cuối tuần.

- Cậu chắc là muốn bay chuyến này chứ?

- Chắc chắn.

- Tớ không thể hiểu nổi cậu định làm cái quái gì ở Luân Đôn đây.

- Thực ra là tớ tới Manchester. Tớ cần gặp một người và xác minh lại vài ba chi tiết…

- Và chuyện đó không thể để sau được sao?

- Không.

- Cậu không muốn giải thích cho tớ hiểu chứ gì?

Jonathan vẫn trả lời nước đôi:

- Tớ có một món nợ phải trả, những bóng ma phải xua đi, một vài vùng tối cần soi sáng…

- Chuyện này có liên quan đến người phụ nữ đó đúng không, cái cô Madeline Greene ấy?

- Khi nào hiểu rõ hơn tớ sẽ kể tất tật cho cậu. Trong lúc chờ đợi cậu nhớ trông nom Charly đấy.

- Dĩ nhiên rồi.

- Đối với cậu, thế có nghĩa là không một giọt rượu nào, không dẫn gái về nhà, không súng ống, không ma túy, cần hay ke hay keo đá hay…

- Tớ tin là mình hiểu cả rồi.

- Còn với thằng bé, thế có nghĩa là đánh răng sáng, trưa và tối, không xem phim ảnh hay hoạt hình bạo lực, không xem truyền hình thực tế, không ăn đồ ngọt năm phút một lần, ít nhất là năm suất rau củ quả mỗi ngày, tám giờ tối là phải mặc pyjama để lên giường đi ngủ.

- Rõ rồi.

- Mọi thứ sáng sủa rồi chứ?

- Sáng như nước cống ấy, Marcus đáp làm Charly phì cười.

Jonathan ôm hai chú cháu lần cuối trước khi vào phòng chờ.

Chuyến bay của British Airways tới Luân Đôn cất cánh từ San Francisco lúc khoảng một giờ chiều. Nhìn qua cửa kính máy bay, Jonathan cảm thấy hơi áy náy.

Bỏ mặc con trai ngay giữa kỳ nghỉ Giáng sinh trong khi anh đã hiếm có cơ hội gặp con đến thế liệu có phải một ý hay? Dĩ nhiên là không rồi. Tuy thế, anh vẫn cố gắng xua tan nghi ngại. Giờ thì anh không thể quay lại nữa rồi. Anh phải hiểu, anh phải tìm hiểu rõ ngọn ngành điều bí ẩn này, vượt qua những ký ức và những thứ lừa mị. Sau Madeline, đến lượt anh đối diện với bóng ma của Alice Dixon.

°

Paris

George mời Madeline bước vào buồng thang máy nhỏ xíu trước. Hắn đóng cửa thang máy, ấn nút lên tầng sáu rồi lùa lưỡi mình vào miệng cô gái. Một tay hắn lần mò trên ngực cô, tay kia tìm cách tốc váy cô.

Madeline cảm thấy họng mình nghẹn lại nhưng vẫn cố kìm nén cảm giác ghê tởm. Cô đang làm nhiệm vụ.

Đang LÀM NHIỆM VỤ.

Căn hộ hai tầng của George chiếm hai tầng trên cùng của tòa nhà. Được bố trí như một căn gác nhỏ, đó là một căn hộ hiện đại được bài trí theo phong cách tối giản điểm xuyết nét công nghiệp. Hai tầng nhà được nối với nhau bằng một cầu thang thép trường phái vị lai.

George cởi áo khoác cho vị khách nữ rồi gạt nhẹ một cầu dao bằng thủy tinh làm tiếng nhạc thình lình cất lên:

- Em thích không? Đây là Progressive Trance được một tay người Đan Mạch mix: Carl Karl, ông vua của sân khấu Berlin. Đối với anh thì đây chính là Mozart mới.

Còn mi, mi là đồ ngu như bò, Madeline đinh ninh như thế rồi tặng cho hắn nụ cười đáng yêu nhất của mình.

Lúc này khi họ chỉ còn lại hai người với nhau, cô cảm thấy không thoải mái chút nào. Tim cô nện thình thịch trong lồng ngực. Cô hơi sợ khi nghĩ đến điều sắp xảy ra. Một phần con người cô muốn được ở nơi khác, với Raphaël, trong căn hộ tiện nghi êm ái của anh. Nhưng một mặt nhỏ khác trong tính cách của cô, một thực thể nội tại khác, cảm thấy phấn khích không yên khi đối diện với hiểm nguy.

- Em pha cho anh một ly Pink Pussy Cat nhé? Cô đề nghị rồi vòng ra sau quầy bar.

Vừa nghe thấy từ pussy, George bật ra một tiếng rên rỉ thỏa mãn. Hắn đứng đằng sau cô nhân tình mới, đặt hai bàn tay lên hông cô trước khi lần lên tận ngực.

- Chờ đã cưng, em đánh đổ hết bây giờ! Cô nói rồi nhẹ nhàng gỡ tay hắn ra.

Cô lấy ra hai chiếc cốc vại, lấy đầy đá viên vào đó.

- Anh có quà cho em đây! Hắn nói rồi lấy từ túi áo ra hai viên thuốc nhỏ màu hồng in hình ngôi sao.

Ma túy tổng hợp…

Cô cầm lấy một viên rồi nháy mắt đồng lõa với hắn.

- Anh nên tắt đèn đi đã, cô đề nghị như vậy rồi làm điệu vờ như nuốt viên amphetamin.

Gã ngu si này sẽ làm kế hoạch của mình hỏng bét mất.

Cô vội rót hai chai vodka vào ly cocktail, thêm nước ép bưởi và một chút xíu xi rô lựu. Cô tranh thủ một khoảnh khắc George không để ý để thêm vào ly của hắn một lượng Rohypnol vừa đủ, loại thuốc ngủ mạnh thường được những tên tội phạm hiếp dâm sử dụng.

- Cạn ly nhé! Cô nói rồi đưa cho hắn ly Pink Pussy Cat.

Tạ ơn Chúa lòng lành, George không đợi nài thêm đã nốc cạn ly cocktail, nhưng vừa đặt ly xuống hắn đã xô Madeline ngã ra chiếc ghế dài bọc vải đen phủ đống gối dựa nhỏ họa tiết da ngựa vằn.

Hai tay George túm chặt đầu cô gái để hướng miệng cô về phía miệng hắn cho một nụ hôn gợi tình, dĩ nhiên chỉ là theo hình dung của hắn. Hắn lùa lưỡi vào miệng cô, tốc váy cô lên tới tận quần lót rồi cởi cúc phần thân trên của váy, ve vuốt ngực cô, mút rồi day nhẹ núm vú.

Madeline cảm thấy lồng ngực thắt lại. Cô thấy khó thở. Cơ thể George đang đè nghiến lên cô nặng như cùm, sỗ sàng, tỏa ra hơi nóng và một thứ mùi khó chịu. Nước bọt của hắn nóng hổi mằn mặn khiến cô buồn nôn và nghẹt thở. Bị kích thích, George chế ngự cô, cắn vào cổ cô, mơ mình đang là sư tử sắp xé xác linh dương. Cô thấy ngột ngạt nhưng vẫn thuận theo hắn. Không ai bắt cô đến đây. Không ai buộc cô phải ở lại. Cô có thể dừng trò chơi này lại chỉ bằng một lời đơn giản hoặc một tiếng kêu, nhưng cô không làm thế.

Để chịu đựng, cô tập trung vào khung cảnh xung quanh, tập trung vào âm thanh phát ra khi một chiếc giày của cô rơi xuống sàn, chăm chú nhìn trần nhà đang được rọi sáng bởi đèn pha ô tô ngược xuôi dưới phố.

Khuôn mặt của gã chủ nhà hàng đang áp sát mặt cô. Gã đàn ông buông ngực cô ra để bắt đầu nhay tai cô.

- Em thích không? Hắn khẽ hỏi cô.

Cô vờ hài lòng với một tiếng rên, cảm thấy hắn đang cương cứng ngay bên hông cô. Bằng một cử chỉ độc đoán, George cầm lấy tay cô đặt vào đúng chỗ đó. Madeline nhắm mắt và cảm thấy như có vị máu trong miệng.

Tìm. Biết. Hiểu.

Điều tra.

Đó là thứ thuốc phiện của cô kể từ khi bước chân vào nghề cảnh sát. Cô đã từng là cảnh sát, cô sẽ mãi là cảnh sát. Đó là bản chất thực sự của cô. Một thứ đã bén rễ trong Madeline sau khi nhiễm sang cô như một chứng bệnh.

Những ngón tay của George lúc này đang lần xuống bụng cô, sờ nắn đùi cô, thăm dò vùng kín của cô.

Madeline quay đầu về phía chiếc gương lớn treo trong phòng khách và thấy hai mắt cô đang sáng lấp lánh trong đêm. Ham muốn cám dỗ, lằn ranh mơ hồ của sự dữ dội, tính tất yếu phải vượt qua các giới hạn: bản chất thực mà cô gắng kìm nén hai năm qua đã trở lại như một chiếc boomerang. Những ký ức và cảm giác cũ lại sống dậy. Thói nghiện nguy hiểm; cảm giác phụ thuộc mà nghề này có thể gây ra. Khi cô phải giải quyết một tội ác đẫm máu thì ít thứ có thể đọ độ hưng phấn với công việc cô làm. Kể cả những kỳ nghỉ, kể cả những lần đi chơi với đám bạn gái, kể cả tình dục. Cuộc điều tra ám ảnh cô, điều bí ẩn giày vò cô. Ngày trước, khi phải giải quyết những vụ quan trọng, cô "sống" ở đồn cảnh sát, ngủ trong ô tô dưới bãi đỗ hay thậm chí là trong những buồng tạm giam. Tối nay thì khác. Rốt cuộc là nhìn bề ngoài thì có vẻ khác. Dĩ nhiên, bởi làm gì có vụ giết hại nào, thế nhưng giác quan thứ sáu mách bảo cô nên theo sát. Francesca đã trở thành nỗi ám ảnh đối với cô: điều gì có thể đẩy người phụ nữ này đến chỗ chủ ý phá hoại tình cảm vợ chồng và khiến gia đình yên ấm của mình ly tán? Một cách xử sự như thế nhất định phải che giấu điều gì đó hết sức nghiêm trọng…

Thêm một lúc nữa, những ngón tay của George nấn ná ở chỗ hõm của cơ thể cô, luồn xuống bên dưới lớp vải mềm của chiếc quần lót cô đang mặc trước khi dần mất đi sự linh hoạt. Khi cảm thấy cơ thể "người tình" thình lình đổ ập xuống mình, Madeline lách ra rồi rời khỏi trường kỷ như một thợ lặn vội vã ngoi lên mặt nước. LaTulip nằm sõng soài trên sofa, bị liều thuốc ngủ hạ gục. Madeline kiểm tra để biết chắc gã vẫn còn thở. Cô chỉ hy vọng sự tương tác giữa thuốc ngủ với ecstasy không gây hậu quả quá tai hại.

°

23 giờ

Không lãng phí thời gian. Bắt tay vào việc thôi. Ngay bây giờ.

Madeline tiến hành công việc theo đúng trình tự. Căn hộ này chứa đựng một bí mật, cô dám chắc thế. Đầu tiên, cô tắt thứ nhạc inh tai khiến cô sởn da gà, bật hết đèn lên rồi bắt đầu lục soát.

Căn hộ hai tầng rộng, nhưng tương đối trống trải. Hay đúng hơn là mọi thứ đều được đặt đúng chỗ của nó. George là người khá tỉ mỉ và chắc chắn có thuê người dọn dẹp nhà cửa. Hắn có một tủ quần áo khổng lồ đủ sức mê hoặc bất cứ người phụ nữ nào. Trong tủ sách và dãy tủ tường, mọi thứ đều được sắp xếp cẩn thận: dụng cụ thể thao, dàn máy hi-fi đời mới nhất, hàng trăm đĩa DVD, một vài quyển sách đẹp… Madeline lật tung các loại quần áo, mở tất cả những gì có thể, xem xét mọi xó xỉnh. Loại "kỹ năng" này không mất đi. Cô không thực sự biết mình đang tìm cái gì, nhưng cô biết có thứ gì đó để tìm. Có lẽ trong đống giầy tờ bề bộn mà LaTulip cất ở các cặp tài liệu nhiều ngăn và các file hồ sơ liên hoàn chăng?

Cô kiểm tra để chắc rằng George vẫn bất tỉnh, rút khẩu Glock ra phòng trường hợp hắn bất đồ tỉnh lại rồi vào phòng làm việc của hắn để lục tìm tài liệu: tờ kê tài khoản ngân hàng, giấy báo thuế, hóa đơn tiền điện, chứng thư định giá động sản và bất động sản. Cô mất hơn một giờ đồng hồ cho cuộc "khám xét" này mà vẫn không tìm ra được điều gì mới mẻ. Gã chủ nhà hàng có những khoản thu lớn với tư cách quản lý nhà hàng, nhưng thu nhập chủ yếu đến từ chức quản lý Quỹ DeLillo.

Madeline tức điên vì thất bại.

Thời gian trôi nhanh.

Chỉ còn lại chiếc laptop vỏ nhôm đặt trên mặt bàn thấp trong phòng khách. Nữ điều tra viên thận trọng mở máy. Khi còn là cảnh sát, cô có thể giao cho một ban chuyên trách phân tích nội dung ổ cứng còn kiến thức về lĩnh vực tin học của bản thân cô thì lại hạn chế. Thật tình cờ, chiếc laptop cũng đã được bật sẵn, miễn cho cô khoản dò mật khẩu để mở máy. Cô bằng lòng với vài ba thao tác cơ bản, kiểm tra các file dữ liệu hiển thị trên màn hình chính, tra cứu danh mục ảnh – toàn những hình ảnh chụp được khi lặn dưới biển -, xem kỹ lịch sử truy cập website. Cô xem lướt các thư điện tử lưu trong hộp thư đến nhưng vẫn không thấy có gì đáng chú ý.

Điều tra là kiên trì với công việc tìm kiếm.

Không nản lòng, cô lục tìm trong phần mềm nhắn tin. Tài khoản của George được định dạng bằng giao thức IMAP. Madeline cũng làm tương tự với địa chỉ mail cá nhân, thao tác này cho phép cô cùng lúc check mail trên cả điện thoại lẫn máy tính cá nhân. Không cần phải là một chuyên gia tin học cũng biết rằng, trong trường hợp này, toàn bộ thư từ đều được lưu lại trên server, thậm chí cả những thư mà người sử dụng nghĩ là mình đã xóa bỏ.

Thế nên Madeline dành thời gian đảo qua kho lưu trữ của tài khoản. Có đến hàng nghìn mail được gửi tới hoặc gửi đi từ nhiều năm qua. Cô nhập nhiều từ khóa khác nhau cho đến khi tách được bức thư mình đang tìm. Bằng chứng cho thấy cô đang đi đúng hướng:

Từ: Francesca DeLillo

Tới: George LaTulip

Chủ đề: Re:

Ngày: 4 tháng Sáu 2010 19:47

George,

Tôi van anh, hãy từ bỏ kế hoạch tới San Francisco gặp Jonathan. Chúng ta đã quyết định đúng. Đã quá muộn để cảm thấy cắn rứt rồi, tôi tin là anh đã hiểu khi đọc những gì người ta viết trên báo…

Quên Jonathan và những gì đã xảy đến với bọn tôi đi. Hãy để anh ấy làm lại cuộc đời.

Nếu anh thú nhận với anh ấy sự thật, anh sẽ đẩy cả ba người chúng ta vào thảm cảnh và anh sẽ mất tất cả: công việc của anh, căn hộ của anh, cuộc sống dễ chịu anh đang có.

F.

Bức thư không mấy mạch lạc, nhưng đáng lưu tâm. Rõ ràng có điều gì đó cần khám phá ẩn chứa đằng sau những dòng thư này. Cô in bức thư ra, và để chắc ăn hơn nữa, gửi một bản sao tới địa chỉ mail của mình.

°

1 giờ sáng

Nước lạnh hắt vào mặt. Rồi những cái tát. George mở mắt đúng vào lúc một cái tát nữa hạ cánh ngay giữa mặt gã.

- Gì thế…?

Hắn đang ngồi trên ghế tựa trong phòng khách, bị trói bằng chính cái cà vạt hắn đeo lúc trước. Hắn cố vùng thoát nhưng hai tay đã bị trói quặt sau lưng và mỗi bên chân bị trói chặt vào một bên chân ghế. Cách mặt George mười xăng ti mét là nòng khẩu súng ngắn tự động đang nhằm thẳng hắn. Hắn đang nằm dưới quyền sinh sát của người phụ nữ do hắn bất cẩn dẫn về nhà và cô vừa "thịt nguội" hắn xong.

- Tôi… tôi có thể đưa tiền cho cô. Trong tủ quần áo có một két sắt nhỏ đựng ít nhất là 20.000 euro.

- Phải, tôi đã tìm thấy tiền của anh rồi, Madeline đáp rồi quẳng mấy xấp tiền trước mặt hắn.

- Vậy cô còn muốn gì khác chứ?

- Sự thật.

- Sự thật về cái gì?

- Về cái này.

Hắn cúi đầu, nhìn thấy bức thư của Francesca.

- Cô… thực ra cô là ai? Tôi cứ nghĩ cô là chủ tiệm hoa và…

- Tôi là người phụ nữ đang cầm súng, thế thôi.

- Tôi không biết điều gì khiến cô hứng thú trong vụ này, nhưng tôi khuyên cô…

- Ở vị trí của anh thì tôi nghĩ anh chẳng có gì để khuyên tôi đâu. Trở lại với bức thư này đi: tại sao anh muốn tới San Francisco gặp Jonathan Lempereur?

Trong tình thế không lấy gì làm thoải mái, George vã từng giọt mồ hôi lớn. Để giục hắn mở miệng, Madeline tăng sức ép, gí họng súng vào trán gã chủ nhà hàng.

- Tôi phải chịu ơn Jonathan mọi thứ, hắn nói. Anh ấy đã giúp tôi thoát khỏi rắc rối và nâng đỡ tôi những bước đầu tiên. Anh ấy trẻ trung và tràn trề năng lượng. Thời đó, anh ấy đúng là một mẫu người có một không hai: rộng lượng, có khả năng khiến ta quay lưng với những gì xấu xa và bộc lộ những gì tốt đẹp nhất trong con người mình…

- Và để cảm ơn ân nhân của mình, anh đã cuỗm luôn vợ anh ta?

- Không hề có chuyện đó! Hắn chối phăng, trống ngực nện thình thịch. Làm gì có chuyện Francesca ngã lòng trước một kẻ như tôi! Cô ấy yêu chồng mình đến phát cuồng ấy chứ!

Nghiêng đầu sang một bên, George chùi bớt mồ hôi đang giàn giụa trên mặt.

- Đó một cặp đôi kỳ lạ và mê nhau như điếu đổ, hắn tiếp. Người này hết lòng ngưỡng mộ người kia. Người này luôn muốn làm người kia kinh ngạc. Họ tự phân chia nhiệm vụ, anh ấy thì lo đứng bếp và xuất hiện trên các trường quay, cô ấy thì ở hậu trường, phụ trách việc mở rộng tập đoàn. Francesca tôn thờ chồng mình, cô ấy muốn nghệ thuật ẩm thực của Jonathan được cả thế giới biết đến, có điều…

- … có điều gì?

- Vì nôn nóng muốn bành trướng thật nhanh nên cô ấy đã mắc sai lầm trong những quyết định mang tính chiến lược, hậu quả là tập đoàn đứng bên bờ vực phá sản.

Đến lúc này, răng George va vào nhau côm cốp. Hai quầng thâm hằn sâu dưới mắt hắn như một vết nhọ nồi. Hỗn hợp ecstasy và thuốc ngủ chắc chắn không được khuyên dùng.

- Vậy những bức ảnh chụp anh và Francesca trên báo chí chỉ là đồ giả?

- Dĩ nhiên rồi! Một hôm, cách đây hai năm, cô ấy gọi cho tôi từ Bahamas. Đúng dịp lễ Giáng sinh. Tôi đang ở Maldives cùng một người bạn để lặn biển. Cô ấy vô cùng hốt hoảng đề nghị tôi đến Nassau gặp cô ấy trước ba giờ chiều hôm sau. Cô ấy bảo tôi là có việc rất gấp. Tôi đã tìm hỏi để có thêm thông tin, nhưng cô ấy cam đoạn là tôi biết càng ít thì càng có lợi.

- Điều gì khiến anh nhận lời?

- Francesca là bà chủ của tôi và không thể nói rằng cô ấy thực sự cho tôi một lựa chọn khác được. Tôi còn nhớ đó là một mớ hỗn độn kinh hoàng: máy bay chật ních; tôi phải quá cảnh ở Luân Đôn mới kịp giờ. Tôi cứ nghĩ một khi đã đến nơi mình sẽ có nhiều thông tin hơn nhưng không hề. Cô ấy chỉ dàn cảnh mấy bức hình ngu ngốc ấy với một tay paparazzi người địa phương rồi chúng tôi quay về trên cùng một chuyến bay.

- Rồi sao?

- Khi về đến nơi, Jonathan chờ sẵn chúng tôi ở sân bay. Tôi không biết ai đã báo trước cho anh ấy nhưng mọi chuyện đã xảy ra rất tệ. Anh ấy thụi vào mặt tôi rồi cãi lộn với vợ trước sự chứng kiến của tất cả mọi người. Ngày hôm sau, họ thông báo chuyện ly hôn rồi nhượng lại tập đoàn.

- Anh chưa bao giờ kể sự thật này cho bạn mình ư?

- Chưa. Tôi đã nhiều lần nghĩ đến chuyện đó. Tôi thấy hối hận, tôi biết anh ấy đau khổ và sống leo lắt chẳng có mục đích gì ở San Francisco. Tôi đã bàn chuyện này với Francesca và mỗi lần như thế cô ấy lại ra sức can ngăn tôi, nhất là vì…

- … nhất là vì quỹ của cô ta đã trả anh bộn tiền để giữ mồm giữ miệng.

- Nghe này, tôi chưa bao giờ tự nhận mình là thằng tử tế nhé, George chống chế. Chỉ có Jonathan mới tin điều đó thôi.

- Còn Francesca?

- Cô ấy vẫn sống ở New York cùng con trai. Từ khi cha Francesca mất, cô ấy nắm quyền điều hành quỹ.

- Cô ta có tình nhân không?

- Tôi không rõ. Thi thoảng cô ấy đi cùng ai đó trong các buổi tiệc từ thiện hoặc các dịp công chiếu, nhưng như thế không có nghĩa là cô ấy hẹn hò với mấy gã đó. Được rồi, cô cởi trói cho tôi đi chứ, mẹ kiếp!

- Làm ơn thấp giọng xuống. Cô ta định ám chỉ gì khi viết trong thư: "Tôi tin là anh đã hiểu khi đọc những gì người ta viết trên báo…"?

- Tôi chịu không thể hiểu nổi!

Madeline trở nên thận trọng. Về điểm này, hoàn toàn có lý do để đoán chắc rằng George đang nói dối. Khi đã hoàn hồn, hắn thậm chí còn giở giọng đe dọa:

- Cô nên biết rằng ngay khi cô thả tôi ra, tôi sẽ chạy tới đồn cảnh sát gần nhất và…

- Tôi không nghĩ thế đâu, không đâu.

- Tại sao nào?

- Bởi vì cảnh sát chính là tôi chứ ai, đồ đần!

Cô phải bình tĩnh lại. Cô đang ở vào một tình huống ngặt nghèo. Bước tiếp theo là gì đây? Nhét nòng khẩu Glock vào miệng hắn ư? Giội nước vào mũi cho hắn nghẹt thở ư? Hay chặt của hắn một đốt ngón tay?

Một gã như Danny sẽ buộc George phải mở miệng trong khoảng thời gian chưa đầy năm phút. Nhưng cô không chắc chính bản thân Danny lại mong cô vượt qua ranh giới.

Cô cầm một con dao làm bếp, cắt đứt sợi dây trói đầu tiên, trả tự do cho tay phải của tù nhân George.

- Anh sẽ tự mình xử lý phần việc còn lại, cô nói rồi rời khỏi căn hộ.

--------------------------------

1 Tiếng Anh trong nguyên bản: Phần hoang dã.

2 Philippe Starck sinh năm 1949, kiến trúc sư nổi tiếng thế giới người Pháp.

3 Nhà sản xuất nhạc house kiêm DJ nổi tiếng thế giới người Pháp sinh năm 1967.

4 Nhà sản xuất nhạc trance kiêm DJ nổi tiếng thế giới người Hà Lan sinh năm 1976.

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# Bóng Ma Thành Manchester

"Một bí mật mà ta chôn giấu giống như một tội lỗi không hề được thú nhận: nó nảy mầm, biến chất trong ta và chỉ có thể được duy trì bằng những bí mật khác."

- Juan Manuel DE PRADA

Thứ Tư 21 tháng Mười hai

Luân Đôn

Chuyến bay của hãng hàng không British Airways hạ cánh xuống sân bay Heathrow lúc bảy giờ sáng trong bóng tối của màn mưa lẫn sương mù. Kiểu thời tiết "đặc Anh" này không làm Jonathan quá phiền lòng: anh tới đây đâu phải để đi ngủ. Vừa xuống máy bay, anh đã đổi đô sang bảng Anh rồi tới quầy giao dịch của hãng Hertz nhận chiếc xe đặt thuê trên mạng từ hôm trước.

Từ Luân Đôn, anh phải mất bốn giờ đường mới tới được Manchester. Những cây số đầu tiên của hành trình quả là một cơn ác mộng: Jonathan nghĩ mình sẽ không bao giờ quen được việc lái xe bên trái đường. Một vài cảm tưởng kỳ thị nước Anh lướt qua tâm trí anh (người ta vẫn luôn phê phán thói ngạo nghễ của dân Pháp, nhưng biết nghĩ sao về một dân tộc cứ ra sức từ chối sử dụng đồng euro, vẫn duy trì thói quen chạy xe bên trái đường và chĩa ngón trỏ cùng ngón giữa với mu bàn tay quay ra để khiêu khích thay vì ngón tay thối?), nhưng rồi anh lại gạt đi những suy nghĩ sáo mòn đậm chất dân tộc chủ nghĩa ấy. Anh hít thật sâu rồi tự nhủ miễn sao mình điềm tĩnh, chạy xe chậm lại và tập trung là ổn.

Rồi anh tới một bùng binh, suýt thì nhầm hướng, lại thêm vị trí các nút điều khiển bị đảo ngược nên anh đã khởi động cần gạt nước thay vì bật đèn xi nhan, thiếu chút nữa thì va chạm với xe khác.

Anh thận trọng điều khiển xe trên xa lộ, càng đi càng dần nhận ra những dấu mốc của riêng mình. Ở ngoại vi Manchester, anh kết nối thiết bị GPS rồi nhập vào ô tìm kiếm địa chỉ sở Cảnh sát Cheatam Bridge. Anh lái theo GPS đến tận một tòa nhà xám xịt, anh cảm thấy xáo động khi đứng trước nó. Nơi này đúng như anh đã hình dung. Đây chính là nơi Madeline từng làm việc, chính là nơi vào một sáng âm u Erin Dixon đã tìm tới trình báo chuyện con gái mình mất tích…

Anh vào sảnh đón tiếp, hỏi thăm xem thanh tra Jim Flaherty có còn làm việc ở đây không. Vì người ta trả lời là còn, anh ngỏ ý muốn gặp viên thanh tra.

- Tôi muốn cung cấp vài tình tiết mới liên quan đến một vụ điều tra của thanh tra Flaherty.

Cô nhân viên lễ tân nhấc điện thoại lên rồi mời anh đi theo. Họ băng qua một căn phòng rộng được bố trí thành không gian mở, anh nhớ đã nhìn thấy khung cảnh này trên bức ảnh chụp sinh nhật Madeline năm nào. Sở cảnh sát vẫn tắm trong bầu không khí đặc trưng của nó. Ngần ấy năm đã trôi qua nhưng không có gì thực sự thay đổi, có chăng chỉ là tấm poster hình Cantona đã biến mất, thay vài đó là hình Wayne Rooney.

Thay đổi kiểu này chưa chắc đã hay đâu nhé thưa các vị…

Cô nhân viên lễ tân đưa anh vào phòng làm việc chung của Flaherty và một trung úy trẻ tuổi.

- Thanh tra cảnh sát trưởng sẽ tiếp anh.

Jonathan chào viên trung úy kia rồi tiến vào phòng. Flaherty đã lấy lại tấm poster cũ hình "Canto", dán bên cạnh một tờ áp phích buổi hòa nhạc của nhóm The Clash 1.

Một điểm cộng cho viên thanh tra.

Trên tấm bảng gỗ bần, anh ta ghim khá nhiều ảnh - các dịp sinh nhật, liên hoan tiễn đồng nghiệp về hưu, các dịp kỷ niệm đủ thể loại… - tất cả đều được chụp từ thời Madeline vẫn còn "ở đó". Cuối cùng, góc phải phía trên có dán tấm áp phích nhỏ đã ố vàng và rách nát in từ thời Alice Dixon mất tích. Flaherty không những không gỡ nó ra mà còn dán ngay cạnh nó bức chân dung cô đồng nghiệp cũ. Mới nhìn qua người ta đã nhận thấy rất rõ: hai người con gái có ánh mắt giống hệt nhau, buồn bã và khó nắm bắt, vẻ đẹp giống hệt nhau và cho người ta cảm giác hai cô đang ở nơi nào đó khác, trong thế giới của riêng họ, thật xa cách với thế giới của người đang cầm máy.

- Tôi có thể giúp gì anh chăng? Flaherty hỏi sau khi khép cửa lại.

Jonathan chào viên thanh tra. Flaherty có gương mặt khá duyên, tóc vàng hung, dáng người to cao lừng lững. Trên ảnh chụp, anh ta đúng ra thuộc dạng "điển trai", ngay cả với thái độ bất cần đời lúc này. Nhất là phần bụng anh ta đẫy lên thấy rõ. Vài tuần áp dụng thực đơn ăn kiêng Dukan hẳn không có gì là quá đáng để mang lại cho anh ta vóc dáng hấp dẫn hơn.

- Chúng ta cùng quen một người, trung úy ạ, Jonathan ngồi xuống và mở lời.

- Ai vậy?

- Madeline Greene.

Mắt Flaherty khẽ ánh lên.

- Madeline… Từ khi bỏ nghề cô ấy không liên hệ gì với tôi nữa. Cô ấy ổn không?

- Cô ấy ổn, tôi nghĩ vậy. Cô ấy mở tiệm hoa tại Paris.

- Tôi cũng nghe nói thế.

- Thực ra, Jonathan tiếp, tôi tới đây không phải để nói với anh về Madeline, mà về Alice Dixon.

Flaherty bối rối rồi nhướng mày vẻ đe dọa. Vào lúc ấy, bầu không khí căng thẳng thấy rõ và Jonathan không còn muốn khuyên viên trung úy thực hiện chế độ ăn kiêng chút nào nữa.

- Anh là một tên nhà báo khốn nạn chuyên đi bới móc phải không?

- Không hề, tôi là chỉ huy.

- Chỉ huy gì?

- Chỉ huy bếp.

Viên cảnh sát nhìn anh chăm chú rồi dịu đi đôi chút:

- Có thời anh từng thường xuyên xuất hiện trên truyền hình, đúng không?

- Đúng, chính là tôi đây.

- Vậy thì anh tìm đến văn phòng tôi có việc gì?

- Tôi có một thông tin có lẽ sẽ khiến anh quan tâm.

Viên cảnh sát kín đáo liếc người đồng nghiệp ngồi cùng phòng rồi nhìn lên chiếc đồng hồ treo tường vừa chỉ một giờ chiều.

- Anh dùng bữa trưa chưa? Flaherty hỏi.

- Chưa. Tôi đáp chuyến bay từ San Francisco và vừa hạ cánh xuống Luân Đôn sáng nay.

- Chỉ để nói chuyện với tôi ư?

- Đúng vậy.

- Có một quán rượu nơi đám cảnh sát bọn tôi là khách quen nằm cách đây hai phố. Anh có muốn nếm thử một suất cá kèm khoai chiên giòn không?

- Sẵn lòng, Jonathan đáp rồi đứng dậy đi theo anh ta.

- Nhưng tôi xin báo trước là chỗ đó không như quán Vịt Béo 2 đâu…

°

Về điểm này thì viên cảnh sát không nói dối. Quán rượu vừa ồn ào vừa sực mùi đồ rán, bia và mồ hôi.

Vừa ngồi xuống, Flaherty đã vào thẳng vấn đề:

- Anh có vẻ dễ mến nhưng tôi muốn cảnh báo anh ngay thế này: vụ Alice Dixon đã đóng hồ sơ cách đây hai năm, anh hiểu chứ? Vậy thì nếu anh tới làm phiền tôi với những giả thiết điên khùng hay những tiết lộ nặc danh vô thưởng vô phạt, tôi sẽ đập vỡ đầu anh trong đĩa cá kèm khoai tây chiên đấy, rõ chưa?

- Rõ như ban ngày vậy, Jonathan đáp.

Có lẽ đó không phải thành ngữ thích hợp, anh nghĩ vậy khi nhìn qua cửa kính thấy màn mưa rào đang trút như thác xuống quán rượu từ những đám mây đen kịt.

- Nếu vậy thì tôi nghe anh đây, Jim nói rồi ngốn ngấu một miếng cá rán bự chảng.

- Erin Dixon ra sao rồi? Jonathan bắt đầu bằng một câu hỏi.

- Mẹ của cô bé đó hả? Chị ta qua đời vào năm ngoái vì chích quá liều. Chị ta đã phung phí vào ma túy khoản tiền mà lũ chim săn mồi bên truyền hình trả cho. Đừng nghĩ là tôi xót thương cho số phận chị ta…

- Tại sao vụ việc lại bị đóng hồ sơ nhanh đến vậy?

- Nhanh đến vậy ư? Chúng tôi nhận được quả tim của cô bé cách đây hai năm rưỡi, vào cuối mùa xuân 2009, mười ngày trước khi bắt giữ Harald Bishop tức Đồ tể Liverpool. Chúng tôi có bằng chứng cho thấy Alice đã chết, cùng đó là một tên sát nhân bị bỏ tù, với anh như vậy còn chưa đủ hay sao?

- Tôi đọc thấy thông tin Bishop đã thú nhận cả một số vụ giết người mà hắn không hề nhúng tay…

- Đúng vậy, chuyện đó vẫn thường xảy ra với mấy tay sát nhân hàng loạt thế này. Chúng tôi vẫn không thể biết chắc về toàn bộ tội ác hắn đã thực hiện. Hắn nói nhiều, nhưng tất nhiên không phải về những trường hợp mà chúng tôi muốn nghe nhất. Như rất nhiều con quái vật đồng loại khác, đó là một kẻ hoàn toàn loạn trí nhưng đồng thời lại rất khôn khéo. Trong những cuộc hỏi cung, hắn còn trêu đùa các nhân viên điều tra: hắn thú nhận điều gì đó, rồi lại rút lời khai và nói sang một tội ác khác. Chúng tôi đã tiếp tục khám nghiệm những cái xác tìm thấy trong vườn nhà hắn. Đúng là chúng tôi không nhận dạng được mẫu gien của Alice, nhưng như vậy không có nghĩa là hắn không sát hại cô bé.

Jonathan nếm thử một miếng cá rán và ngay lập tức thấy lợm giọng. Anh cảm thấy khó ở trong cái nơi chật hẹp và ngột ngạt chẳng khác nào lò hấp này. Anh cởi bớt một khuy áo sơ mi rồi gọi một chai nước khoáng Perrier.

- Anh vẫn yêu Madeline sao? Anh hỏi trong lúc mở nút chai.

Flaherty nhìn anh trân trối. Một sự hung bạo ngấm ngầm dâng lên.

- Thôi nào Jim, thừa nhận chuyện đó đi! Jonathan tiếp. Cô ấy xinh đẹp, thông minh và năng động, cùng với cái điểm yếu nhỏ kia càng khiến cô ấy thêm phần hấp dẫn. Thật khó để không yêu cô ấy phải không?

Flaherty giáng nắm đấm xuống mặt bàn.

- Anh moi đâu ra những…

- Chỉ cần nhìn những bức ảnh treo trong phòng làm việc của anh là đủ. Từ khi Madeline ra đi, anh đã tăng thêm bao nhiêu cân nào? Mười lăm chăng? Hay hai mươi? Anh buông xuôi phó mặc sự đời. Tôi nghĩ sự ra đi của cô ấy đã tàn phá cuộc đời anh và…

- Thôi những lời ngu xuẩn đó đi! Viên cảnh sát nói rồi chộp lấy cổ áo anh.

Nhưng hành động đó không ngăn được Jonathan tiếp tục:

- Tôi cũng nghĩ anh không hoàn toàn tin chắc là Bishop sát hại Alice. Anh giữ tờ áp phích loan báo vụ mất tích của cô bé trong phòng làm việc bởi vì với riêng anh, vụ việc sẽ không bao giờ thực sự khép lại. Tôi dám chắc ngày nào anh cũng nghĩ tới Alice. Thậm chí tôi còn cho rằng anh vẫn tự mình tiến hành điều tra và có lẽ đã tìm ra những manh mối mới. Không phải những bằng chứng cho phép mở lại cuộc điều tra, mà là những tình tiết đủ gây xáo trộn để phá đám giấc ngủ của anh hằng đêm…

Ánh mắt của Flaherty trở nên bối rối. Cứng họng, anh ta nới lỏng tay. Jonathan khoác áo vest vào, đứng dậy rồi để lại một tờ mười bảng trên bàn. Anh bước dưới trời mưa tầm tã, băng qua phố để trú dưới mái hiên một ngôi trường.

- Đợi đã! Flaherty gọi với theo rồi chạy ra chỗ anh đang đứng. Anh nói anh có những thông tin mới muốn báo cho tôi biết cơ mà.

Hai người đàn ông ngồi xuống một băng ghế gỗ để tránh cơn mưa rào. Bây giờ là kỳ nghỉ Giáng sinh. Khuôn viên ngôi trường vắng vẻ và tĩnh lặng. Cơn dông ập xuống với một sức mạnh khó tin, trút xuống khu phố một màn mưa dày nặng hạt đe dọa nhấn chìm mọi thứ.

- Tôi không phải là ông già Noel, Jonathan cảnh báo. Trước khi nói cho anh biết thứ mình đã tìm thấy, tôi muốn biết chính xác việc điều tra của anh hiện tiến triển tới đâu rồi.

Jim thở dài, nhưng vẫn chấp nhận điểm lại những kết quả đã đặt được:

- Anh nói đúng: ngay cả khi vụ việc đã bị xếp lại thì tôi vẫn tiếp tục tranh thủ những lúc rảnh rỗi để nghiên cứu một vài hướng điều tra do Madeline khai phá. Trong đó có một hướng đặc biệt, liên quan đến cuốn nhật ký vẫn luôn khiến chúng tôi hết sức tò mò của Alice.

- Tại sao?

- Bởi nó chỉ chứa đựng toàn những điều tầm phào, đúng ra là không có điều gì thực sự "thầm kín" …

- Các anh đã cho phân tích nó chưa?

- Rồi, thoạt tiên là nhờ một chuyên gia phân tích chữ viết, ông ta khẳng định đó đúng là nét chữ của Alice, rồi đến một nhà hóa học nữa. Mặc dù khó mà xác định được ngày tháng xuất hiện của những tài liệu mới nhưng người ta vẫn có thể rút ra được nhiều thông tin hữu ích từ vài trang viết vội. Thí dụ thế này, anh có biết một vài nhà sản xuất đưa vào trong các cây bút do họ làm ra những "chất hóa học đánh dấu" cho biết năm chế tạo một loại mực bất kỳ không?

Jonathan lắc đầu, Jim tiếp tục giải thích:

- Mực viết biến đổi ngay khi chúng tiếp xúc với bề mặt giấy. Các thành phần của mực thoái hóa thành các chất khác nhau mà người ta có thể phân tích bằng phép sắc ký và tia hồng ngoại. Tóm lại, tôi miễn cho anh phải nghe thêm quá chi tiết. Bản báo cáo phân tích chữ viết đã chỉ rõ: những trang nhật ký này đúng là do chính tay Alice viết ra, nhưng những sự kiện trong đó, tuy dàn trải suốt hơn một năm trời, thực chất lại được viết ra liền một mạch.

Jonathan không chắc mình đã kịp hiểu hết. Jim nói rõ thêm:

- Tôi tin chắc rằng đó là một bản sao "đã qua kiểm duyệt" do chính Alice thảo ra để đánh lạc hướng điều tra.

- Tôi đồng ý với anh rằng chuyện này hết sức kỳ lạ, nhưng manh mối này hơi ít ỏi, phải không?

- Còn thứ khác nữa, Flaherty nói thêm. Nhạc cụ mà chúng tôi tìm thấy trong phòng cô bé.

- Cây vĩ cầm?

- Phải, sáu năm qua Alice học đàn với Sarah Harris, một nghệ sĩ độc tấu vĩ cầm khá nổi tiếng đã phát hiện ra năng khiếu của cô bé trong quá trình giảng dạy tình nguyện tại các trường học. Vì Alice tỏ ra rất có khiếu nên Harris đã tặng cho cô bé một cây đàn vĩ cầm được chế tác thủ công với chất lượng tuyệt hảo. Một nhạc cụ trị giá khoảng từ năm ngàn đến bảy ngàn euro...

- Nhưng đó không phải cây đàn người ta tìm thấy trong phòng Alice, phải vậy không?

- Đúng vậy, tôi đã mang cây vĩ cầm đó đi giám định: đó là một cây đàn tầm thường sản xuất tại Trung Quốc, chẳng đáng bao tiền...

Lần này, Jonathan buộc phải thừa nhận rằng câu chuyện thật khó hiểu. Phải chăng Alice đã bán cây đàn của mình trước khi biến mất? Dẫu sao, trên những hình ảnh do camera giám sát ghi lại người ta cũng không thấy cô bé mang nó theo.

- Tôi đã lật đi lật lại các dữ liệu theo đủ mọi hướng nhưng chỉ hoài công vô ích, tôi không thể hiểu được logic của toàn bộ chuyện này, Jim thú nhận với vẻ thất vọng tràn trề.

- Anh đã điều tra theo hướng quả tim chưa?

- Đừng có coi tôi là một tay lính mới chứ! Anh nghĩ đến chuyện gì nào? Một cuộc cấy ghép ư?

- Thí dụ thế...

- Dĩ nhiên là tôi xác minh rồi chứ! Vả lại chuyện đó đâu đến nỗi phức tạp: người ta không thực hiện những ca phẫu thuật dạng này trong ga ra nhà mình và việc những thứ tạng ghép có sẵn rất hiếm khiến mọi việc phải được tiến hành theo một quy trình minh bạch từ đầu chí cuối. Tôi đã thống kê các thiếu niên được ghép tim trong vài tháng sau khi Alice bị bắt cóc. Chỉ có khoảng vài chục trường hợp. Toàn bộ những bệnh nhân này đều được nhận diện và đều tuân thủ đúng trình tự thủ tục.

Jonathan kéo khóa ba lô, lôi từ đó ra một túi nhựa trong đựng hai mảnh khăn giấy dây đầy vết sô cô la có chữ viết nguệch ngoạc bên trên.

- Gì thế? Jim vừa hỏi vừa cố đọc nội dung viết trên đó qua lớp nhựa trong.

Anh nhận ra nét chữ bấy lâu đã trở nên quen thuộc. Những dòng đầu tiên bắt đầu thế này:

Chú Lempereur thân mến, à mà ý cháu là chú Jonathan.

Cháu đã mạn phép lấy hết đạn trong khẩu súng của chú và đem vứt vào thùng rác ở bãi đậu xe trong lúc chú uống cà phê...

- Hãy gửi mấy tờ khăn giấy này đến phòng xét nghiệm và thử lấy dấu vân tay xem sao.

- Giải thích rõ hơn đi, viên cảnh sát phàn nàn.

- Anh cứ nhìn dòng chữ in ở mặt sau tờ giấy khắc rõ.

Jim nhướng mày rồi lật mặt túi nhựa. Một dòng chữ in mạ vàng ánh lên lấp lánh ngay giữa tờ khăn giấy: "Hệ thống trạm dừng nghỉ Total chúc các bạn Năm mới 2010 an lành."

- Không thể thế được: vào thời điểm đó Alice đã chết được sáu tháng rồi!

- Gọi cho tôi lúc nào anh có kết quả nhé, Jonathan đáp rồi chìa cho Jim tấm danh thiếp.

- Đợi đã! Anh bay về San Francisco hả?

- Phải, Jonathan nói dối. Tôi bay chuyến tối nay, tôi còn phải điều hành một nhà hàng nữa.

Anh đứng dậy đi ra xe bất chấp màn mưa.

Anh tra chìa vào ổ, khởi động cần gạt nước rồi nổ máy. Đầu óc đang nghĩ vẩn vơ tận đâu đâu, anh nghiền ngẫm những dữ kiện Flaherty vừa cho biết. Câu chuyện về cuốn nhật ký, về cây đàn vĩ cầm này... Mải suy nghĩ, anh không nhận ra rằng mình đang điều khiển xe chạy bên phải đường theo quán tính. Phóng như bay trên đường, một chiếc xe buýt lao ầm ầm đến trực diện xe anh. Jonathan bật kêu lên, dùng toàn bộ sức lực của mình để bẻ lái rồi ngoặt lại. Thao tác xong thì anh mất một bên ốp lazăng, xe xước xát hết cả và còn phải chịu một phen khiếp hãi.

Nhưng anh vẫn còn sống.

°

Paris 16h30

- Em sẽ tới Luân Đôn gặp Juliane cơ đấy! Raphaël kêu lên. Cứ nghĩ sao làm vậy chẳng chút cân nhắc nào ư?

- Như vậy sẽ khiến em cảm thấy khá hơn, Madeline đáp.

Họ hẹn gặp nhau trong một quán cà phê nhỏ nằm trên phố Pergolèse ngay dưới chân tòa nhà nơi tọa lạc văn phòng kiến trúc sư của Raphaël.

- Bao giờ em lên đường?

- Đầu giờ tối: tàu Eurostar chuyến 18h13.

- Nhưng chỉ còn ba ngày nữa là đến Giáng sinh!

Cô cố gắng trấn an anh:

- Đừng làm ra bộ dạng đó mà anh: tối ngày 24 là em đã về rồi.

- Thế còn tiệm hoa của em? Anh tưởng là em chưa bao giờ lắm việc đến thế kia mà?

- Nghe này, cô phẫn nộ, em muốn sang Anh thăm bạn em, chỉ thế thôi! Giờ không còn là thập niên 50 nữa rồi, vậy nên em sẽ không cần anh cho phép.

Bỗng dưng mất hết kiên nhẫn, cô đứng dậy rời khỏi quán. Choáng váng, Raphaël thanh toán tiền rồi đuổi kịp cô ở trạm chờ taxi trên đại lộ Grande-Armée.

- Anh chưa bao giờ thấy em như thế này, anh lo lắng nói. Em đang bận lòng chuyện gì sao?

- Không đâu, anh yêu, anh đừng lấy làm khó chịu nhé. Em chỉ cần một quãng nghỉ ngắn này thôi, đồng ý chứ?

- Đồng ý, anh nói rồi giúp cô chất hành lý vào băng ghế sau của xe taxi. Tới nơi nhớ gọi cho anh nhé?

- Dĩ nhiên rồi, cô đáp rồi hôn anh.

Anh cúi xuống để chỉ dẫn tài xế: "Làm ơn chạy xe tới Ga Bắc."

Chiếc xe khởi động. Madeline vẫy chào tạm biệt Raphaël qua cửa kính. Anh chàng kiến trúc sư đáp trả bằng một nụ hôn gió.

Cô gái chờ đến khi chiếc taxi đi tới quảng trường Ngôi sao mới đề nghị tài xế:

- Quên Ga Bắc đi, cho tôi tới sân bay Roissy. Cửa số 1.

°

Madeline trình hộ chiếu và vé máy bay cho cô tiếp viên của Air China. Vào dịp nghỉ lễ này, tất cả các chuyến bay tới San Francisco đến kín chỗ hoặc đắt cắt cổ. Với ngân sách chưa đầy 1.000 euro, cô chỉ tìm thấy trên Internet vé lượt đi của Hàng không Trung Quốc. Một cuộc lẩn trốn đến California vẫn buộc cô phải quá cảnh trong một khoảng thời gian ngắn tại Bắc Kinh!

Cô tiến bước trong lối đi lợp kính dẫn lên máy bay. Quần jean cũ, áo len cổ lọ, áo khoác da: hình ảnh của cô phản chiếu trên lớp kính xung quanh không lấy gì làm nữ tính cho lắm. Tóc cô xổ tung, mặt không trang điểm, cách ăn mặc hầu như cẩu thả. Dáng vẻ "nhàu nhĩ" của cô phản chiếu rõ tâm trạng rối bời bên trong.

Cô giận mình vì đã nói dối bạn trai. Raphaël là một người đàn ông mẫu mực, có trách nhiệm và luôn đối xử ân cần. Anh biết quá khứ của cô mà không hề phán xét cô. Anh đã giúp cô khôi phục sự thanh thản và lòng tin. Cô không có quyền lừa dối anh như vậy.

Vậy mà cô không hề lưỡng lự lấy một giây đã quyết định mua vé máy bay đi tới đầu kia thế giới, chỉ vài giây sau khi nhận được cuộc gọi từ Jim Flaherty.

Người đồng sự cũ của cô đã tìm ra số máy của tiệm hoa và liên lạc với cô vào đầu giờ chiều để báo cho cô biết gã Jonathan Lempereur nào đó, một người đàn ông tự nhận là quen biết cô, đã tới hỏi anh về vụ Dixon.

Vụ Dixon...

Alice.

Chỉ cần nhắc đến thôi, cái tên đó đã chẳng khác nào một cú sốc điện đủ để lý giải toàn bộ cách xử sự của cô những ngày gần đây. Đây là một dấu hiệu của số phận!

Số phận đã đùa giỡn cô ngay từ đầu bằng cách tráo đổi điện thoại của cô với điện thoại của Lempereur. Sau khi điều tra về George, Francesca và Jonathan, cô lại trở về với Alice!

Trong tâm trí cô, không có điều gì là xa xôi, không có điều gì là mờ nhạt hết. Ký ức về cô bé đó vẫn luôn mãnh liệt như thế. Một hình ảnh rõ nét mà cô đã gắng đẩy lùi để bảo vệ sức khỏe tâm thần của mình nhưng vô ích. Một vết thương vẫn còn nhói buốt trong tâm trí mà vĩnh viễn không một ngọn lửa nào có thể thiêu rụi được.

Người ta không thể thoát khỏi quá khứ như thế. Người ta không thoát được vũng cát lún tạo nên từ những nỗi ám ảnh của mình như thế.

Alice đã quay trở lại tìm cô.

Alice đã quay trở lại ám ảnh cô.

Lần trước, nỗi khiếp sợ với tình tiết "quả tim" đã khiến cô từ bỏ không tiếp tục việc điều tra.

Lần này, cô đã sẵn sàng đi đến tận cùng.

Cái giá phải trả có là gì cũng không quan trọng.

--------------------------------

1 Nhóm nhạc punk rock của Anh thành lập năm 1976.

2 Tiếng Anh trong nguyên bản là Fat Duck: nhà hàng của bếp trưởng Heston Blumenthal, được xem như một trong những nhà hàng danh tiếng nhất Vương quốc Anh. (Chú thích của tác giả)

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# Chiếc Gương Hai Mặt

"Tôi không biết con đường mình đi dẫn tới đâu, nhưng tôi vững bước hơn khi tay tôi siết chặt tay em."

- Alfred DE MUSSET

Thứ Năm ngày 22 tháng Mười hai

Sân bay Nice-Côte d’Azur

11h55

Vầng mặt trời mùa đông chói lóa chiếu ngợp mặt đường băng.

Nội trong sáng hôm đó Jonathan đã rời bỏ cảnh sắc âm u của nước Anh để đến với tiết trời nắng ráo Địa Trung Hải. Vừa xuống máy bay, anh vẫy một chiếc taxi tới Antibes. Đường đi thông thoáng, tài xế rời xa lộ rồi lái theo tuyến tỉnh lộ chạy dọc bờ biển. Trên đại lộ Lối đi dạo của dân Anh, người ta ngỡ như đang là mùa xuân hoặc đang ở California: các vận động viên đang chạy bộ, người già dắt chó đi dạo. Vào tầm giờ ăn trưa này, nhiều nhân viên công sở đang ngồi dưới giàn cây, vừa dùng bữa qua loa vừa ngắm nhìn vịnh Thiên thần.

Chỉ hai mươi phút sau, chiếc xe đã tới địa phận Antibes. Nó chạy xuyên qua trung tâm thành phố tới đại lộ Garoupe. Càng tới gần mục tiêu, Jonathan càng cảm thấy nỗi phấn khích dâng lên. Lúc này ai đang ở "nhà của Alice" nhỉ? Giờ đang là kỳ nghỉ lễ. Biết đâu cô bé được anh đưa về tận nhà hai năm trước lại vẫn nghỉ Giáng sinh cùng bố mẹ tại căn nhà đó?

- Xin chờ cho vài phút, anh đề nghị tài xế rồi đi vào cuối ngõ Sans-Souci.

Lần này, cánh cổng lớn đóng kín. Anh phải bấm chuông nhiều lần và tỏ rõ thiện chí trước camera giám sát rồi người ta mới đồng ý mở cổng phụ để anh vào.

Anh cuốc bộ trên lối đi rải sỏi chạy cắt ngang rừng thông. Mùi húng tây, hương thảo và oải hương phảng phất trong không khí. Một phụ nữ tuổi chừng năm mươi đang đứng đợi anh trên thềm nhà. Tóc bà túm gọn sau tấm khăn trùm, tay cầm bảng màu và mặt lấm tấm vài vệt màu, rõ ràng là anh đã quấy rầy đúng lúc bà đang vẽ tranh.

- Tôi có thể giúp gì cho anh? Bà hỏi với âm sắc Áo khá rõ và điều này càng khiến bà giống Romy Schneider.

Bà tên là Anna Askin và là chủ sở hữu ngôi nhà từ mùa xuân 2001. Một khu bất động sản mà bà cho thuê phần lớn thời gian trong năm, thường là theo tuần, cho một lớp khách hàng giàu có mang quốc tịch Nga, Anh và Hà Lan.

Jonathan chỉ gần như ngạc nhiên. Vậy là Alice đã nói dối anh: "bố mẹ" cô bé không phải chủ nhân của ngôi nhà. Rõ ràng là họ chỉ thuê nó trong quãng thời gian nghỉ ngắn ngủi.

- Xin lỗi vì đã quấy rầy bà, nhưng tôi đang tìm lại một gia đình đã thuê nhà của bà cách đây đúng hai năm. Ông bà Kowalski, bà còn nhớ họ chứ?

Anna Askin lắc đầu. Thường thì bà không gặp trực tiếp các khách thuê nhà: say mê các phần mềm tự động hóa, chồng bà đã tự động hóa hoàn toàn ngôi nhà. Mọi thứ hoạt động bằng mật mã và tia hồng ngoại, được tích hợp trong một hệ thống điều khiển đã lập trình sẵn.

- Tôi không rõ nữa, nhưng tôi có thể kiểm tra.

Bà ra hiệu cho Jonathan đi theo ra sân thượng. Anh đi theo bà ra đến một vọng lâu hình tròn vươn cao trên biển và các vách đá. Bên cạnh giá vẽ, đặt trên mặt bàn gỗ tếch là chiếc máy tính xách tay đời mới nhất đang phát ra tiếng nhạc êm ái. Bà chủ nhà người Áo mở một bảng Excel tổng hợp quá trình cho thuê nhà.

- Ông bà Kowalski, chính xác là thế. Một cặp vợ chồng người Mỹ. Họ đã thuê ngôi nhà này mười lăm ngày từ 21 tháng Mười hai 2009 đến mùng 4 tháng Một. Lạ ở chỗ họ đã rời đi sớm hơn dự kiến: ngôi nhà đã bỏ trống từ tối hôm mùng 1.

Vậy là họ rời đi chỉ vài giờ sau khi Alice quay về, Jonathan nghĩ.

- Bà có địa chỉ của họ không?

- Không, họ thanh toán mọi chi phí bằng tiền mặt: họ đã chuyển 9.000 đô tới văn phòng của chồng tôi tại New York trước đó nhiều tuần. Chuyện này không phải thông lệ, nhưng đã từng có các khách hàng người Mỹ quen làm vậy. Họ có "đạo sùng bái tiền mặt" mà, bà nói với giọng pha chút xem thường.

- Thế còn số tiền bảo lãnh nhà thuê?

- Họ chưa bao giờ đòi hoàn lại số tiền ấy.

Khốn thật…

- Rốt cuộc bà cũng phải lưu giữ được thông tin gì đó chứ!

- Duy nhất một địa chỉ mail. Chúng tôi liên lạc với nhau qua mail mà.

Không quá hy vọng, Jonathan ghi lại địa chỉ hòm thư điện tử: một tài khoản Hotmail có lẽ được tạo ra chỉ để dùng vào việc thuê nhà này và hầu như không thể lần theo.

Tuy vậy anh vẫn cảm ơn Anna Askin đã giúp đỡ và đề nghị tài xế đưa mình ra sân bay.

☎

14 giờ

Jonathan tiến về phía quầy vé tín dụng Air France để mua vé chuyến 15 giờ đi Paris. Anh sang khu vực lên máy bay rồi kiên nhẫn gặm một chiếc club-sandwich tại một trong những nhà hàng có tầm nhìn toàn cảnh nhô ra trên đường băng.

Anh thường cảm thấy không thoải mái khi ở trong các sân bay, nhưng sân bay Nice lại khác. Được lắp kính trong suốt, sân bay này có dạng chiếc nón khổng lồ bằng kính trông hao hao đĩa bay. Mặt tiền ốp kính đem lại một quanh cảnh ấn tượng nhìn ra Địa Trung Hải, vịnh Thiên thần và những đỉnh núi tuyết phủ của dãy Esterel. Xây dựng theo trường phái vị lai mang lại cảm giác yên lòng, nơi này mời gọi người ta đến với mộng tưởng. Ánh sáng chan hòa khắp nơi tựa như trong một kho bãi với kích thước vô hạn bồng bềnh giữa bầu trời và mặt biển…

Anh kéo dây chun để mở cuốn sổ bìa bọc vải giả da có phần ghi chép lại cuộc trò chuyện với Jim Flaherty. Anh ghi lại những thông tin vừa nghe Anna Askin thuật lại và ý thức được rằng mình không tiến thêm được mấy. Đến lượt anh, câu chuyện của Alice Dixon đã khiến anh xúc động tới tận tâm can, nhưng anh không thể làm tốt hơn những người đã quan tâm đến vụ án này trước mình: anh càng điều tra, điều bí ẩn càng trở nên nan giải và các hướng điều tra cứ tăng theo cấp số nhân, mà hướng nào cũng khiến người ta phải hoang mang.

Anh ghi chép thêm vài dòng nữa, cố tìm ra một vài yếu tố kết nối chúng với nhau, ghi ra giấy tất cả các giả thiết thoáng qua trong tâm trí. Mải suy nghĩ, đến lúc người ta gọi tên anh mới đứng dậy đi tới quầy làm thủ tục lên máy bay.

Hoàn toàn ý thức được rằng những suy diễn của bản thân đang lâm vào ngõ cụt và một mình anh sẽ không có cách nào tìm ra chìa khóa giải đáp bí ẩn, anh nhận ra một điều thật hiển nhiên: phải liên hệ với Madeline Greene.

☎

Sân bay San Francisco

8 giờ 45

Với vẻ tự hào không che giấu, viên cơ trưởng của hãng hàng không Air China lưu ý hành khách rằng máy bay vừa di chuyển vào bãi đỗ sớm năm phút so với dự kiến.

Túi hành lý đeo trên vai, Madeline nối bước đám du khách đang tụ lại xếp hàng trước phòng nhập cảnh. Bị lệch múi giờ, cô mất một lúc mới nhận ra rằng lúc này đang là chín giờ sáng. Khi được yêu cầu xuất trình hộ chiếu, cô nhận ra rằng trong lúc lên đường vội vã, cô đã quên điền tờ khai trực tuyến ESTA 1 để xin nhập cảnh vào Mỹ!

- Vài ngày trước cô đã lưu lại New York. Tờ khai lần trước vẫn còn hiệu lực trong vòng hai năm, nhân viên phòng nhập cảnh trấn an cô.

Cô thở phào và cố gắng trấn tĩnh. Vì không phải chờ nhận hành lý ký gửi, cô tiến thẳng ra khu dừng đỗ dành cho taxi và đưa cho tài xế địa chỉ duy nhất của Jonathan mà cô có: địa chỉ nhà hàng của anh.

Trời nắng ấm. Khó mà tin được rằng chỉ vài giờ trước, cô vẫn ở trong quanh cảnh xám xịt của Paris. Cô mở cửa kính xe để cảm nhận rõ hơn tiết trời dễ chịu.

California…

Cô đã luôn mơ được tới đây, nhưng cô vẫn nghĩ sẽ tới đây nhân dịp nghỉ lễ cùng người yêu. Chứ không phải như thế này, cấp tập, sau khi nói dối người đàn ông vừa cầu hôn cô.

Khỉ thật… tại sao mình lại phá hỏng mọi thứ thế này?

Cô đã mất hai năm để xây dựng lại một cuộc sống ổn định và thanh thản, nhưng thế cân bằng đẹp đẽ đó đã vỡ tan tành cùng với sự xuất hiện trở lại đầy xảo trá của những bóng ma quá khứ. Chỉ trong vài ngày, cô đã đánh mất mọi dấu mốc của đời mình. Cô cảm thấy lạc lối giữa một vùng giáp ranh ẩn chứa nhiều hiểm nguy, bị giằng co giữa hai cuộc đời trong khi chẳng còn cuộc đời nào trong số ấy thuộc về cô trọn vẹn nữa.

Xe đã lăn bánh khoảng hai mươi phút để chạy xuyên qua thành phố từ những khu phố phía Nam tới tận North Beach.

Chiếc taxi thả Madeline xuống trước nhà hàng của Jonathan vào lúc mười giờ…

☎

Trong khi đó, tại Paris

Sáu giờ tối. Máy bay khởi hành từ Nice chậm so với dự kiến: một cuộc đình công tự phát của các kiểm soát viên không lưu đã buộc chiếc máy bay nằm bất động trên mặt đất gần một giờ đồng hồ. Rồi, khi đã bay tới Orly, lại phải chờ thêm hơn mười lăm phút nữa để lắp đặt cầu hàng không. Trời tối sầm, lạnh lẽo và mưa tầm tã, vùng ngoại ô tắc nghẽn; vẻ mặt cau có khó chịu, tay tài xế taxi nghe radio ở mức âm lượng cực đại mà không buồn quan tâm đến hành khách ngồi trong xe.

Welcome to Paris!

Jonathan không có tâm hồn người Paris. Trái ngược với New York, San Francisco hay những thành phố miền Đông Nam, thủ đô nước Pháp không phải thành phố anh yêu thích. Tại đó anh không cảm thấy thoải mái, không lưu giữ những kỷ niệm, không bao giờ muốn nuôi dạy con trai mình lớn lên chính tại nơi đó.

Sau khi vượt qua cửa ô Orléans, dòng xe lưu thông trên đường đã thoáng hơn đôi chút. Xe đang tiến lại gần Montparnasse. Anh đã kiểm tra trên điện thoại "của mình" giờ giấc hoạt động của tiệm hoa do Madeline làm chủ. Cô chủ hàng hoa chỉ đóng cửa tiệm vào lúc tám giờ tối. Chỉ vài phút nữa thôi anh sẽ gặp lại cô, sẽ trò chuyện cùng cô. Anh cảm thấy phấn khích xen lẫn âu lo. Anh chưa từng có cảm giác hiểu rõ một người đến thế trong khi ít giao du với họ như vậy. Chỉ cần vô ý cầm nhầm điện thoại của nhau là đủ để anh cảm thấy gắn bó với cô sâu sắc đến thế.

Xe taxi vượt qua tượng sư tử Belfort trên quảng trường Denfert-Rochereau, tiếp tục lăn bánh trên đại lộ Raspail rồi rẽ ở phố Delambre. Kia rồi, chỉ còn vài mét nữa thôi. Anh đã nhận ra mặt tiền cửa hàng sơn màu xanh quả hạnh từng được xem ảnh trên Internet. Một chiếc xe tải đậu sừng sững trước một nhà hàng sushi đang khiến cả con phố tắc nghẽn. Nóng lòng muốn tới đích, Jonathan thanh toán tiền cước taxi rồi sải bước nốt vài mét còn lại để tới tiệm hoa…

☎

San Francisco

Thay cho tấm biển, một tấm bảng con treo lủng lẳng trên cửa nhà hàng French Touch thông báo:

Quý khách hàng thân mến,

nhà hàng tạm thời đóng cửa

cho tới hết ngày 26 tháng Mười hai.

Xin cảm ơn quý vị đã rộng lòng cảm thông.

Madeline không thể tin nổi vào mắt mình: Jonathan Lempereur đã đi nghỉ cơ đấy! Nói gì thì nói, không phải cô vừa vượt qua mười hai nghìn cây số… chẳng vì cái gì đấy chứ?

Khốn kiếp! Lẽ ra cô đừng nên bốc đồng như vậy mới phải, lẽ ra cô nên tìm hiểu tình hình trước khi tiến hành một chuyến đi như vậy, nhưng Jim Flaherty đã cam đoan với cô rằng tay chủ nhà hàng đã lên máy bay từ tối hôm qua kia mà.

Cô đọc lại dòng cuối cùng được viết bằng phấn:

Xin cảm ơn quý vị đã rộng lòng cảm thông.

- Lòng cảm thông của anh thì có! Anh có biết lòng cảm thông của anh ở đâu rồi không? Cô hét lên trước ánh mắt sững sờ của một bà cụ vóc người nhỏ thó đang dắt chó đi dạo.

☎

Paris

Các bạn thân mến,

Nhân dịp cuối năm

Khu vườn kỳ diệu sẽ đóng cửa từ thứ Tư

21 đến thứ Hai 26 tháng Mười hai.

Thân chúc các bạn một kỳ nghỉ lễ an lành!

Madeline Greene + Takumi

Jonathan dụi mắt vẻ hoài nghi: một chủ tiệm hoa đóng cửa tiệm ngay trong tuần lễ trước Giáng sinh! Hẳn là cô gái người Anh đã không cưỡng nổi sở thích thái quá của dân Pháp đối với những kỳ nghỉ lễ! Anh chuyển từ ủ rũ thất vọng sang tức giận. Trong lúc đang giận sôi lên, anh nghe thấy điện thoại đổ chuông trong túi áo. Là Madeline gọi tới…

☎

Cô: Anh đang ở đâu thế?

Anh: Chà! Cô chưa bao giờ được học cách chào hỏi sao?

Cô: Chào. Anh đang ở đâu thế?

Anh: Còn cô?

Cô: Ngay trước nhà hàng của anh chứ đâu!

Anh: Thế nào kia?

Cô: Tôi đang ở San Francisco. Cho tôi biết địa chỉ nhà anh, tôi sẽ tới gặp anh.

Anh: Nhưng đúng ra thì tôi đang vắng nhà!

Cô: Nghĩa là...

Anh: Tôi đang ở Paris, ngay trước tiệm hoa của cô.

Cô: …

Anh: …

Cô: Bực thật, anh không báo trước cho tôi một câu được sao?

Anh: Vì đó là lỗi của tôi ư? Xin báo trước là tôi cũng có thể khen tặng cô một câu tương tự đấy nhé!

Cô: Chính ANH là người khơi mào lục lọi điện thoại của tôi! Chính ANH đã xen vào chuyện chẳng liên quan gì đến mình! Chính ANH xới lại hồ sơ vụ án đã phá hủy cuộc đời tôi. Chính ANH…

Anh: ĐỦ RỒI ĐẤY! Cô nghe đây, chúng ta cần nói chuyện, thật bình tĩnh. Trực tiếp.

Cô: Với khoảng cách mười nghìn cây số này, tôi e rằng chuyện đó khó mà thực hiện được!

Anh: Chính vì thế mà mỗi người chúng ta sẽ tiến một bước về phía đối phương.

Cô: …?

Anh: Tôi đề nghị chúng ta gặp nhau ở Manhattan. Như vậy sẽ nhanh, và nhờ chênh lệch múi giờ, chúng ta có thể có mặt tại đó ngay tối nay.

Cô: Anh khùng hay sao thế! Trước hết là máy bay không còn chỗ trống, thẻ tín dụng của tôi thì đã ở mức báo động đỏ và tôi xin báo để anh biết rằng…

Anh: Có một chuyến của United Airlines lúc hai rưỡi chiều. Tôi vẫn thường bay chuyến đó tới New York đón Charly. Tôi có thẻ tích điểm được giảm giá khá nhiều nên sẽ tặng cô vé bay…

Cô: Anh biết nơi mình có thể ngồi chễm chệ với cái vé giảm giá đó chứ?

Anh: Được rồi, cô có tỏ ra thô lỗ và mồm năm miệng mười cũng chẳng ích gì đâu. Tốt hơn hết là nhắn cho tôi số hộ chiếu, ngày cấp và nơi cấp đi. Tôi cần những thông tin đó để đặt vé.

Cô: Thôi ngay kiểu ra lệnh và nói chuyện với tôi như với một con nhóc đần độn đi! Anh đâu phải bố tôi!

Anh: May là không phải, tạ ơn Chúa…

Cô: Và thôi xen vào cả cuộc sống riêng lẫn cuộc điều tra của tôi đi!

Anh: Cuộc điều tra của cô? Xin nhắc để cô nhớ rằng cô đã không còn là cảnh sát từ lâu rồi đấy.

Cô: Tôi không hiểu tại sao anh lại quấy rầy tôi, cũng không hiểu anh đang tìm cách giành được cái gì. Anh muốn dọa phát giác tôi, có phải thế không?

Anh: Đừng có nực cười như thế, tôi chỉ muốn giúp cô thôi.

Cô: Cứ bắt đầu bằng việc tự giúp mình đi đã.

Anh: Ý cô là sao?

Cô: Ý tôi là cuộc sống của anh đang rối như canh hẹ và vợ cũ của anh đang che giấu anh nhiều chuyện.

Anh: Cô dựa vào đâu mà dám khẳng định như vậy?

Cô: Tôi cũng vậy thôi, tôi cũng đã tiến hành tìm hiểu sơ bộ…

Anh: Lại thêm lý do để chúng ta nói chuyện với nhau, phải không?

Cô: Tôi chẳng có gì để nói với anh hết.

Anh: Nghe này, tôi có những thông tin mới về Alice Dixon.

Cô: Anh điên thật rồi…

Anh: Cứ để tôi giải…

Cô: Anh biến đi cho khuất mắt!

☎

Cô đã ngắt máy. Anh thử gọi lại cho cô, nhưng cô đã tắt luôn điện thoại. Lạy Chúa lòng lành! Cô không hề tạo điều kiện cho anh…

Một loạt tia chớp rạch toang đám mây đen rồi tiếng sấm ầm ì nổi lên. Trời tiếp tục đổ mưa như trút nước. Jonathan không có cả ô lẫn áo mưa, vậy nên áo măng tô của anh sũng nước. Anh thử vẫy taxi, nhưng anh đâu phải đang ở New York. Bực mình, anh cuốc bộ tới tận trạm chờ taxi của ga Montparnasse rồi đứng vào hàng người đã xếp sẵn. Cái bóng đen thẫm và trơ trọi của tòa tháp gớm guốc khiến bầu trời Paris biến dạng. Như mỗi lần đến khu phố này, anh tự hỏi làm sao người ta có thể cho phép xây dựng bộ khung xương thảm hại vừa khổng lồ vừa phi thẩm mỹ này.

Anh vừa ngồi lên taxi thì một tiếng chuông nhẹ nhàng và náo nức thông báo điện thoại vừa nhận tin nhắn vang lên trong túi áo khoác ẩm ướt.

Đó là tin nhắn của Madeline. Nội dung tin nhắn là một dãy số và chữ cùng với cụm sau: "Cấp tại Manchester, ngày 19 tháng Sáu 2008".

☎

Tại sân bay Charles-de-Gaulle, Jonathan đáp chuyến bay của Air France lúc chín giờ mười phút tối. Chuyến bay kéo dài bảy tiếng năm mươi lăm phút và máy bay hạ cánh tại sân bay New York JFK lúc mười một giờ năm phút.

☎

Madeline rời San Francisco lúc hai rưỡi chiều. Cô đã nhận được vé điện tử qua mail như Jonathan hứa. Chuyến bay tới New York kéo dài năm tiếng hai mươi lăm phút. Khi máy bay chở cô hạ cánh xuống sân bay JFK, đồng hồ chỉ mười một giờ kém năm.

☎

New York

Vừa xuống sân bay, Jonathan đã tra trên màn hình báo trình tự các chuyến đến. Chuyến bay của Madeline hạ cánh trước chuyến bay của anh mười phút. Không biết cô đang đợi anh ở đâu, anh ngập ngừng định gọi cho cô, rồi nhận ra nhà hàng Thiên Môn nơi anh và cô đã bước vào và va phải nhau.

Có lẽ là…

Anh tiến lại gần quán cà phê và nhìn qua cửa kính. Madeline đang chiếm một bàn, trước mặt là tách cà phê và bánh vòng. Anh phải mất một lúc mới nhận ra cô. Nạn nhân thời trang thanh lịch đã nhường chỗ cho một cô láng giềng nền nã. Lớp son phấn trang điểm đã biến mất. Một đôi Converse thay cho giày cao gót, chiếc áo măng tô da thay thế áo khoác hiệu Prada và một chiếc túi lính thủy dúm dó để trên ghế đã truất ngôi những túi hành lý họa tiết Monogram sang trọng.

Tóc cô búi gọn lại đằng sau. Vài lọn tóc vàng xổ ra khéo léo che khuất một phần vết sẹo, song vẫn mang đến nét nữ tính cho vẻ bề ngoài mới mẻ của cô. Jonathan gõ hai tiếng lên lớp kính thật nhẹ như thể đang gõ cửa. Cô ngẩng lên nhìn anh và ngay lập tức anh hiểu ra rằng người đang xuất hiện trước mặt mình đây chẳng có gì liên quan đến cô gái xinh đẹp điệu đàng anh đã gặp hôm thứ Bảy tuần trước. Nữ thanh tra cảnh sát Manchester đã lấn át cô chủ tiệm hoa Paris.

- Buổi tối tốt lành, anh nói rồi tiến lại bàn nơi cô đang ngồi.

Hai mắt Madeline đang đỏ ngầu vì thiếu ngủ và ánh lên vẻ mệt mỏi.

- Buổi sáng tốt lành, buổi tối tốt lành… tôi chẳng còn biết giờ là mấy giờ, cũng chẳng biết hôm nay là thứ mấy nữa…

- Tôi có thứ này mang trả cho cô, anh nói rồi chìa cho cô chiếc điện thoại của cô.

Đến lượt mình, cô lục túi áo rồi cầm chiếc điện thoại của Jonathan mà quăng về phía anh, anh chụp gọn lấy.

Kể từ giờ trở đi, họ không còn đơn độc nữa.

--------------------------------

1 Viết tắt của cụm từ tiếng Anh: Electronic System for Travel Authorization (Hệ thống cấp phép du lịch điện tử).

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# Phần Ba: Vì Nhau Thứ Người Chết Để Lại Cho Người Sống

"Thứ người chết để lại cho người sống (…), đó hẳn là một nỗi buồn khôn nguôi, nhưng đồng thời là bổn phận sống tăng thêm, bổn phận hoàn thành phần đời mà nhìn bề ngoài thì người chết phải chia lìa, nhưng thật chất vẫn còn nguyên vẹn."

- Francois CHENG

Manchester

Sở Cảnh sát Cheatam Bridge

4 giờ sáng

Trong cảnh tranh tối tranh sáng của phòng làm việc Jim Flaherty tăng công suất hệ thống sưởi phụ, nhưng chiếc máy được Bộ cấp miễn phí ấy vừa hồn lìa khỏi xác và giờ chỉ còn khạc ra toàn khí lạnh. Mặc xác, anh chỉ phải cần khăn và mặc nguyên chiếc áo vest dày sụ là xong. Vào ngày liền trước đêm Giáng sinh này, sở cảnh sát hầu như vắng hoe. Bên phía các phòng hỏi cung, màn đêm thật tĩnh lặng: cái lạnh làm tê liệt vùng Đông Bắc nước Anh ít ra cũng làm nên công trạng là trì hoãn các hoạt động tội phạm. Một tiếng chuông cao vút báo hiệu vừa nhận mail. Jim ngẩng đầu nhìn lên màn hình và mắt anh sáng rỡ. Đó là bức thư mà anh đang đợi: bản báo cáo của chuyên gia giám định chữ viết, người đã nhận từ anh bản photo tờ khăn giấy do Jonathan Lempereur trao lại. Hôm trước, điền xong tờ khai chính thức rồi nhưng anh vẫn chứng kiến yêu cầu của mình bị bác bỏ với lý do vụ Dixon đã khép lại và Bộ không còn cả thời gian lẫn tiền bạc dành cho vụ đó nữa. Vậy nên anh đã chọn đi đường vòng và nhờ cậy một trong những cô giáo cũ dạy ở trường cảnh sát: Mary Lodge, cựu trưởng phòng giám định "So sánh chữ viết tay" của Sở Cảnh sát Luân Đôn. Hiện tại bà đang làm việc với tư cách cố vấn với mức thù lao cao ngất ngưởng, nhưng vẫn đồng ý giúp anh không công.

Jim đọc đi đọc lại bức mail với tâm trạng bồn chồn. Các kết luận của bản báo cáo khá lập lờ nước đôi. Những dòng chữ trên tờ khăn giấy có thể do chính tay Alice viết ra nhưng nét chữ vẫn thường thay đổi và tiến hóa khi con người ta lớn lên: nét chữ mới "trưởng thành" hơn nét chữ lấy mẫu từ cuốn nhật ký, khiến cho việc nhận dạng chắc chắn trở nên khó khăn hơn.

Jim thở dài.

Mấy vị chuyên gia giám định này không bao giờ muốn mạo hiểm chuyện gì…

Một tiếng động. Ai đó đẩy cánh cửa để vào văn phòng mà không buồn gõ cửa.

Flaherty ngẩng nhìn lên, nheo mắt rồi nhận ra người đồng nghiệp tên Trevor Conrad.

- Trong này lạnh muốn chết! Anh chàng cảnh sát trẻ tuổi nhận xét rồi kéo khóa áo khoác lên kín cổ.

- Cậu xong việc rồi à? Jim hỏi.

- Tôi báo trước, đây là lần cuối cùng anh bắt tôi tất tả cả đêm vì một hồ sơ đã đóng lại từ nhiều tháng nay đấy nhé. Việc lấy dấu vân tay này đâu phải chuyện dễ xơi, tin tôi đi…, cậu ta vừa nói vừa trả anh chiếc túi nhựa trong chứ vật chứng, tờ khăn giấy dây đầy vết sô cô la.

- Cậu đã tìm ra thứ gì đó có khả năng khai thác thêm chứ?

- Dù thế nào thì tôi cũng đã làm việc như một gã khùng vậy. Tôi đã nhúng tờ khăn giấy của anh vào hợp chất DFO. Đúng là tôi đã thu thập được vài dấu vết nhưng chúng đều chỉ là những mạch nhỏ, rời rạc.

Cậu ta đưa cho anh một ổ USB và không quên cảnh báo:

- Tôi đã copy cho anh mọi dữ liệu, nhưng vẫn còn hỗn độn lắm: anh đừng mong tìm thấy một mẫu vân tay đầy đủ.

- Cảm ơn nhé Trevor.

- Được rồi, tôi chuồn đây. Vì mấy trò ngu ngốc này của anh, Connie sẽ lại nghĩ tôi có bồ cho mà xem, viên thanh tra trẻ tuổi cáu kỉnh nói rồi rời khỏi văn phòng.

Còn lại một mình, Jim cắm ổ USB vào cổng kết nối của máy tính, Trevor đã lọc ra khoảng chục mẫu trong đó vài ba mẫu có vẻ dùng được, Jim cóp sang màn hình chính của máy tính. Anh phóng to các bản âm rồi ngồi đó hồi lâu, mê mẩn chiêm ngưỡng mớ chằng chịt những đường cong, những vòng lượn, những đường nối và những đường khía lan khắp phần da trên các ngón tay người để đem lại cho mỗi người trong chúng ta một nét đặc trưng.

Anh kết nỗi với kho dữ liệu vân tay tự động hóa trong tâm trạng lo âu. Anh biết chuyện này là được ăn cả ngã về không, nhưng trong buổi đêm hiu quạnh và rét mướt này, anh vẫn muốn tin vào ngôi sao may mắn của mình. Anh cho chạy chương trình so sánh ba mẫu dạng với hàng trăm nghìn nội dung lưu trữ trong cơ sở dữ liệu. Thuật toán bắt đầu quét với tốc độ chóng mặt. Trong lĩnh vực này, luật pháp Anh là một trong những nơi đặt ra yêu cầu cao nhất thế giới: buộc phải đồng thời xuất hiện mười sáu điểm trùng khớp mới có thể chính thức công nhận hai dấu vân tay là đồng nhất.

Bỗng nhiên, màn hình dừng lại ở gương mặt buồn bã của Alice Dixon.

Jim bỗng rùng mình: dấu vân tay trên tờ khăn giấy đúng là của cô bé mất tích ngày nào.

Gã Jonatha Lempereur này đã không bịa chuyện với anh. Thời điểm tháng Mười hai 2009, sáu tháng sau khi bị người ta moi mất quả tim, Alice vẫn còn sống!

Anh cảm thấy đôi tay run lên và những việc cần làm ngay chen lấn trong đầu anh. Anh sẽ cho mở lại cuộc điều tra. Anh sẽ báo cho cấp trên, cho truyền thông, cho Madeline biết. Lần này, họ sẽ tìm ra cô bé. Không nên lãng phí giây phút nào, anh…

Âm thanh khô sắc và trầm đục của một phát súng phá tan màn đêm tĩnh lặng.

Được bắn từ cự li gần, viên đạn đã ngay lập tức cướp đi mạng sống của Jim.

°

Bóng đen đã lẻn vào qua cửa sổ.

Mặc bộ áo liền quần màu đen, tên giết người thuê đang theo đuổi một nhiệm vụ. Hắn đặt khẩu súng ngắn tự động vào tay Jim để dàn dựng một vụ tự sát, rồi theo như yêu cầu của bên trả tiền, hắn lấy lại túi nhựa đựng tờ khăn giấy cùng ổ USB. Hắn kết nối một ổ cứng nhỏ với máy tính của viên cảnh sát quá cố rồi truyền vào đó virus "Tchernobyl 2012": một thứ bẩn thỉu với sức công phá mạnh mẽ sẽ xâm nhập tất cả các chương trình chứa trong máy tính, xóa hết nội dung ổ cứng trong khoảng thời gian ngắn kỉ lục và ngăn không cho máy khởi động lại.

Thao tác hoàn thành trong chưa đầy ba mươi giây. Giờ thì hắn phải chuồn thôi. Sở cảnh sát có vắng đến ba phần tư số nhân viên thì cũng chẳng thay đổi được gì, không sớm thì muộn ai đó cũng sẽ bước vào căn phòng này. Bộ giảm thanh trang bị cho khẩu Beretta cũng tương đối công hiệu. Nó giảm bớt âm lượng tiếng nổ nhưng không đến mức thành một tiếng suỵt ngắn gọn như thường nghe thấy trong phim.

Bóng đen mau chóng thu dọn đồ nghề. Đúng lúc chuẩn bị chuồn ra theo lối cửa sổ, hắn nghe thấy điện thoại di động của Jim rung lên trên bàn làm việc. Hắn không khỏi liếc nhanh chiếc smartphone: một cái tên xuất hiện trên màn hình:

MADELINE

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# Thành Phố Không Bao Giờ Ngủ

"Đàn ông nói chuyện với đàn bà để có thể ngủ với đàn bà; đàn bà ngủ với đàn ông để có thể nói chuyện với đàn ông."

- Jay MCNERNEY

Trong khi đó, tại New York…

- Chẳng có gì để làm cả: Jim không nghe máy. Madeline nói rồi ngắt máy trong khi chiếc taxi chở họ đang đỗ lại trước một nhà hàng nhỏ ở khu Greenwich Village.

Jonathan mở cửa cho cô xuống xe.

- Chẳng có gì đáng ngạc nhiên, giờ này ở Manchester mới là năm giờ sáng! Anh chàng Jim của cô vẫn còn yên giấc trên giường, chỉ thế thôi…

Nữ cảnh sát điều tra đi theo anh chàng người Pháp vào trong quán… Ngay khi họ bước vào, chủ quán đã nhận ra viên cựu bếp trưởng:

- Jonathan! Đây luôn là một niềm vinh dự, anh biết không!

- Rất vui được gặp cậu, Alberto.

Chủ quán xếp họ ngồi vào một bàn nhỏ gần cửa sổ.

- Tôi sẽ mang ra cho các vị hai suất Special One, anh ta nói trước khi rời đi.

Madeline gọi lại cho Flaherty nhưng vẫn không có ai bắt máy. Có điều gì đó không ổn…

- Jim vốn là người tham công tiếc việc. Tôi biết anh ấy mà, với những gì anh đã kể cho Jim nghe, hẳn anh ấy phải huy động toàn bộ ảnh hưởng của mình để đẩy nhanh sự can thiệp của bên khoa học hình sự. Và vào giờ này, hẳn là anh ấy đã có được những kết quả đầu tiên.

- Hai ngày nữa là Giáng sinh rồi, các cơ quan nhà nước cũng hoạt động chậm lại. Cô đợi sáng mai gọi lại cho anh ta cũng được.

- Hừm, Madeline nhượng bộ anh. Nói cho cùng anh định cho tôi ngủ ở đâu đấy? Vì xin báo để anh biết là tôi đang mệt lử và …

- Cô đừng lo: chúng ta sẽ tới nhà Claire.

- Claire Lisieux? Vốn là bếp phó của anh tại Thống Soái ư?

- Đúng vậy, cô ấy có một căn hộ cách đây không xa. Tôi đã gọi cho cô ấy xin tá túc. Rất đúng lúc: cô ấy không ở New York dịp Giáng sinh này.

- Giờ cô ấy làm ở đâu?

- Bên Hồng Kông, tại một trong những nhà hàng của Joёl Robuchon.

Madeline hắt hơi, Jonathan chìa cho cô một tờ khăn giấy. Biết đâu Alice vẫn còn sống…, cô nghĩ, hai mắt rực sáng long lanh. Xáo trộn trước những điều Jonathan tiết lộ, cô cố gắng bắt giọng nói bên trong mình im tiếng, cố gắng kìm nén nỗi phấn khích, vẫn từ chối bùng lên sôi nổi trước khi nhận được những bằng chứng xác thực.

- Nóng hổi vừa thổi vừa ăn đây! Alberto kêu lên khi mang ra phục vụ món đặc sản của nhà hàng: hai miếng bít tết tái kẹp trong bánh mỳ giòn tan gia giảm thêm hành tây lát nhỏ, dưa chuột bao tử và khoai lang áp chảo.

Nằm ở phía Bắc Greenwich Village, ở góc University Place giao với Phố 14, quán Alberto’s là một trong những nhà hàng đích thực cuối cùng của Manhattan. Mở cửa 24/24h, toa ăn bằng kim loại có bầu không khí hoài cổ này thu hút một đám đông không dứt những người chơi đêm tới thưởng thức món ốp lếp, bánh mỳ nướng kiểu Pháp, xúc xích kẹp, bánh kẹp và bánh kếp.

Chủ nhà hàng là người Mỹ gốc Ý đặt trước mỗi đĩa một cốc sữa khuấy.

- Tối nay các vị là khách mời của tôi. Không, Jonathan, xin anh đừng trái lời tôi! Mà chắc chắn đây cũng là lần cuối cùng thôi…

- Tại sao thế?

- Họ cũng có ý muốn triệt hạ tôi rồi! Alberto thột lên rồi chỉ về phía một tờ thông báo dán trên hốc tường.

Nội dung tờ thông báo nói với các thực khách rằng, vì lý do tiền thuê tăng cao quá mức, nhà hàng đang hoạt động những ngày cuối cùng trước khi chính thức đóng cửa vào mùa xuân.

- Tôi rất lấy làm tiếc, Jonathan động lòng trắc ẩn.

- Ôi dào! Tôi sẽ mở gì đó khác ở một nơi khác ấy mà, anh ta vui vẻ cam đoan như vậy trước khi biến vào trong bếp.

Chỉ chờ có vậy, Madeline lao vào đánh chén phần sandwich.

- Tôi đói muốn chết, cô thú nhận sau khi đã ngoạm một miếng Special One.

Cũng đã đói ngấu, Jonathan không cần ai mời mới bắt chước cô. Họ vừa thưởng thức phần ăn vừa thán phục chiêm ngưỡng vẻ duyên dáng của nhà hàng. Nó có vẻ không chịu sự ảnh hưởng của thời đại, với kết hợp hài hòa những yếu tố của Art desco, những chi tiết crôm sáng loáng và đồ đạc chất liệu Formica. Trên bức tường đằng sau quầy, một loạt ảnh kèm lời đề tặng điểm mặt những nhân vật nổi tiếng – từ Woody Allen tới thị trưởng New York – từng đặt chân tới nhà hàng để thưởng thức một món mì hoặc cơm rang trộn pho mát Ý. Ở cuối phòng, chiếc máy hát tự động đang phát ca khúc Famous Blue Raincoat, một trong những ca khúc hay nhất của Leonard Cohen, bất chấp bầu không khí tăm tối và lời bài hát khó hiểu.

Jonathanathan kín đáo quan sát cô gái người Anh ngấu nghiến chiếc bánh kẹp.

- Lạ thật đấy, lần đầu tiên nhìn thấy cô tôi cứ nghĩ cô là kiểu phụ nữ ăn chay giữ dáng bằng lòng với khẩu phần hai lá xà lách mỗi ngày.

- Vẻ bề ngoài là vậy mà…, cô mỉm cười.

Lúc này đã hơn một giờ sáng. Hai người họ ngồi đối diện nhau trên băng ghế dài bọc vải giả da và tận hưởng khoảnh khắc nghỉ ngơi này. Dù đang rất mệt, cả hai vẫn có cảm giác như vừa bước ra khỏi một kỳ ngủ đông dài. Từ vài giờ qua, một lượng adrenaline mới mẻ đã khiến máu trong huyết quản họ chảy nhanh hơn. Jonathan đã từ bỏ vẻ uể oải và chua chát mà anh chủ động lún sâu vào từ hai năm nay. Về phần Madeline, cô cũng thôi không buộc bản thân tin rằng cuộc sống nhỏ bé không chút trục trặc của cô sẽ bảo vệ cô khỏi những loài quỷ dữ ẩn náu bên trong.

Khoảnh khắc sẻ chia không tưởng này, là "mắt bão của họ", là khoảng tĩnh lặng tuyệt đối trước khi cơn bão quay trở lại, để tiếp tục hung tợn hơn và tàn phá dữ dội hơn. Họ không hối tiếc về lựa chọn đã đưa ra, nhưng họ cũng biết rằng điều chưa từng biết đến đang mở ra phía trước: sự trống rỗng, những câu hỏi, nỗi sợ… Liệu ngày mai sẽ xảy ra chuyện gì? Cuộc điều tra mà họ đang tiến hành sẽ dẫn dắt họ tới đâu? Liệu họ có biết cách đối mặt với cuộc phiêu lưu này không hay khi thoát ra khỏi nó, lòng lại tổn thương hơn trước?

Một chiếc điện thoại di động rung trên mặt bàn. Họ cùng nhìn xuống. Trước đó họ đã máy móc đặt hai chiếc điện thoại cạnh nhau. Người ta đang gọi vào số của Jonathan, nhưng cái tên nhấp nháy trên màn hình lại là " RAPHAЁL".

- Tôi nghĩ cuộc gọi này là của cô đấy, anh vừa nói vừa đưa điện thoại cho cô. Cô thật táo tợn, dám lưu cả số của anh ta vào danh bạ của tôi!

- Tôi xin lỗi. Anh ấy đã hỏi tôi số của anh. Anh ấy không biết là tôi đã lấy lại được điện thoại rồi.

Nhưng đợt rung vẫn kéo dài.

- Cô không nghe máy sao?

- Không, tôi không đủ can đảm.

- Nghe này, đây không phải chuyện của tôi và tôi không biết chính xác lúc lên đường cô đã nói gì với anh ta, nhưng tôi nghĩ cô không nên biệt tăm với bạn trai mình như thế…

- Anh có lý: đây không phải việc của anh.

Chiếc điện thoại ngừng rung, Jonathan nhìn cô gái vẻ trách móc.

- Anh ta có biết cô đang ở đây không?

Cô nhún vai.

- Anh ấy nghĩ tôi đang ở Luân Đôn.

- Ở chỗ cô bạn Juliane của cô, phải thế không?

Cô gật đầu xác nhận.

- Hẳn anh ta sẽ gọi cho cô bạn kia, Jonathan đoán. Anh ta sẽ biết cô không ở đó.

- Ngày mai tôi sẽ gọi lại cho anh ấy.

- Mai ư? Nhưng chờ đến lúc đó chắc anh ta lo phát ốm mất! Anh ta sẽ gọi điện tới các sân bay, các đồn cảnh sát, các bệnh viện,…

- Ngừng cái hoạt cảnh của anh lại đi! Đã đến nước đó sao anh không thêm vào cái cảnh "báo động bắt cóc" luôn thể?

- Vậy ra cô không có trái tim ư? Không động lòng chút nào trước gã trai tội nghiệp đang lo cho cô phát sốt phát rét?

- Anh làm tôi phát bực rồi đấy! Mà Raphaёl đâu phải một gã trai tội nghiệp!

- Phụ nữ các cô đúng là cùng một giuộc!

- Không phải vì anh gặp vấn đề với phụ nữ mà tôi phải giơ đầu chịu báng đâu nhé!

- Cô không trung thực với anh ta! Nói cho anh ta biết sự thực đi.

- Sự thực là sao?

- Là cô không còn yêu anh ta nữa. Anh ta chỉ là một bánh xe sơ cua trong cuộc đời cô, một chỗ dựa…

Cô giơ tay định tát anh, nhưng anh đã túm được cánh tay cô, tránh cái tát tai vừa kịp lúc.

- Tôi thực lòng khuyên cô nên bình tĩnh lại.

Anh đứng dậy, mặc lại áo khoác, cầm điện thoại lên rồi bước ra vỉa hè hút một điếu thuốc.

°

Bóng đèn nê ông của biển hiệu nhà hàng rực sáng trong đêm. Trời rét căm căm, lại thêm những cơn gió lốc giá buốt. Jonathan khum tay che để gió khỏi bạt lửa, nhưng trận gió mạnh đến nỗi anh phải bật đến hai lần mới châm được thuốc.

°

Madeline bực bội rời chỗ ngồi và chen đến tận quầy bar để gọi một ly whisky đúp rồi đem trộn lẫn với nước ép dứa. Trong máy quay đĩa, chất giọng khàn sâu lắng của Leonard Cohen đã nhường chỗ cho tiếng đàn ghi ta nhịp nhàng cùng bộ gõ của ban nhạc The Beatles, Ca khúc I Need You qua giọng hát của George Harrison. Đó là một giai điệu đặc chất "thập niên 60", nhẹ nhàng và ngây ngô, do "thành viên thứ ba của Beatles" sáng tác tặng Pattie Boyd thời yêu đương, rất lâu trước khi cô rời bỏ anh để theo Eric Clapton.

Madeline quay trở lại bàn với ly cocktail trên tay. Cô nhìn qua cửa kính người đàn ông xa lạ cô vừa mới biết một tuần nay, nhưng cũng là người đã xuất hiện dày đặc trong suy nghĩ của cô những ngày gần đây, đến mức ám ảnh. Co mình trong chiếc áo măng tô, anh đang ngắm nhìn bầu trời. Ánh sáng trắng của ngọn đèn đường mang lại cho anh vẻ mơ mộng, hơi trẻ thơ và sầu muộn. Ở anh có điều gì đó thu hút và khiến người ta cảm động. Một vẻ quyến rũ mộc mạc, một gương mặt dễ tạo lòng tin. Nơi anh toát lên nét gì đó thẳng thắn, lành mạnh, tốt đẹp. Đến lượt mình, anh cũng quay ra nhìn cô và chính vào lúc ấy điều gì đó đã thay đổi. Rùng mình, cô cảm thấy dạ dày mình bỗng nhiên quặn thắt.

Vừa nhận ra thứ xúc cảm bất ngờ đó, tim cô đập rộn, chân cô run lên, lòng dạ bồn chồn.

Ấn tượng bất ngờ chụp lấy cô. Hoàn toàn xáo trộn, cô tự hỏi cái cảm giác náo động thình lình khiến cô không còn biết bấu víu vào đâu này là từ đâu ra. Cô không kiểm soát nổi chuyện gì nữa. Náo động, không có khả năng chống trả, cô không thể rời mắt khỏi mắt anh nữa. Lúc này đây, gương mặt anh trở nên thân thuộc như thể cô đã quen anh từ lâu lắm rồi.

°

Jonathan rít một hơi thuốc rồi nhả ra cụm khói màu xanh lơ mà phải hổi lâu sau nó mới tan đi vì tê cóng trong cái lạnh của đêm. Cảm thấy ánh mắt của Madeline đang dính chặt lấy anh từ bên kia cửa kính, anh quay lại, và lần đầu tiên ánh mắt họ thực sự gặp nhau.

Người phụ nữ này… Anh biết đằng sau vẻ ngoài cứng rắn và lạnh lùng của cô ẩn giấu một con người nhạy cảm và phức tạp. Chính nhờ có cô mà anh đã thoát ra khỏi trạng thái đờ đẫn bấy lâu. Lại một lần nữa, anh cảm thấy mối ràng buộc chưa từng có đang gắn họ với nhau. Những ngày vừa qua, họ đã nhanh chóng tìm hiểu về nhau. Họ đã nuôi dưỡng nỗi ám ảnh về nhau, hiểu thấu những bí mật sâu kín nhất của nhau, khám phá những điểm yếu của nhau, sự bấp bênh, sự bền bỉ của nhau, khám phá những mạnh mẽ và yếu đuối dường như dội lại nhau.

°

Trong vài giây, họ hợp nhất trong sự hòa hợp tuyệt đối. Một cái nhìn, một tia chớp, một bản năng sống. Khi cân nhắc đường đi và những rủi ro gặp phải để đến được với đối phương, họ đều phải thừa nhận rằng họ là twin soul: hai tâm hồn đồng điệu đã nhận ra nhau và tiến lên để đạt tới cùng một mục đích. Hiện tại, giữa họ đã tồn tại một thứ như thề hiển nhiên, một thứ tinh tế, một sự ham muốn. Một cảm giác nguyên sơ bắt nguồn từ những lo sợ và hy vọng thời thơ ấu. Niềm tin lớn lao rằng cuối cùng cũng đứng trước người có khả năng lấp đầy khoảng trống trong mình, khiến những e sợ của mình phải im tiếng và chữa lành những vết thương hình thành trong quá khứ.

°

Madeline đầu hàng và buông xuôi trước cảm giác mới mẻ này. Nó khiến người ta chếnh choáng như một cú nhảy vào khoảng không, không mang theo dù cũng chẳng có dây chun níu giữ. Cô nghĩ lại lúc họ gặp nhau... Đã chẳng xảy ra chuyện gì nếu họ không va phải nhau trong sân bay. Đã chẳng xảy ra chuyện gì nếu họ không vô tình cầm nhầm điện thoại của nhau. Nếu cô bước vào quán cà phê đó sớm hơn ba mươi giây hoặc muộn hơn ba mươi giây, họ đã chẳng bao giờ gặp nhau. Một loại duyên phận được sắp đặt. Trò đùa của số phận đã chọn cách đưa họ xích lại gần nhau vào một thời điểm quyết định. Tiếng gọi của thiên thần, như bà cô vẫn thường nói…

°

Đứng bất động trong đêm, Jonathan để mặc mình trôi dạt, thả mình vào cảm giác nóng rực đang thiêu rụi xiềng xích của quá khứ để vẽ nên bản phác thảo cho tương lai.

Phép màu kéo dài chưa đầy một phút rồi bỗng chốc tan biến. Điện thoại của anh đổ chuông trong túi áo. Là Raphaёl đang thử vận may lần nữa. Lần này, Jonathan chọn cách nhấc máy. Anh quay bước vào nhà hàng, trở lại bàn rồi chìa điện thoại cho Madeline.

- Của cô này.

Quay trở lại với thực tại thật khó.

°

Hai mươi phút sau.

- Đừng làm trò trẻ con! Cô sẽ chết rét với cái áo khoác mỏng dính đó cho mà xem!

Cái lạnh mỗi lúc một cắt da cắt thịt. Mặc độc chiếc áo len và áo khoác da ngắn, Madeline bước theo Jonathan dọc Phố 14, nhưng lại một mực từ chối khoác thêm chiếc áo măng tô anh đang đưa cho cô.

- Đợi đến ngày mai sốt 40 độ rồi thì cô sẽ bớt tự phụ đi thôi…

Đến góc Đại lộ 6, anh dừng tại một hàng tạp hóa để mua nước, cà phê và một túi bạt lớn chứa đầy những cành củi nhỏ cùng vài khúc củi lớn.

- Sao anh biết là có lò sưởi?

- Vì tôi biết ngôi nhà đó, cô nghĩ mà xem. Tôi đã đứng ra bảo lãnh giúp Claire mua nó.

- Hai người rất thân thiết với nhau phải không?

- Đó là một người bạn tốt, đúng thế. Được rồi, cô có mặc chiếc áo măng tô này hay không?

- Không, cảm ơn. Ở đây tuyệt thật đấy, cô mê mẩn khi được khám phá khu phố.

Trong một thành phố luôn luôn biến đổi, Greenwich Village giống như một điểm cố định được cách ly khỏi công cuộc hiện đại hóa. Khi Madeline đến Manhattan cùng Raph, họ chỉ ở khu Midtown, thăm thú Quảng trường Times Square, các bảo tàng và cửa hàng cửa hiệu loanh quanh Đại lộ 5. Ở đây, cô sẽ khám phá ra một New York được tháo gỡ hết những tòa cao ốc chọc trời. Một New York xứng đáng để sống hơn với những ngôi nhà duyên dáng xây bằng đá cát kết cùng mặt tiền bằng gạch và các bậc thềm đá gợi nhớ những khu phố tư sản của Luân Đôn xưa. Nhất là, trái ngược với những con đường thẳng tắp chia phần còn lại của thành phố thành những ô vuông bàn cờ, The Village đầy rẫy những con hẻm khúc khuỷu quanh co theo dấu những con đường đồng quê thưở trước, tàn tích của thời Greenwich chỉ là một thị trấn nhỏ bé nơi thôn dã.

Bất chấp cái lạnh căm căm và đêm đã khuya, các quán bar và nhà hàng vẫn còn nhộn nhịp. Trên những lối đi hai bên rợp bóng cây, họ gặp nhiều người chạy thể dục dắt theo chó, trong khi các sinh viên Đại học New York đang ăn mừng kì nghỉ bằng cách hát vang loạt Ca khúc Giáng sinh dưới những ngọn đèn đường.

- Đúng là một thành phố không bao giờ ngủ! Cô ghi nhận.

- Phải đấy, riêng về điểm này thì truyền thuyết không bịa đặt…

Trên đường tới Quảng trường Washington, Jonathan rẽ sang một con phố nhỏ lát gạch với lối vào có lắp cổng.

- Ngày xưa phố MacDougal Alley này là khu chuồng ngựa của các trang viên nằm rải rác quanh khu săn bắn, anh giải thích trong lúc ấn mã mở cổng. Có vẻ như đây là khu phố cuối cùng của Manhattan được chiếu sáng bằng hệ thống đèn đường chạy ga.

Họ bước vào một con ngõ cụt dài chừng một trăm mét. Thật khó mà tin nổi là người ta lại đang ở New York vào đầu thế kỉ XXI, bởi nơi đây có điều gì đó thật huyền diệu và siêu thực.

Họ dừng bước trước một ngôi nhà một tầng đẹp như tranh vẽ. Jonathan làm theo chỉ dẫn của Claire, nhấc chậu hoa bằng đất nung đặt dưới chân mặt tiền nhà lên để lấy chùm chìa khóa do bà gác cổng để lại.

Anh gạt cầu dao để bật đèn và hệ thống sưởi rồi đi chuẩn bị nhóm lửa trong lò sưởi. Madeline dạo bước hết phòng này sang phòng khác. Ngôi nhà được cải tạo rất có gu. Đồ đạc trong nhà theo phong cách hiện đại, nhưng chủ nhân vẫn giữ lại một vài yếu tố nguyên bản như những bước tường xây bằng gạch đỏ, những thanh xà lộ thiên và một giếng trời tuyệt đẹp mang lại cho nơi này vẻ đẹp lung linh huyền ảo.

Cô gái người Anh tò mò nhìn ngắm những bức ảnh treo trên tường. Claire Lisieux là một cô gái xinh xắn, vóc dáng cao lớn và khỏe khoắn. Ngay lập tức cô thấy ghen tị với những thứ đó.

- Anh không lấy làm lạ khi thấy mình xuất hiện trên quá nửa số ảnh treo trong ngôi nhà này sao?

- Làm sao lại thế được? Jonathan hỏi rồi quẹt diêm nhóm lửa.

- Chỗ nào cũng thấy mặt anh: Claire và Jonathan bên bếp lò, Claire và Jonathan ở chợ Cá, Claire và Jonathan tại chợ Dean and Deluca, Claire và Jonathan ở chợ sinh thái, Claire và Jonathan chụp hình lưu nhiệm cùng hết nhân vật nổi tiếng này đến nhân vật nổi tiếng nọ…

- Đó là bạn tôi. Cô ấy lưu giữ lại kỷ niệm cũng là chuyện bình thường thôi.

- Không kể bố cô ta thì anh là người đàn ông duy nhất xuất hiện trên những bức ảnh này!

- Cô đang khẩu chiến với tôi đấy à?

- Cô gái này là ai vậy? Tình nhân của anh sao?

- Không! Cô còn định hỏi tôi câu đó bao nhiêu lần nữa đây?

- Ấy vậy mà cô ấy đang phải lòng anh đấy, chuyện rõ rành rành như ban ngày.

- Tôi chẳng hay biết gì chuyện đó cả.

- Tôi thì dám khẳng định luôn.

- Có hay không chuyện đó thì khác gì nhau?

- Sau khi chia tay vợ, lẽ ra anh nên gần gũi Claire mới phải. Cô ta trẻ trung, xinh đẹp như nữ thần, thông minh phát tiết…

- Thôi đi, đủ rồi đấy.

- Không, giải thích cho tôi xem nào.

- Chẳng có gì để giải thích cả.

- Anh muốn tôi giải thích luôn chứ gì? Cô thách thức anh rồi chúi người về phía trước.

- Không, thực sự là không.

Jonathan cố lùi lại, nhưng lưng anh đã chạm vào lò sửa mà lửa thì bắt đầu bén.

- Dù thế nào thì tôi cũng sẽ giải thích đây! Claire Lisieux rất hoàn hảo: đó là một cô gái hiền lành, tử tế và đứng đắn. Cô ta sẽ là người mẹ lý tưởng nếu anh muốn có thêm con. Anh đánh giá cao và hết sức tôn trọng cô ta, nhưng… biết nói thế nào nhỉ?... Như thế thì quá dễ dàng, quá hài hòa…

Madeline vẫn tiến lại gần. Lúc này, môi cô chỉ còn cách môi Jonathan vài xăng ti mét. Cô nói tiếp:

- Ấy vậy mà, đó lại không phải điều anh tìm kiếm trong tình yêu, phải không nào? Anh thì anh cần đam mê, cãi cọ, chinh phục kia. Tóm lại, Claire không phải mẫu phụ nữ dành cho anh…

Jonathan ngập ngừng chưa trả lời. Anh cảm thấy hơi thở của Madeline đang hòa trộn vào hơi thở của mình. Cô đẩy sự khiêu khích lên đến đỉnh điểm:

- Thế còn tôi? Tôi có phải phải mẫu phụ nữ dành cho anh không?

Anh áp sát cơ thể mình vào cô rồi hôn cô.

°

Jonathan đã không làm tình từ khi chia tay Francesca. Vậy nên anh cởi áo khoác và áo len cho cô gái rất vụng về. Cô vừa cởi cúc áo sơ mi của anh vừa nhay nhẹ cổ anh. Anh gỡ ra để vuốt ve khuôn mặt cô và nếm kĩ hơn vị ngọt môi cô. Từ cô toát ra một mùi hương thơm mát và nồng đượm của cam quýt, bạc hà và oải hương.

Thân thể mảnh mai dong dỏng của Madeline quấn vào anh rồi cả hai cùng đổ người xuống trường kỷ. Hông họ uốn lượn. Cơ thể họ hòa vào nhau để tạo nên một khối điêu khắc chuyển động không ngừng, những đường cong và chỗ hõm nhấp nhô trong ánh sáng mờ tỏ của mặt trăng.

Tóc họ, mùi cơ thể họ, da thịt họ, môi họ hòa quện vào nhau. Đôi mắt gắn chặt vào gương mặt đối phương, họ buông mình cho lạc thú xâm chiếm.

Bên ngoài, cuộc sống vẫn tiếp tục, trong thành phố không bao giờ ngủ.

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# Cô Bé Có Đôi Mắt Trong Tranh Của Modigliani

Non sum qualis era 1

- HORACE

Trong lúc đó, tại trường Juilliard, ngôi trường nghệ thuật danh giá nhất New York

- Tớ vừa nhận được một tin nhắn từ Luke! Lorely vừa kêu lên vừa mở cửa phòng tắm,tay khua khua điện thoại di động trước mắt cô bạn cùng phòng.

Cúi đầu trên bồn rửa mặt, tay cầm bàn chải đánh răng, Alice hỏi:

- Ăn ớ mớn giờ?

- Thế nào kia?

Cô bé súc miệng rồi nói rành rọt:

- Anh ấy muốn gì?

- Anh ấy mời tớ tối mai đi ăn ở quán Luxembourg!

- Cô nàng tốt số! Cậu không thấy anh ấy rất giống Ryan Reynolds sao?

- Nói gì thì nói, vòng ba của anh ấy thật ngon mắt! Lorely cười rúc rích rồi đóng cửa phòng tắm lại.

Còn lại một mình, Alice soi gương để lau sạch son phấn với một miếng bông tẩy trang. Cô bé nhìn thấy trong gương hình ảnh một thiếu nữ mười bảy xinh xắn, mái tóc vàng ôm lấy khuôn mặt thanh tú. Cô bé có vầng trán cao rộng, cái miệng láu lỉnh và gò má cao. Đôi mắt màu xanh lục sẫm nổi bật trên nước da trắng sứ. Ở đây, trong ngôi trường này, nhìn vẻ bề ngoài và tên của cô, ai nấy đều nghĩ cô là người gốc Ba Lan. Cô bé tên là Alice Kowalski. Ít ra thì đó cũng là cái tên được ghi trên thẻ căn cước của cô…

Cô bé làm nốt công việc vệ sinh cá nhân rồi chơi đùa thêm vài giây nữa với hình ảnh phản chiếu trong gương bằng cách thay đổi nét mặt thật nhanh. Như trong những bài tập cô thực hành cho khóa nghệ thuật sân khấu, cô tự bĩu môi hờn dỗi, hết liếc mắt nhìn e ngại rồi lại nhìn khiêu khích.

Cô gặp lại Lorely trong căn phòng rộng rãi hai người đang ở chung. Vô cùng phấn khích với cuộc hẹn sắp tới, nữ ca sĩ trẻ người Mỹ gốc Phi tăng âm lượng ca khúc của Lady Gaga đến mức cực đại rồi lần lượt thử các trang phục khác nhau trước tấm gương đứng: váy dài đen cùng áo khoác ngắn vải tuýt kiểu Gossip Girl, váy dài vintage hơi mang vẻ digan, quần jean Chloé cùng áo quây sặc sỡ kiểu Cameron Diaz…

- Tớ mệt quá, Alice thú nhận khi đã cuộn mình trong chăn.

- Chuyện thường ấy mà. Tối nay cậu giành ngôi nữ hoàng vũ hội rồi còn gì!

Cô gái có giọng nữ cao đang nhắc tới màn biểu diễn tổng kết năm của học viên trong khoa họ: vở nhạc kịch West Side Story, Alice thủ vai Maria.

- Cậu thấy tớ diễn ổn thật chứ?

- Tỏa sáng trên sân khấu! Cậu có khiếu với cả môn nhạc kịch lẫn môn vĩ cầm.

Hai má hồng lên, Alice cảm ơn cô bạn. Suốt mười lăm phút tiếp theo, hai cô gái chuyện phiếm, nhắc lại buổi tối vừa qua.

- Chết thật, tớ quên túi xách trong tủ đồ hội trường rồi! đột nhiên Alice nhận ra.

- Không sao đâu, ngày mai cậu xuống lấy cũng được mà?

- Vấn đề là thuốc tớ để cả trong túi rồi.

- Mấy thứ thuốc cậu uống để tránh chỗ ghép bị đào thải hả?

- Cần nhất là mấy viên thuốc chống tăng huyết áp ấy, cô nói thêm rồi ngồi xếp bằng trên giường.

Bối rối, cô nghĩ thêm vài giây rồi quyết định:

- Tớ xuống dưới đó đây! cô nói rồi nhảy ra khỏi giường.

Cô mặc thêm chiếc quần dài ra ngoài váy ngủ rồi mở tủ tường lấy thêm áo khoác.

Theo bản năng, cô chọn luôn chiếc nằm trên cùng chồng quần áo: một chiếc áo nỉ lót sợi bông có mũ màu hồng pha xám trang trí phù hiệu của câu lạc bộ Manchester United. Vết tích duy nhất từ cuộc sống trước đây.

Cô xỏ thêm đôi giày vải mà không buồn buộc dây.

- Tớ sẽ tranh thủ ghé qua máy bán đồ uống tự động, cô quyết định. Tớ thèm Oreo với sữa dâu.

- Nhớ mua cho tớ một gói bánh kẹp nhé, cô bạn cùng phòng lên tiếng.

- Rồi. Hẹn cậu lát nữa.

°

Alice ra khỏi phòng. Trong hành lang, bầu không khí hết sức khoáng đạt. Vào ngày hôm trước của kỳ nghỉ, tràn ngập khắp khu ký túc xá là bầu không khí lễ hội. Khu ký túc đáp ứng chỗ ăn ở cho hơn ba trăm sinh viên tại mười hai tầng trên cùng của tòa nhà Lincoln Center: những vũ công, diễn viên và nhạc sỹ tương lai đến từ năm mươi quốc gia khác nhau! Mặc dù bấy giờ đã gần hai giờ sáng nhưng các học viên vẫn đi từ phòng này sang phòng khác. Nhiều người đang sắp đồ vào va li để ngày hôm sau sẽ rời trường về nghỉ Giáng sinh cùng gia đình.

Đến đại sảnh, Alice bấm nút thang máy. Trong lúc chờ đợi, cô nhìn qua cửa sổ quan sát luồng sáng của những tòa nhà cao ốc phản chiếu trên mặt sông. Cô vẫn còn khoan khoái khi nhớ lại buổi biểu diễn và dợm một bước nhảy ngắn. Vào dịp cuối năm này, hơn bao giờ hết, cô cảm thấy biết ơn cuộc đời. Cô sẽ ra sao nếu vẫn ở lại Manchester? Liệu đến giờ phút này cô có còn sống trên đời nữa không? Hẳn nhiên là không. Ở đây, tại Manhattan, cô vui sướng, vẫn lâng lâng như sống trên mây, bất chấp những di chứng của cuộc phẫu thuật ghép tim. Cô, một cô bé sinh ra tại Cheatam Bridge, tối nay đã thủ vai chính trong một buổi biểu diễn của ngôi trường đào tạo nghệ thuật danh giá nhất New York!

Cô bỗng rùng mình và thọc tay vào túi áo. Chiếc áo nỉ màu hồng cũ kỹ làm sống lại những kỷ niệm, và những hình ảnh về cuộc sống trước đây dồn dập diễu qua tâm trí: mẹ cô, khu phố nơi cô sống, ngôi trường nơi cô học, cảnh khốn cùng, những tòa nhà mục nát, mưa, nỗi cô đơn khủng khiếp và nỗi sợ hãi không bao giờ buông tha cô. Cho đến giờ cô vẫn ngủ không yên giấc nhưng cô không bao giờ hối tiếc về quyết định của mình. Và cô sẽ không bao giờ hối tiếc.

Tại đây, tại trường Juilliard, ai nấy đều đam mê văn hóa nghệ thuật. Mọi người tiếp thu ý kiến một cách cởi mở, khoan dung, độc đáo và khuyến khích động viên. Cuộc sống dễ dàng và các trang thiết bị tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập: nếu muốn, cô có thể tập luyện với đàn vĩ cầm ngay giữa đêm, trong các phòng cách âm được bố trí ở mỗi tầng. Ngôi trường có nhiều hội trường và khán phòng, một trung tâm liệu pháp vật lý, một trung tâm rèn luyện sức khỏe…

Khi rốt cuộc thang máy cũng tới nơi, Alice ấn nút tầng mười ba nơi có phòng khách chung. Góc phòng khách vẫn còn náo nhiệt: vài học viên đang xem một buổi hòa nhạc qua màn hình khổng lồ, những người khác chơi bi-a, một vài người nữa đang ngồi dọc quầy bar của căn bếp chung, cùng ăn những chiếc bánh ngọt của tiệm Magnolia.

- Chán quá thể! Cô bé buột miệng than, bực bội khi nhận thấy máy bán đồ tự động không còn thứ bánh cô yêu thích.

- Có chuyện gì không ổn vậy, cô bé? Một nhân viên an ninh hỏi thăm.

- Loại bánh quy cháu thích hết sạch mất rồi!

Nơi này được một lực lượng nhân viên an ninh hùng hậu canh gác hai tư trên hai tư giờ. Trong trường Juilliard, người ta không đùa với vấn đề an ninh: ngôi trường đang thu nạp con cái của các nhà ngoại giao, các thành viên hoàng gia, thậm chí cả con gái của một vị tổng thống đương nhiệm.

Trước khi quay trở lại thang máy, Alice mua đồ uống cho mình và gói bánh kẹp cho Lorely. Lần này, cô bé đi tiếp xuống tầng dưới để tới phòng hòa nhạc. Tới tầng ba, khi cửa thang máy mở ra, Alice nhìn thấy một bóng người cao lớn đen sì đang chờ sẵn. Một gã đàn ông đội mũ trùm kín mặt chĩa súng thẳng về phía cô. Cô bé lùi lại, thốt ra một tiếng kêu tắc nghẹn, nhưng hắn đã tiến tới trước và bóp cò.

--------------------------------

1 Tiếng Latinh trong nguyên bản: Tôi không còn là tôi khi xưa. (Chú thích của tác giả)

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# Bị Cầm Tù

"Không ai có thể đeo mặt nạ mãi."

- SÉNÈQUE

Hai lưỡi cực điện của súng bắn điện Taser găm vào phần bụng dưới của Alice, phóng ra một luồng điện khiến cô choáng lịm. Tê liệt, cô bé ngã vật tại chỗ, hơi thở đứt quãng và bàn chân bủn rủn, hệ thống thần kinh tạm ngừng hoạt động.

Kẻ vừa tấn công cô bé lao tới trong chớp mắt. Hắn chộp lấy họng Alice rồi thô bạo ấn một chiếc khăn mùi soa vào miệng cô, trước khi bịt miệng cô bằng chiếc khăn dài. Cửa thang máy khép lại. Hắn ấn nút xuống tầng hầm và trong lúc thang máy đi xuống, hắn đè nghiến Alice xuống sàn. Trước khi cô bé tỉnh lại, hắn lật cô bé nằm sấp xuống, trói cổ tay và cổ chân cô bé bằng hai sợi dây đai ni lông thắt rất chặt.

Chỉ sau vài giây họ đã xuống tới bãi đỗ xe. Gã đàn ông, đầu vẫn đội mũ chụp kín mít, tóm lấy Alice như tóm một cái túi xách và xốc vai cô bé lôi đi. Vẫn trong trạng thái đờ đẫn, cô bé thử cựa nhẹ nhưng cô càng động đậy thì gã đàn ông càng siết mạnh. Hai cánh tay hắn khỏe như gọng kìm có khả năng ghiền nát xương cổ. Hắn đã làm cách nào mà qua mặt được cả hệ thống an ninh tinh vi đến thế? Hắn đã làm cách nào để biết Alice sử dụng thang máy đúng vào thời điểm đó?

Trong ánh sáng lờ mờ, họ đi ngang bãi đỗ tới một chiếc xe bán tải màu boóc đô hiệu Dodge. Với thanh chắn tản nhiệt khổng lồ, cửa kính màu, các bộ phận bằng crom bóng loáng và các bánh sau phân đôi, chiếc xe trông rất đáng sợ. Gã đàn ông đẩy Alice lên băng ghế sau được ngăn với khoang lái bằng một tấm nhựa trong Plexiglas như vẫn thường thấy trên taxi. Hắn ngồi vào ghế lái rồi, không chút lo lắng, rời khỏi bãi đỗ nhờ một tấm thẻ từ.

Ngay khi ra đến bên ngoài, kẻ lạ mặt cởi mũ trùm ra, Alice nhìn thấy hắn qua gương chiếu hậu trong xe. Đó là một gã đàn ông đầu húi cua, cặp mắt lờ đờ và hai gò má cao nhăn nheo sần đỏ. Cô chưa từng gặp hắn. Chiếc xe bán tải lẫn vào dòng xe cộ đi về hướng Broadway rồi rẽ ở Đại lộ Columbus.

°

Hai đầu gối run bần bật, tim đập loạn xạ, Alice vừa mới thoát ra khỏi cơn choáng do luồng điện của súng Taser gây ra. Dù đang kinh hoàng nhưng cô bé vẫn gắng nhìn qua cửa sổ để theo dõi hành trình của tên bắt cóc. Chừng nào họ vẫn ở trong những khu phố "du lịch", cô bé còn nuôi hy vọng. Cô thử dùng đôi bàn chân mình gõ lên cửa kính xe, nhưng sợi dây đang trói cổ chân không cho phép cô rảnh rang cử động. Cô khiếp sợ và nghẹt thở với mớ giẻ trong miệng. Cô cố giằng tay ra, nhưng sợi dây trói bằng ni lông càng khía vào cổ tay đau điếng.

Chiếc xe đang xuôi theo Đại lộ số 9 xuống tận Phố 42. Lúc này họ đang ở cạnh Hell’s Kitchen- bếp của quỷ. Alice cố gắng nghe theo lý trí:

Bình tĩnh nào! Thở bằng mũi! Phải thật bình tĩnh!

Cô sẽ không chết. Ít nhất là không phải ngay bây giờ. Nếu muốn giết cô thì gã đàn ông hẳn đã làm vậy rồi. Dĩ nhiên là hắn cũng sẽ không hãm hiếp cô. Một kẻ biến thái muốn thỏa mãn dục vọng đơn thuần như vậy sẽ không chấp nhận ngần ấy rủi ro mà đột nhập vào một nơi được giám sát kỹ càng như trường Julliard.

Vậy gã đàn ông này là ai? Có một điều khiến cô chú ý: hắn thận trọng không dùng súng điện tấn công vào phần ngực của cô mà nhằm vào phần bụng dưới. Hắn biết mình đã từng phẫu thuật ghép tim, chỉ cần một luồng điện quá gần tim cũng có thể mất mạng…

Dù còn chưa biết động cơ của kẻ bắt cóc nhưng Alice đã hiểu ra rằng, tối nay, quá khứ đã bắt kịp cô.

Gã đàn ông lái xe cẩn thận, đúng phần phải đường chú ý không vượt quá tốc độ cho phép để tránh một cuộc kiểm tra của cảnh sát. Hắn lái tới cực Tây thành phố rồi men theo bờ sông xuôi xuống phía Nam. Họ đã chạy xe được ít nhất là mười lăm phút khi chiếc xe bán tải chui vào đường hầm Brooklyn Battery.

Dấu hiệu xấu, họ đang rời Manhattan…

Họ vừa vượt qua trạm thu phí cầu đường thì điện thoại của kẻ lạ mặt đổ chuông. Hắn nhấc máy ngay sau hồi chuông đầu tiên, nhờ một bộ thoại tay câmd nối với bộ tăng âm cho phép Alice nghe được phần lớn cuộc trò chuyện:

- Thế nào rồi Youri? đầu dây bên kia hỏi.

- Tôi đang trên đường. Mọi chuyện đều diễn ra theo dự kiến, hắn thông báo với giọng Nga đặc sệt.

- Tôi làm theo đúng chỉ thị.

- Đồng ý. Mày biết phần việc còn lại rồi chứ?

- Vâng, tên người Nga đáp.

- Đừng quên lục soát nó rồi rũ chiếc bán tải luôn nhé.

- Rõ.

Giọng nói đang phát ra từ điện thoại… Đó là giọng của… Không, không thể thế được…

Giờ thì mọi chuyện đã sáng tỏ. Tim Alice càng đập nhanh hơn, bởi cô vừa hiểu ra rằng mối nguy còn lớn hơn mình hình dung.

Trong cơn kinh hoàng, miếng giẻ bịt miệng lại lần nữa khiến cô nghẹt thở. Cô cố gắng thở chậm lại. Cô nhất định phải thử làm gì đó.

Điện thoại của mình!

Cố gắng không gây chú ý, Alice vặn vẹo người để lôi điện thoại di động từ túi quần sau ra. Không may là hai cổ tay cô bé bị trói chặt khiến mọi cử động đều trở nên khó khăn, nhất là trước sự giám sát gần như thường trực của "Youri" vẫn đều đặn liếc qua kính chiếc hậu. Tuy nhiên, nhờ nhẫn nại và kiên cường mà cô đã lấy được điện thoại ra rồi mở khóa. Cô lần mò bấm được hai số đầu tiên của dãy số 911 thì chiếc Dodge dừng khựng lại. Chiếc điện thoại nảy khỏi tay Alice bắn vào gầm ghế sau.

- Mẹ kiếp! Tên người Nga chửi thề với một gã đi mô tô vừa vượt đèn đỏ.

Bị trói như một khoanh xúc xích, Alice không thể làm gì hơn: chiếc điện thoại đã thực sự nằm ngoài tầm với của cô.

Họ còn chạy xe thêm khoảng hơn mười lăm phút nữa, tiến vào màn đêm thẳng hướng Nam. Họ đang đi đâu? Cô bé tin chắc là họ đã rời Brooklyn được một lúc rồi, khi nhìn thấy tấm biển đề Đại lộ Mermaid, một trong những trục đường chính của đảo Coney.

Cô bé nuôi hy vọng điên rồ khi họ gặp một xe cảnh sát đang tuần tra trên Đại lộ Surf, nhưng hai cảnh sát lại đỗ trước căn lán gỗ của tiệm Nathan’s Famous để gặm bánh mì kẹp xúc xích. Cô không nên chờ đợi được hai người họ giải cứu.

Gã người Nga rẽ vào một ngõ cụt tối tăm và tắt đèn pha. Không thấy một chiếc xe nào khác. Hắn lái tới trước một tòa nhà đổ nát rồi tắt động cơ xe.

Sau khi đã kiểm tra thấy nơi này không một bóng người, Youri bèn mở cánh cửa khoang sau của chiếc Dodge để đưa cô bé ra.

Hắn dùng dao cắt phăng sợi dây trói hai cổ chân Alice.

- Đi nào!

Alice nghe thấy tiếng sóng rồi cảm nhận được vị muối trong luồng không khí vừa quét qua mặt cô. Họ đang ở giữa một vùng tối tăm hịu quạnh gần Đại Tây Dương. Bao trùm khắp bán đảo là một bầu không khí u tịch, xa những tòa cao ốc chọc trời của Manhattan cùng sự náo nhiệt của Brooklyn sành điệu. Vậy mà mới hồi đầu thế kỷ XX, trên đảo Coney vẫn còn một hội chợ khổng lồ. Những trò giải trí nổi tiếng nhờ tính độc đáo của nó từng thu hút nhiều triệu du khách đến từ khắp nơi trên đất Mỹ. Những vòng quay rung theo nhịp của các ca khúc và không khí sôi động. Bánh xe khổng lồ của hội chợ cao nhất cả nước, đường trượt siêu tốc đạt vận tốc nhanh nhất, đoàn tàu ma quái đáng sợ nhất và màn Freak Show chưng ra những loại quái vật dị dạng nhất. Người ta thậm chí có thể treo mình trên một sợi cáp mà nhảy dù từ đỉnh một ngọn tháp cao chót vót.

Nhưng thời oanh liệt đó đã lùi xa vào dĩ vãng. Vào cái đêm tháng Mười hai buốt giá này, nơi đây không còn giữ lại được chút gì vẻ lộng lẫy huy hoàng và huyền diệu xưa kia. Ngay từ những năm 1960, nơi này đã bắt đầu suy tàn, không đủ khả năng chống chọi với Disneyland vừa khai trương và những công viên giải trí khác hiện đại hơn. Ngày nay, nơi này chỉ còn là một vùng đất hoang, bãi đỗ xe rào lưới sắt, những tòa nhà cũ kỹ. Chỉ còn một nhúm vòng quay tiếp tục hoạt động trong những tháng hè. Thời gian còn lại trong năm, những trò giải trí đem lại cảm giác đang mục mủn tại chỗ, bị han gỉ bào mòn.

- Cứ thử chạy trốn xem, rồi tao sẽ cắt cổ mày như một con cừu, Youri kề lưỡi dao găm vào cổ Alice cảnh báo.

°

Hắn lôi cô đi trên một bãi đất lầy có hàng giậu cao nhằng nhịt vẽ rào quanh nơi một bầy chó dữ đang chạy. Những con chó đô gơ giống Đức với bộ lông vàng và cặp mắt điên dại rực sáng trong đêm. Chúng gầy gò vì thiếu ăn thấy rõ và trở nên hung hăng với những tiếng sủa đáng sợ. Chính Youri cũng khó khăn lắm mới khiến mấy con vật khổng lồ ấy im miệng. Hắn đẩy Alice tới trước một cái nhà kho cải dụng rồi mở cửa, thúc con mồi bước xuống cầu thang kim loại dẫn tới một đường hầm hẹp. Một luồng khí lạnh băng cùng họ ùa vào không gian gò bó ấy. Lối đi tối tới mức gã người Nga buộc phải bật đèn pin. Những đường ống và hệ thống dẫn đủ kích cỡ chạy khắp tầng hầm. Những động cơ cũ cùng công tơ điện kiểu cổ chất đống dọc lối đi. Trên một bức tường, người ta treo tạm một tấm biển gỗ sơn có hình khoảng chục con quỷ với lời hứa hẹn SHOW DIỄN ĐÁNG SỢ NHẤT THÀNH PHỐ - tấm biển quảng cáo cho một trong những đoàn tàu ma tràn ngập trong công viên này năm mươi năm về trước. Rõ ràng là họ đang ở trong phòng điều khiển của một vòng quay cũ kỹ.

Ánh sáng hắt ra yếu ớt. Bóng của họ nhảy nhót trên vách tường. Ánh sáng lờ mờ của chiếc đèn pin phản chiếu trong những vũng nước ứ đọng tanh nồng. Đến cuối hầm, họ làm phiền một lũ chuột cống to đùng, chúng hoảng hốt kêu chít chít ầm ĩ rồi chạy tứ tán. Những giọt nước mắt giàn giụa trên má Alice. Cô bé thốt nhiên lùi lại, nhưng Youri lại đe dọa cô lần nữa với lưỡi dao găm để bắt cô đi theo một cầu thang xoáy trôn ốc dẫn xuống nơi sâu nhất của nhà kho. Dưới đó, họ vượt qua khoảng chục cánh cửa sắt cũ nối tiếp nhau dọc theo một hành lang cụt. Khi bước đi trong bóng tối, Alice chìm dần vào nỗi sợ, cảm thấy một vực xoáy đang hình thành trong dạ dày.

Đến cuối hành lang, trước mặt họ hiện ra ô hình chữ nhật cuối cùng. Youri rút từ trong túi ra một chùm chìa khóa rồi mở cánh cửa vào địa ngục.

°

Bên trong lạnh thấu xương. Bóng tối dày đặc. Youri rọi đèn lại gần để tìm cầu dao. Một bóng đèn nê ông bụi bặm khó nhọc tỏa ra thứ ánh sáng nhợt nhạt làm hiện lên một căn phòng nhỏ với bốn bức tường lở vữa. Mùi ẩm mốc lảng vảng trong không khí. Nằm chênh vênh trên những cây cột kim loại gỉ hoen, trần căn hầm thấp khiến cho bất cứ ai lọt vào cũng có cảm giác sợ chỗ kín. Bên trong vừa uế tạp vừa thiếu tiện nghi: phía bên phải là một bồn cầu ngập ngụa cùng một bồn rửa cáu ghét, phía bên trái là một chiếc giường xếp bằng thép.

Không chút nể nang, gã người Nga đẩy Alice vào căn hầm chật hẹp. Cô ngã chúi xuống mặt sàn thủng lỗ chỗ. Làn hơi nước đang rỉ ra khiến cho bề mặt ẩm xốp và gớm ghiếc.

Mặc dù hai tay đang bị trói nhưng Alice vẫn ngồi dậy được và thu hết sức bình sinh co chân đạp một cú vào đũng quần kẻ bắt cóc.

- шлюха! 1 Tên thô lậu gào lên khi lĩnh trọn cú đạp.

Hắn lùi lại, nhưng cần nhiều hơn thế mới có thể quật hắn ngã xuống đất. Trước khi Alice có thể bồi thêm một cú nữa, hắn nhảy xổ vào cô, tống một cú thúc đầu gối vào xương cụt của cô để dằn cô xuống sàn, thiếu chút nữa thì làm vai cô trật khớp.

Alice nghẹt thở. Qua vài giây bối rối, rồi cô nghe thấy tiếng lách cách và thấy mình bị còng vào một đường ống to chạy dọc tường.

Nhận thấy chiếc khăn mùi soa đang khiến cô nghẹt thở, Youri moi nó ra khỏi miệng cô. Trào nước mắt, cô bật ho rũ rượi một tràng dài trước khi thở ra hơi, hổn hển hít vào thứ không khí đang dần cạn kiệt.

Youri đã lấy lại vẻ kiêu ngạo, thích thú ngắm nghía nạn nhân của hắn đau đớn.

- Thử đánh tao lần nữa xem! Hắn đùa.

Alice gào lên. Tiếng kêu như thứ vũ khí cuối cùng. Cô biết rõ rằng ở độ sâu này, và tính đến sự biệt lập của nơi này, không ai có thể nghe thấy cô, cô dồn toàn bộ năng lượng từ nỗi tuyệt vọng của mình để phá tan sự im lặng của màn đêm.

Gã người Nga cảm thấy cơn hưng phấn dâng lên một lúc. Mọi thứ đều kích thích hắn: nỗi sợ của cô bé, khung cảnh chật hẹp và tối tăm, cảm giác quyền uy dâng lên trong hắn. Nhưng hắn dè chừng dục vọng của mình. Người ta đã dặn kỹ hắn là không được cưỡng hiếp cô bé trong ba ngày đầu. Sau thời hạn đó, hắn có thể làm những gì mình muốn…

°

Lúc này Alice đang hét đến cạn hơi nhưng những tiếng hét đó nhanh chóng biến thành tiếng gào khóc. Youri cho rằng đùa như thế đủ rồi. Hắn lục túi rồi lôi ra một cuộc băng dính cách điện dày, hắn dùng thứ đó bịt miệng cô bé. Để đảm bảo an toàn, hắn trói cổ chân cô lại lần nữa trước khi phó mặc cô cho số phận bằng cách khép cánh cửa kim loại sau lưng.

Hắn quay trở ra, ngược qua dãy hầm, cầu thang xoáy trôn ốc, đường hầm lạnh băng, cầu thang thép. Cuối cùng hắn lên tới mặt đất và gặp lại bầy chó mà hắn cố tình bỏ đói để tống khứ những kẻ tò mò. Giờ thì, để đánh lạc hướng điều tra, hắn phải rũ bỏ chiếc bán tải hiệu Dodge. Hắn có thể đốt chiếc xe ở một bãi đất trống, nhưng chuyện đó cũng hơi mạo hiểm, bởi hắn có thể bị một đội cảnh sát tuần tra phát hiện. Đơn giản nhất là bỏ chiếc xe lại đâu đó trong khu phố Queens. Với cặp vành bánh hai mươi pouce và bộ chắn sốc khổng lồ, nó nằm trong top những con xe chưng diện phô trương. Loại xe sang vốn luôn thu hút đám trộm cắp. Huống chi là người ta để nguyên chìa khóa trên bảng điều khiển…

Hài lòng vì đã quyết định xong, hắn đi vào con hẻm nơi đỗ xe để rồi nhận ra rằng…

… chiếc xe không còn ở đó nữa!

Hắn nhìn quanh. Bốn bề vắng tanh. Hắn căng tai ra nghe ngóng. Chỉ nghe thấy tiếng sóng và tiếng cọt kẹt của các vòng quay trước gió.

Youri đứng sững ra đó hồi lâu, kinh ngạc vì chiếc xe bị xoáy chỉ trong một khoảng thời gian ngắn như vậy. Hắn nên lo lắng hay lấy làm mừng đây? Nhất là, hắn có nên báo cho ông chủ biết không? Hắn quyết định không nói gì hết. Người ta yêu cầu hắn làm chiếc xe biến mất và nó đã biến mất. Tất cả chỉ có thế.

Điều quan trọng là đã tóm được con bé…

--------------------------------

1 Tiếng Nga trong nguyên bản: Con đĩ. (Chú thích của tác giả)

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# Francesca

"Khi yêu một ai đó, bạn đón nhận họ trọn vẹn, cùng tất cả những ràng buộc, tất cả những nghĩa vụ của họ. Bạn đón nhận câu chuyện đời họ, cả quá khứ lẫn tương lai. Bạn đón nhận tất cả, hoặc không gì cả."

- R. J. ELLORY

Greenwich Village

5h sáng

Jonathan giật mình tỉnh giấc trong tư thế đầu tựa vào hõm vai Madeline. Dù bất chợt tỉnh ngủ nhưng anh vẫn cảm thấy vô cùng dễ chịu. Ngôi nhà đã được sưởi ấm. Bên ngoài nổi lên tiếng gió thổi ù ù và nhịp đập phập phồng của thành phố. Anh nhìn đồng hồ, nhưng vẫn nằm lại một lúc, tựa vào cơ thể mềm mại và ấm nóng kia. Rồi anh tự kiềm chế, lẳng lặng rời khỏi cái bong bóng ấm áp của tình yêu chớm hình thành.

Anh mặc thêm áo pull và quần jean trước khi khép cánh cửa phòng ngủ lại để xuống phòng khách. Anh lấy từ túi áo măng tô ra bản photo mà Madeline đã đưa cho hôm qua: bức thư điện tử in trộm từ máy tính của George.

Từ: Francesca Del Lillo

Tới: George LaTulip

Chủ đề: Re:

Ngày: 4 tháng Sáu, 2010 19:47

George,

Tôi van anh, hãy từ bỏ kế hoạch tới San Francisco gặp Jonathan. Chúng ta đã quyết định đúng. Đã quá muộn để cảm thấy cắn rứt rồi, tôi tin là anh đã hiểu khi đọc những gì người ta viết trên báo…

Quên Jonathan và những gì đã xảy đến với bọn tôi đi. Hãy để anh ấy làm lại cuộc đời.

Nếu anh thú nhận với anh ấy sự thật, anh sẽ đẩy cả ba người chúng ta vào thảm cảnh và anh sẽ mất tất cả: công việc của anh, căn hộ của anh, cuộc sống dễ chịu anh đang có.

F.

Jonathan ngồi vào bàn làm việc bằng gỗ sồi bày sẵn máy tính. Claire hẳn đã quen với việc cho bạn bè cô mượn căn hộ này: một tờ bướm dính trên màn hình ghi rõ password để mở trình duyệt "khách". Jonathan kết nối máy tính với Internet rồi dành thời gian đọc lại bức thư. Như vậy là Francesca không ngoại tình với George phản bội anh… Anh khó có thể tin được chuyện này. Tại sao phải dựng lên cái kịch bản bỉ ổi này? Để che giấu một bí mật khác ư?

Đọc bức thư đến lần thứ ba, anh gạch chân câu "tôi tin là anh đã hiểu khi đọc những gì người ta viết trên báo…" Francesca định ám chỉ điều gì? Bức thư được viết ra hồi tháng Sáu. Madeline thổ lộ với anh rằng cô đã xem xét tỉ mỉ những bài báo xuất bản những tháng trước đó có nhắc tên Francesca và George nhưng không tìm thấy hướng điều tra nào cụ thể.

Anh cố nén một cái ngáp, đứng dậy pha một tách cà phê trước khi bắt tay vào việc tra cứu kho lưu trữ của báo mạng. Lời giải thích cho điều bí ẩn này dĩ nhiên nằm trong đó. Sau khoảng một thời gian, anh đọc được một bài báo lạ thường trên tờ Daily News:

BAHAMAS

PHÁT HIỆN THI THỂ MỘT NHÀ TÀI CHÍNH TRONG DẠ DÀY CÁ MẬP!

Hôm thứ Năm vừa qua, khi khởi hành đi câu cá song ngoài khơi đảo Columbus, một chủ du thuyền đã phát hiện ra chuyện rùng rợn sau khi giăng lưới bắt lên được một con cá mập. Đang lúc bị kéo lên thuyền, con cá đã khạc ra ra một đoạn xương dài rất giống với xương cánh tay. Quá kinh ngạc, người đàn ông đã báo cho đội tuần tra đường biển, họ quyết định mổ phanh bụng con cá mập và tìm thấy trong đó những mẩu xương người khác, đặc biệt là một mảnh xương lồng ngực và một mảnh xương hàm.

Nhờ phân tích ADN lấy từ những mảnh xương đó, cảnh sát Bahamas đã nhận dạng được cái xác. Đó là doanh nhân người Mỹ, Lloyd Warner, phó chủ tịch tổ hợp khách sạn hạng sang Win Entertainment. Ở tuổi bốn lăm, ông Warner đã mất tích từ ngày 28 tháng Mười hai vừa qua sau khi xuất hiện tại sân bay New York trong một cửa hàng quần áo may sẵn, khi vừa trở về từ Bahamas.

Jonathan không tin vào mắt mình. Lloyd Warner đã chết cách đây hai năm mà giờ anh mới biết. Lloyd Warner, giám đốc tài chính của Win Entertainment… Kẻ đã đẩy anh tới chỗ khuynh gia bại sản sớm hơn khi từ chối gia hạn khoản nợ của tập đoàn Thống Soái. Trong chớp mắt, ký ức về những giờ phút đen tối bỗng sống dậy trong tâm trí: vòng nợ luẩn quẩn, sự phá sản của tập đoàn anh gây dựng, những khó khăn tài chính khi Francesca phải vật lộn đấu tranh chống lại động thái nắm quyền kiểm soát của Warner cùng bầy kền kền dưới trướng hắn, những kẻ lúc trước từng hùn vốn với họ đã trở thành một lũ chim săn mồi.

Phải chăng vợ cũ của anh định ám chỉ bài báo này trong bức thư viết cho George? Cô đóng vai trò gì trong cái chết của Lloyd Warner? Nhưng với mục đích gì, bởi hành động này cũng không thể giúp được tập đoàn của họ thoát cảnh phá sản kia mà?

Bối rối vì phát hiện này, Jonathan vội vàng in trang báo đó ra, viết cho Madeline vài dòng lên tấm bảng con treo tường. Rồi anh khoác áo măng tô và cầm theo chùm chìa khóa ô tô treo gần cửa ra vào.

°

Ngay khi tới nơi, Jonathan đã nhận ra chiếc Smart màu xanh quả hạnh của Claire đỗ trong ngõ riêng. Cái lạnh mỗi lúc một thêm cắt da cắt thịt. Anh khởi động chiếc xe nhỏ rồi làm ấm động cơ bằng cách nghe trên kênh tin tức phần mở đầu loạt tin vắn:

"… hôm nay tại California sẽ diễn ra phiên tòa xét xử Jezebel Cortes mang quốc tịch Mexico, người thừa kế của thủ lĩnh một cartel buôn ma túy. Mang biệt danh ‘La Muneca’, cô gái là con của bố già…"

Nhưng anh chẳng còn tâm trí đâu mà dõi theo tràng lải nhải tất cả những nỗi bất hạnh của thế giới. Anh tắt radio trên xe rồi tiến vào phố Grove. Vào giờ sáng sớm này, đường sá vẫn thông thoáng. Đại lộ 7, phố Varick rồi phố Canal… Anh lần lại phố xá New York, lái xe trên quãng đường anh đã từng đi hàng trăm lần khi vẫn còn sống tại nơi đây.

Liếc qua kính chiếu hậu, anh nhận ra chiếc Ferrari màu đen giữa đám taxi vàng. Ngay cả khi có tiền anh cũng chưa bao giờ là một người mê xe, nhưng chiếc xe này lại khác. Ngày anh còn bé, bố đã tặng anh một phiên bản thu nhỏ của chiếc xe này: một chiếc 250 GT California Spyder khung ngắn. Một trong những chiếc ô tô hiếm nhất và đẹp nhất trong lịch sử, sản xuất với số lượng hạn chế, vỏn vẹn vài chục phiên bản, vào đầu những năm 1960. Anh chỉ vừa kịp ngoái nhìn thì chiếc xe mui trần đã lách sang phải và tăng tốc nhanh như chớp trước khi biến mất về phía SoHo.

Điên thật…

Dù cho TriBeCa có là một trong những khu phố đắt đỏ nhất Manhatta, Jonathan chưa bao giờ thực sự cảm thấy thoải mái ở đây vì thấy nơi này thiếu hẳn vẻ duyên dáng và hài hòa.

Anh đậu xe ở khu vực gàn nhất với tòa nhà nơi vợ cũ sống. Excelsior, một khu nhà bề thế khoảng mười lăm tầng được xây từ những năm 1920. Mới đây, các thành viên góp vốn đã chiếm tòa khách sạn cổ xây dựng theo phong cách Art decó này, cải tạo và biến nó thành một loạt các căn hộhigh-tech nhằm nhắm đến phân khúc khách hàng triệu phú.

- Chào Eddy! anh nói khi bước vào tòa nhà.

Chặt chẽ trong bộ đồng phục màu hạt dẻ có cầu vai mạ vàng, người gác cổng phải mất một lúc mới nhận ra anh.

- Ông Lempereur! Chuyện này, đúng là bất ngờ quá…, ông buột miệng thốt lên, đưa tay chỉnh lại mũ.

- Tôi muốn gặp Francesca. Ông báo giúp cô ấy là tôi đang đợi dưới sảnh được không?

- Lúc này vẫn còn sớm mà…

- Làm ơn, Eddy, chuyện thực sự quan trọng mà.

- Tôi sẽ gọi trực tiếp vào điện thoại của bà ấy.

Vóc dáng bệ vệ kiểu B. B. King, Eddy Brock là "người nắm tay hòm chìa khóa" của tòa nhà, xét theo mọi nghĩa của cụm từ, người nắm giữ bí mật của mọi cư dân trong tòa nhà: cãi cọ, ngoại tình, bạo hành, nghiện ngập,… Tùy vào chuyện bạn duy trì quan hệ tốt hay xấu với ông ta mà cuộc sống của bạn sẽ vô cùng dễ dàng hay trở thành địa ngục.

- Được rồi, thưa ông, bà ấy đang đợi ông đó.

Jonathan gật đầu cảm ơn người gác cổng rồi bước về cuối sảnh bấm nút gọi thang máy. Anh bấm tiếp mã số riêng để buồng thang máy lên thẳng căn hộ của vợ cũ, mở cửa ở đúng phòng đợi của căn hộ hai tầng ốp kính tọa lạc tại hai tầng trên cùng của tòa nhà.

Jonathan tiến vào phòng khách, một căn phòng rộng thênh thang, sàn lát đá dung nham, bài trí đồ nội thất đương đại bằng gỗ vàng nhạt và gỗ hồ đào. Ở đây, mọi thứ đều tuân thủ bản vẽ thiết kế đồng bộ và theo phong cách tối giản. Hai lò sưởi high-tech dài lồng khít trong phần mái kim loại nhô ra đang tỏa ra chừng chục ngọn lửa nhỏ trong khi những khoảng ốp kính rộng trông ra vịnh Hudson đã xóa nhòa ranh giới giữa phần bên trong nhà và sân thượng. Một ngày mới đang bắt đầu với ánh sáng đẹp một cách huyền ảo, pha trộn giữa hồng, tía và xám trắng.

Mặc dù đã từng sống tại đây hai năm nhưng Jonathan vẫn cảm thấy mình như người lạ. Khu vườn tiểu cảnh, khoảng sân thượng rộng bốn trăm mét vuông, tầm nhìn ngạo nghễ, dịch vụ gác cổng hai tư trên hai tư, nhân sự phục vụ tại nhà, bể bơi nước nóng dài hai mươi mét, phòng tập thể dục, phòng tắm hơi… Thời còn là "Thống soái", anh thấy mọi thứ tiện nghi xa xỉ này hết sức bình thường. Bây giờ, anh có cảm giác ngày xưa mình đã từng mắc chứng hoang tưởng tự đại và giờ chỉ còn là một gã người trần mắt thịt tới thăm các vị thần trên đỉnh Olympia.

Francesca từ căn phòng trên gác bước vội ra.

- Charly có chuyện gì sao?

- Charly ổn cả. Thằng bé vẫn ở San Francisco cùng em trai em.

Yên tâm, cô bước xuống cầu thang bằng kính đem lại cảm giác cô đang bồng bềnh trôi trong không trung.

Lúc này hãy còn sớm, cô chắc đã xỏ vội chiếc quần jean đen và áo pull cổ chữ V vải cachemire màu be. Vậy mà cô vẫn xuất hiện một cách hoàn hảo không chê vào đâu được. Cô có vẻ quyền quý, kiêu sa thường thấy ở những thành viên các gia đình đã sống qua nhiều thế hệ trong giàu sang nhung lụa. Tiền của cô được đóng dấu "given, not earned" 1. Có lẽ đó cũng chính là thứ đã chia cắt họ. Anh thì ngược lại, đã kiếm ra tiền… trước khi đánh mất.

- Em đã giết hắn, phải không? Anh hỏi rồi đưa cho cô tờ giấy in bài báo về cái chết của Lloyd Warner.

Cô thậm chí không buồn cúi xuống đọc bài báo. Cô không hỏi anh đang nói về ai. Cô chỉ đứng im đó một lúc trước khi tới ngồi trên trường kỷ, quấn mình trong chiếc khăn choàng.

- Ai nói với anh như thế? Tên ngốc George chăng? Không… dĩ nhiên là không…

- Chuyện đã xảy ra thế nào?

Cô nhắm mắt, để mặc cho ký ức ùa về.

- Hồi đó là cuối tháng Mười hai, cách đây vừa tròn hai năm…, cô bắt đầu kể. Anh đưa em ra sân bay và em nói mình tới Luân Đôn để thăm một trong những nhà hàng của chúng ta. Em đã nói dối. Tuần trước đó, em được tin Lloyd Warner sẽ tới Nassau thuộc Bahamas để thương thảo hợp đồng liên quan đến một trong những casino của chúng. Em đã quyết định mình cũng sẽ tới đó, để thuyết phục hắn chấp nhận gia hạn cho khoản nợ của chúng ta. Khi tới nơi, em đã để lại lời nhắn cho hắn tại khách sạn nơi hắn ở, đề nghị hắn tới Columbus gặp em. Hồi ấy, anh còn chưa biết đến vòng xoáy nợ nần khổng lồ của chúng ta. Hệ thống nhà hàng của chúng ta bắt đầu phát triển, nhưng khủng hoảng kinh tế tài chính đã kìm hãm đà tăng trưởng của chúng ta. Em muốn Win Entertainment cho chúng ta thêm thời gian để trả nợ, và không có cách nào trực tiếp nói chuyện tay đôi với hắn tại New York.

- Hắn đã tới gặp em?

- Vâng. Em và hắn đã ăn tối cùng nhau. Em đã cố thuyết phục hắn cho chúng ta thêm thời gian, nhưng hắn không thèm nghe. Thay vào đó, hắn dành cả buổi tối để tán tỉnh em một cách trơ trẽn đến nỗi em phải rời khỏi bàn trước khi món tráng miệng được mang ra.

Một cô giúp việc bước vào phòng khách, mang theo chiếc khay đựng ấm trà và hai cái tách. Francesca chờ cho cô ta ra ngoài mới nói tiếp:

- Em cứ ngỡ hắn đã đi rồi, nhưng Lloyd Warner đã lên tận phòng em để đề nghị một cuộc mua bán. Hắn đồng ý sẽ cố gắng tác động tích cực đến khoản nợ của chúng ta, nhưng đổi lại…

- …em phải ngủ với hắn ta.

Cô gật đầu xác nhận:

- Khi em đuổi hắn ra ngoài, hắn liền đóng cửa phòng lại và nhảy xổ vào em. Hắn đã uống quá chén và dĩ nhiên đã hít không ít ma túy. Em đã kêu, nhưng cùng thời điểm đó trong khách sạn đang diễn ra một đám cưới hết sức náo nhiệt. Trong lúc giằng co, em với được một bức tượng trang trí bàn đầu giường: một bức mô phỏng tác phẩm bằng đồng thau của Giacometti. Em đã giáng thật mạnh vào đầu hắn. Hắn gục xuống. Thoạt đầu em tưởng hắn ngất đi, nhưng hắn đã chết.

Bàng hoàng, Jonathan quyết định tới ngồi trong chiếc ghế bành gần chỗ Francesca nhất. Xanh xao và thu mình trong chiếc khăn choàng, vậy mà dường như cô vẫn hết sức bình tĩnh. Còn Jonathan, anh không biết nên cảm thấy nhẹ lòng hay giận điên lên nữa. Hai năm bí ẩn vừa được tháo gỡ chỉ qua một vài câu nói. Hai năm không thể tin tưởng vào bất cứ ai bởi anh đã không lường trước được sự phản bội của vợ… Bởi một lý do hết sức chính đáng là cô không hề phản bội anh.

- Sao em không báo cảnh sát?

- Anh thực lòng nghĩ họ sẽ tin vào câu chuyện tự vệ chính đáng của em ư? Với những khoản nợ của chúng ta? Với những lời nhắn mà em đã gửi cho hắn để hắn đến gặp em?

- Em đã làm gì với cái xác?

- Em xuống phòng khách sạn thiết kế kiểu nhà sàn nơi trước đây chúng ta đã từng nghỉ. Em nảy ra ý dùng con tàu mà khách sạn để khách hàng tùy nghi sử dụng. Đó là một chiếc Hacker Craft nhỏ bằng gỗ gụ, anh nhớ chứ? Em đã lái tàu tới bến nổi của phòng khách sạn và kéo cái xác lên ca bin. Trời tối đen như mực. Em đã cầu nguyện để không gặp phải đội tuần tra đường biển, rồi em quẳng cái xác của tên… đểu đó cách bờ chừng hai mươi dặm. Trước đó, em đã nhanh trí lấy ví cùng điện thoại di động của hắn.

- Ở khách sạn không ai nhận ra là em đã sử dụng tàu chứ?

- Không, đám cưới đang thu hút sự chú ý của toàn bộ nhân sự. Anh có thấy em có xấu xa không?

Bối rối, Jonathan quay đi để tránh cái nhìn của Francesca. Đã quyết khơi bằng sạch ung nhọt, vợ cũ của anh không im lặng lâu.

- Em đã quá sợ, cô tiếp. Nếu biết Warner mất tích tại Bahamas thì người ta sẽ nhanh chóng lần ra em. Có tới hàng chục con người đã nhìn thấy em và hắn ăn tối cùng nhau. Hy vọng duy nhất của em là người ta không tìm ra xác hắn ngay lập tức – để đạt được mục đích ấy, em đã buộc theo cái xác hòn gang làm tải trọng dằn trên tàu – và nhất là, để khiến tất cả mọi người tin rằng Warner đã quay về Mỹ. Khi truy cập hòm thư điện tử qua điện thoại di động của hắn, em bắt gặp một mail mời hắn đăng ký chuyến bay khứ hồi. Em đã kết nối tới trang web của hãng hàng không đó và điền form đăng ký. Chuyện đó em có thể tự làm, nhưng cần có ai đó xuất hiện bằng xương bằng thịt để ngồi vào chỗ của Lloyd trên máy bay. Vậy nên em nghĩ đến George vì ngoại hình của gã hơi giống Warner.

- Em dùng George làm chứng cứ ngoại phạm sao?

- Vâng. Bằng cách phao tin hắn là người tình của em, em có thể biện bạch cho việc mình xuất hiện ở Bahamas và khẳng định chính hắn mới là người có mặt ở khách sạn cùng em. Từ đó mới có những bức ảnh dành cho tay paparazzi của địa phương chụp. Nhất là George đã dùng giấy tờ tùy thân của Lloyd để bay chuyến khứ hồi. Và khi về đến New York, em đã yêu cầu gã mua sắm nhiều lần với thẻ tín dụng em lấy từ áo vest của Warner. Vài ngày sau, khi người ta báo tin Warner mất tích, cảnh sát tin chắc rằng hắn đã quay về Manhattan. Vậy là không ai tìm cách điều tra về Bahamas cho tới khi người ta tìm thấy xác hắn, sáu tháng sau.

- Hiện tại cuộc điều tra đã tới đâu rồi?

Vẫn không động đến tách trà của mình, Francesca cầm bao Dunhill đang để trên mặt bàn thấp rồi châm một điếu.

- Em không biết. Theo em thì họ đã xếp hồ sơ lại rồi. Dù thế nào thì cũng chưa có ai hỏi cung em cả, vì chính thức ra thì người cùng em ăn tối không phải là hắn, mà là George.

Bị kìm nén quá lâu, cơn giận của Jonathan bùng phát:

- Tại sao em không gọi cho chồng của em là anh? Em có ít lòng tin với anh đến thế sao? Không nói với anh về chuyến đi thì còn chấp nhận được, đằng này lại giấu anh cả một vụ giết người!

- Để bảo vệ hai người, Charly và anh! Đúng ra là để không biến anh thành đồng phạm trong một vụ giết người! Để cả hai chúng ta không phải đi tù! Kế hoạch em vạch ra mười phần thì có đến chín phần cầm chắc thất bại. Anh cứ thử nghĩ xem: nếu chúng ta bị bắt thì ai sẽ nuôi dạy con đây?

Jonathan cân nhắc lý lẽ vừa được đưa ra. Nó vững chãi, và bản thân anh cũng một phần khâm phục sự bình tĩnh, logic không suy chuyển cùng trí thông minh hơn người mà nhờ đó Francesca đã thoát được rắc rồi và bảo vệ gia đình. Anh có khả năng xây dựng một kịch bản tương tự không? Hẳn nhiên là không. Hẳn nhiên là anh sẽ phản ứng như một kẻ có tội. Hẳn nhiên là anh sẽ để mặc cảm xúc của mình thắng thế…

Bất chợt, cảm giác phi lý và hỗn độn trong anh, hậu quả từ cuộc chia tay giữa họ, vụt bay biến. Chuyện xảy ra với họ đã mang một ý nghĩa. Nhưng ngay trong khoảnh khắc này, Jonathan nhận ra rằng giờ đây anh đang nhìn Francesca như một người xa lạ. Anh không còn dành cho cô chút nhiệt tình, chút tình cảm nào, như thể từ giờ trở đi giữa họ đã vĩnh viễn hình thành một rào chắn vô hình.

--------------------------------

1 Tiếng Anh trong nguyên bản: được biếu, không phải kiếm ra. (Chú thích của tác giả)

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# Một Thiên Thần Thần Nơi Địa Ngục

Luctor et emergo 1

Nhà kho trên đảo Coney

5 giờ sáng

Lạnh băng và ẩm ướt, căn phòng chật hẹp tối tăm nồng nặc thứ mùi thối rữa.

Hai tay bị còng vào đường ống dẫn, hai chân bị trói gô lại bằng dây ni lông, Alice gắng hết sức kéo căng sợi xích với hy vọng đoạn đường ống hoen gỉ sẽ rời ra. Nhưng hệ thống đường ống vẫn trơ trơ còn cô bé đổ sụp xuống mặt đất ẩm ướt.

Một tiếng thổn thức tuyệt vọng xé toang cổ họng cô nhưng tắc nghẹn lại bởi miếng băng dính.

Đừng khóc!

Cơ thể cô run lên bần bật. Cái lạnh nung đốt tứ chi, cắn rứt da thịt, thấu tận xương. Hai vòng thép của chiếc còng cứa nát cổ tay gây nên cơn đau dữ dội lan tới tận gáy.

Thử nghĩ xem…

Nhưng cái lạnh và cơn stress khiến mọi nỗ lực tập trung trở nên khó khăn. Một cảm giác lo sợ và bất lực chẹn ngang lồng ngực. Một tiếng chin chít vang lên đằng sau bồn rửa nhầy nhụa. Alice ngẩng đầu lên và thấy một con chuột to cỡ con mèo con. Một lần nữa, tiếng hét ngắn gọn nghẹn lại nơi cổ họng. Khiếp sợ chẳng kém gì cô, con vật luồn lách dọc bức tường phía đối diện rồi ẩn nấp dưới cái giường xếp.

Bình tĩnh nào…

Cô nuốt nước mắt vào trong, cố gắng mở hàm, nhưng dải băng dính cách điện siết chặt quanh miệng khiến cô nghẹt thở. Tuy nhiên cô đã lách được lưỡi ra ngoài qua mép miếng giẻ bịt miệng và dùng răng cửa nhấm được một mẩu băng dính để giải phóng môi dưới. Cô hít thật sâu nhiều ngụm không khí hôi hám. Cô thở đã dễ dàng hơn, dù nhiệt độ thấp nhưng cô vẫn cảm thấy nhịp tim mình gấp gáp.

Thuốc của mình!

Cô bỗng nhận ra rằng mình sẽ không thể tuân thủ quy trình điều trị! Từ khi trải qua cuộc phẫu thuật ghép tim, túi xách của cô đã trở thành một tủ thuốc đúng nghĩa. Cô sống gần như bình thường với điều kiện phải uống thuốc đủ và đúng một loạt các loại thuốc đặc hiệu: dĩ nhiên là có thuốc viên chống đào thải phần ghép, nhưng trước nhất là thuốc chống tăng huyết áp và chống rối loạn nhịp tim để đề phòng chứng tăng huyết áp động mạch.

Bác sĩ điều trị cho cô đã thường xuyên nhắc nhở: không uống thuốc có thể khiến thận cô tổn thương nghiêm trọng chỉ trong vài ngày, thậm chí là trong vài giờ! Quá trình đó có thể bắt đầu bất cứ khi nào, nhất là trong trường hợp mất nước.

Đúng lúc này, họng cô đang khô rát. Cô cần uống nước để tránh suy giảm khả năng lọc của thận. Lết trên sàn, hai tay vẫn bị còng, cô di chuyển dọc theo đường ống tới tận bồn rửa, nhưng vòi nước lại tít trên cao. Bị cuốn theo đà hy vọng, cô gồng các cơ bắp và một lần nữa thử giằng đường ống ra với một sức mạnh không ngờ tới. Tuy nhiên cô phải bỏ cuộc rất nhanh chóng: mỗi lần ra sức đẩy, những cạnh thép sắc nhọn của cái còng lại cứa vào da thịt cô đến tóe máu. Từ bỏ cuộc đấu, cô buông mình trượt dọc theo tường. Nằm trên sàn, cô có cảm giác mình chỉ còn là một con vật bị xích tùy quyền sinh sát của người chủ. Thoáng bối rối, cô quyết định tớp thứ nước tù đọng bốc mùi đang chảy ri rỉ trên sàn.

Trong góc phòng đối diện, con chuột vẫn đang nhìn cô.

°

TriBeCa

8 giờ sáng

Mặt trời đã rạng trên vòm trời trong như pha lê.

Vẫn choáng váng với những tiết lộ của Francesca, Jonathan thẫn thờ rời khỏi tòa nhà Excelsior. Anh đi trên vỉa hè tới chỗ đậu chiếc Smart của Claire. Anh ngồi vào sau tay lái rồi chạy xe theo hướng East Village, nơi anh đã hẹn với Madeline. Anh lưỡng lự không biết có nên gọi cho cô để biết chắc cô đã đọc được tin nhắn của anh hay chưa, nhưng rồi lại tự nhủ rằng có lẽ giờ này cô còn đang say giấc.

Khi dừng trước đèn đỏ ở đầu Little Italy, anh máy móc nhìn qua kính chiếu hậu và hết sức ngạc nhiên khi nhìn thấy lần nữa những đường nét thanh lịch và trau chuốt của chiếc Ferrari màu đen trong làn đường bên phải phía sau anh.

Lạ thật…

Anh cau mày để có được nhận định chắc chắn. Không thể nhầm được: vẫn là chiếc xe ấy với ca pô hình dáng đặc biệt, đèn pha hình thoi và khung chắn trước kềnh càng khiến nó trông như một loài bò sát. Anh ngoảnh lại nhìn. Lần này thì chiếc xe đứng yên, nhưng mặt trời phản chiếu trên kính xe khiến Jonathan lóa mắt và không thể nhìn thấy mặt người lái. Anh muốn nhớ số đăng ký của chiếc Spyder nhưng rồi lại lấy làm kinh ngạc khi chiếc xe không hề mang biển số!

Đèn chuyển sang xanh. Một hồi còi buộc anh phải khởi động lại xe và vượt qua ngã tư. Khi rốt cuộc anh cũng có thể nhìn lần nữa vào kính chiếu hậu, chiếc xe bí ẩn kia đã mất dạng…

°

Nhà kho trên đảo Coney

Có tiếng bước chân.

Alice mở mắt, giật mình tỉnh dậy sau khi lịm vào giấc ngủ chập chờn.

Bây giờ là mấy giờ? Cô đã lịm đi bao lâu rồi? Năm phút hay năm tiếng?

Cái lạnh khiến cô run lập cập. Đôi chân cô tê dại và chiếc còng đang cứa vào hai cổ tay. Cô thử đứng lên nhưng rồi lại từ bỏ ý định đó. Lúc này, cô cảm thấy quá yếu ớt khó mà cựa quậy nổi.

Cánh cửa mở ra với tiếng rít kèn kẹt và cái bóng lực lưỡng của Youri xuất hiện trên khuôn cửa.

- Cyчкa 2! hắn nổi khùng lên khi thấy cô đã nhấm đứt dải băng dính.

Hắn túm lấy tóc cô, nhưng cô van xin hắn:

- Tôi cần uống nước! Tôi không mang theo thuốc! Tôi có nguy cơ…

- Câm miệng lại!

Hắn kéo giật cô về phía sau, rứt của cô một nắm tóc. Cô hiểu là mình nên im lặng. Gã người Nga dường như đã trấn tĩnh lại. Hắn áp mặt cô lại gần mặt hắn, hít hà cổ cô, ve vuốt má cô bằng những ngón tay chuối mắn dính nhớp. Alice cảm thấy hơi thở của hắn ngay gần miệng mình mà không khỏi nhăn mặt ghê tởm. Cô quay đi. Chính lúc đó cô nhìn thấy chiếc camera hắn đang cầm trong tay.

Cái bóng đen và thô của Youri nổi bật dưới ánh đèn nê ông nhợt nhạt.

- Mày sẽ được uống nước, hắn hứa, nhưng trước đó hai ta sẽ cùng quay một đoạn phim đã…

--------------------------------

1 Tiếng Hà Lan trong nguyên bản: Tôi đấu tranh để không chết đuối. Khẩu hiệu của tỉnh Zeeland thuộc Hà Lan. (Chú thích của tác giả)

2 Tiếng Nga trong nguyên bản: Đồ chó cái!

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# Mặt Khuất Của Vầng Trăng

"Mỗi người trong chúng ta là một vầng trăng, với một mặt khuất mà không ai trông thấy được."

- Mark TWAIN

Lower East Side

8 giờ sáng

Jonathan lách chiếc Smart vào giữa hai chiếc xe đậu vuông góc trên vỉa hè rồi xuôi xuống Bowery tới tận Phố 2. Sau một thời gian dài chịu tiếng khu phố xấu, Lower East Side giờ đã trở thành một trong những nơi thời thượng nhất với những quán cà phê nhỏ và những nhà hàng sành điệu. Jonathan đẩy cửa bước vào Peels, chỗ ăn trưa ưa thích của anh. Nơi đây rất độc đáo và tỏa ra một hơi ấm thực sự. Thường kín chỗ từ khoảng 11 đến 13 giờ nên quán yên tĩnh hơn vào buổi sáng.

Jonathan tìm Madeline trong căn phòng chan hòa ánh sáng. Quanh quầy bar dài bằng gỗ sáng màu, các khách hàng phóng túng và sành điệu đang chơi đánh chén nhiệt tình món bánh kếp vị chuối, uống cappucino.

Madeline không có ở đây. Chưa gì anh đã thấy lo. Có khi nào cô hối tiếc vì sự gần gũi đêm qua? Có khi nào cô nghĩ không thông suốt nên đã bỏ đi? Có khi nào…

Điện thoại di động của anh rung lên. "Em đang trên gác", một tin SMS thông báo như vậy. Anh ngẩng đầu lên và nhìn thấy cô, đang nghiêng người qua lan can để giơ tay vẫy anh.

Yên tâm, anh leo cầu thang rồi tới bàn gặp cô. Những bức tường trắng và sàn gỗ màu vàng nhạt, những khung cửa kính rộng, những cây đèn trang trí đặt thiết kế riêng: căn phòng tạo cảm giác thật dễ chịu.

- Em tới lâu chưa?

Dù rất muốn nhưng anh không dám ôn hôn cô. Cô mặc một chiếc quần jean và áo vest da ôm sát khiến cô trông càng mảnh mai, anh gần như không nhận ra cô.

- Em vừa đến thôi. Nơi này dễ chịu thật. Anh vừa đi đâu về vậy?

- Qua nhà vợ cũ của anh. Rồi anh sẽ kể em nghe, anh nói rồi ngồi xuống phía đối diện cô.

Madeline làm ra vẻ thư thái; tuy nhiên, cô lại lặng ngắm anh đầy buồn bã, như thể họ đã mất nhau rồi… Jonathan muốn cầm tay cô nhưng cô rụt tay lại. Ánh mắt họ gặp nhau, im lặng kéo dài mãi. Cuối cùng Madeline cũng nhẹ nhàng đan những ngón tay mình vào ngón tay anh. Giờ đây, rõ ràng là họ không chỉ cảm thấy ham muốn nhau đơn thuần nữa, ngay cả khi họ còn chưa sẵn sàng định nghĩa mối quan hệ đang gắn kết hai người lại với nhau là "tình yêu".

Đeo kính gọng to, mặc áo sơ mi ca rô và để râu kiểu xứ Gaule, người bồi bàn với vẻ bề ngoài đậm chất hipster tiến lại gần giúp họ gọi món. Jonathan nhìn lướt menu rồi gọi một tách expresso và Monkey Bread. Madeline chọn bánh kem Blueberry cùng một cốc sữa.

- Em đã mượn của bạn gái anh vài thứ quần áo. Hơi chật một chút, nhưng…

- Em mặc hợp lắm. Mà đó không phải "bạn gái anh" … Có tin tức gì từ Jim không?

- Chẳng có tin gì cả, cô rầu rĩ đáp. Gọi vào điện thoại di động của anh ấy cứ gặp trả lời tự động thôi. Em sẽ gọi trực tiếp tới sở cảnh sát xem sao.

Trong khi cô bấm số, Jonathan liếc qua tờ The New York Post một khách hàng bỏ lại trên băng ghế. Trên trang nhất tờ báo là vụ việc mà anh đã nghe thấy sáng nay qua sóng phát thanh:

KHAI MẠC PHIÊN TÒA XÉT XỬ NGƯỜI THỪA KẾ MỘT CARTEL MA TÚY

Phiên tòa đặc biệt xét xử Jezebel Cortes đã khai mạc hôm nay tại California. Mang biệt danh La Muneca 1, người phụ nữ này là con gái của Alfonso Cortes quá cố, một trong những thủ lĩnh đi vào lịch sử của một cartel hùng mạnh ở Mexico, bị một băng đảng cạnh tranh hạ sát hồi tháng Ba 2011.

Tới Los Angeles sinh sống dưới danh tính giả, Jezebel Cortes bị bắt giữ cách đây ba năm khi đang đi mua sắm trên Rodeo Drive. Chứng thư tố cáo buộc tội cô kiểm soát nhiều khâu trong việc xuất khẩu ma túy sang Mỹ cũng như thiết lập một hệ thống rửa tiền quy mô. Phiên tòa đã nhiều lần tạm hoãn do các luật sư bào chữa cho La Muneca khai thác triệt để những kẽ hở của thủ tục pháp lý.

Anh ngừng đọc ngay khi Madeline liên lạc được với sở Cảnh sát Manchester.

Cô bấm số nội bộ của người đồng đội cũ, nhưng bắt máy trả lời cô lại là thanh tra Trevor Conrad:

- Madeline hả? Rất vui được nghe giọng chị…

- Tôi đang tìm cách liên lạc với Jim từ tối qua. Anh ấy có trong phòng chứ?

Đầu dây bên kia lặng đi trước khi thú nhận:

- Jim chết rồi, Madeline ạ.

- Làm sao có chuyện đó được? Cách đây hai ngày anh ấy còn gọi cho tôi kia mà!

- Tôi rất tiếc: sáng nay chúng tôi tìm thấy anh ấy trong phòng làm việc. Anh ấy đã tự sát.

Madeline ngước nhìn Jonathan bằng ánh mắt hoài nghi, lặng lẽ thốt lên hai từ: "Chết rồi!" Sững sờ, anh ngồi sát lại gần cô để theo dõi cuộc trò chuyện. Cô hỏi thêm thông tin:

- Khoan đã, Jim mà tôi biết không phải dạng người hành động một cách ngu ngốc. Anh ấy gặp phải vấn đề cá nhân nào chăng?

- Tôi không nghĩ thế.

- Chuyện xảy ra thế nào hả Conrad?

Chàng cảnh sát Manchester ngập ngừng chưa trả lời ngay.

- Cuộc điều tra đang được tiến hành. Tôi không thể tiết lộ gì thêm với chị.

- Đừng ngốc thế: Jim đã đồng hành với tôi suốt sáu năm trời!

Đầu dây bên kia lại im lặng.

- Năm phút nữa tôi sẽ gọi lại cho chị, anh ta thông báo trước khi gác máy.

°

Vẫn còn choáng váng, Madeline đưa tay lên ôm đầu. Cái chết bất ngờ của Jim khơi dậy hàng loạt cảm xúc và vết thương lòng. Cô nhanh chóng đẩy lùi tất cả để không chọc thủng lớp vỏ bảo vệ của mình. Bàng hoàng trước tin dữ, Jonathan bối rối không biết phải làm gì. Anh cố gắng thể hiện một cử chỉ âu yếm nhưng Madeline đã thu mình khép kín.

- Chắc chắn Conrad sẽ gọi lại cho em bằng điện thoại di động hoặc từ bốt điện thoại công cộng. Mọi cuộc gọi từ sở cảnh sát đều có khả năng bị ghi âm. Em hình dung là cậu ấy không muốn chuốc lấy bất trắc thôi.

- Em không tin vào giả thiết tự sát đó sao?

- Em không biết, cô thú nhận. Nói gì thì nói, anh mới là người gặp lại anh ấy gần đây hơn em kia mà.

Jonathan hồi tưởng lại cuộc gặp với viên thanh tra và cố gắng khôi phục lại những ấn tượng của mình khi đó.

- Trông anh ấy mệt mỏi và cáu kỉnh, dành toàn tâm toàn ý cho cuộc điều tra về Alice Dixon và vội vã theo đuổi những hướng điều tra mới. Nhưng tự sát là một hành động bí ẩn, khó mà dự đoán hay lấy mốc cụ thể nào được.

Và anh là người hiểu rõ điều đó hơn ai hết…

Điện thoại réo chuông. Là Conrad gọi.

- Được rồi, chị muốn biết gì nào? Viên cảnh sát hỏi.

- Chuyện đã xảy ra thế nào?

- Jim ở trong phòng làm việc và tự nã một viên đạn vào đầu, khoảng bốn giờ rưỡi sáng.

- Anh ấy dùng súng công vụ chứ?

- Không, là một khẩu súng không có trong danh mục.

- Và cậu không thấy chuyện này kỳ lạ sao?

- Chị làm tôi phát bực đấy Madeline.

- Tất cả các cảnh sát có ý định tự sát đều nghĩ đến việc dùng vũ khí công vụ!

- Không phải tất cả đâu, Conrad vặc lại. Tôi biết một người dùng cách treo cổ trong phòng khác nhà mình cơ đấy.

Đòn động chạm bất ngờ, nhưng Madeline không chút nao núng.

- Nói cho tôi biết thêm về khẩu súng đó đi.

- Một khẩu Beretta 92 lắp ống giảm thanh.

- Quá sức vô lý! Một khi đã quyết định tự nã đạn vào đầu mình thì cậu đâu có thèm để ý đến việc đánh thức hàng xóm hay không!

Và tôi là người hiểu rõ điều đó hơn ai hết, cô suýt buột miệng nói thêm.

- Nếu đã nghĩ theo chiều hướng đó thì có một chi tiết này nữa cũng khá khó hiểu, viên cảnh sát tiết lộ.

- Nói tôi nghe đi.

- Khẩu súng nằm trong tay phải Jim.

- Khốn nạn!

Flaherty vốn là người thuận tay trái.

- Chuyện này khó lý giải, nhưng cũng không chứng minh được điều gì hết, viên cảnh sát nói rõ hơn.

- Cậu coi thường tôi hả?

- Khi chị đã kề nòng súng lên thái dương thì đâu cần nhắm chính xác. Khó mà trật được mục tiêu dù chị có cầm súng bằng tay nào đi nữa…

Madeline bừng tỉnh.

- Lúc đó Jim đang làm gì?

Nhưng Conrad không sẵn sàng thú nhận tất cả.

- Tôi đã nói với chị đủ rồi. Tôi phải gác máy đây.

- Chờ đã! Cậu làm ơn chuyển tiếp cho tôi những bức mail cuối cùng Jim nhận được trong khoảng vài giờ trước khi chết được không?

- Chị đùa chắc? Chị đâu còn là người của sở cảnh sát nữa, Madeline?

- Jim là bạn tôi mà!

- Nài nỉ cũng vô ích thôi. Mà thậm chí nếu có muốn làm vậy, tôi cũng không thể?

- Tại sao?

- Từ sáng nay, máy chủ của sở cảnh sát đã bị nhiễm virus và lây sang tất cả các máy trạm. Không ai truy nhập được vào máy tính cá nhân cả.

- Cậu tìm cớ khác đi.

- Sự thật là vậy. Chị bảo trọng nhé, Madeline.

°

Cô đẩy ly sữa người lạ vừa đặt trước mặt cô ra xa rồi gọi thế vào đó một tách cà phê đen. Rồi cô lôi từ trong ba lô ra chiếc notebook của Jonathan.

- Em mang máy tính của anh theo. Em muốn xem lại hồ sơ Dixon. Anh nói đã tải nó về máy tính đúng không? Như vậy sẽ tra cứu dễ hơn trên điện thoại của em.

Jonathan bật máy lên.

- Em nghĩ Jim bị hạ sát sao?

- Em không rõ.

- Anh thì nghĩ người ta đã mưu sát anh ấy và việc này có liên quan đến thứ anh ấy vừa khám phá được về Alice.

- Anh đừng vội suy đoán. Mới cách đây một tuần, anh còn chưa nghe nhắc đến vụ việc này kia mà.

- Chính điều đó cho phép anh nhìn nhận mọi việc dưới góc nhìn mới mẻ hơn.

- Cách nhìn nhận đó đưa anh tới kết luận thế nào

- Anh nghĩ cảnh sát hoặc mật vụ đã làm mọi chuyện để dập tắt vụ bắt cóc này.

- Anh nói thế nào ấy chứ!

- Em muốn biết những chi tiết đáng ngờ không? Chính là các camera giám sát! Anh đọc hồ sơ rồi: hồi đó có khoảng mười hai máy quay hoạt động trên các con phố xung quanh trường Alice. Mười hai camera! Và như thế tình cờ, vào đúng ngày hôm đó chúng đều bị hỏng. Em không thấy chuyện này bất bình thường sao?

- Giả thiết âm mưu của anh mới quá đáng.

- Anh đã gặp Alice sáu tháng sau khi em nhận được trái tim cô bé đựng trong thùng ướp lạnh!

- Ta sẽ không bao giờ biết được đó có thực sự là cô bé hay không.

- Chính là cô bé! Và chính bởi Jim đã nắm được bằng chứng về việc đó nên anh ấy bị giết hại!

- Khẳng định mọi chuyện đâu có đủ. Cần phải chứng minh.

- Alice chưa chết, tin anh đi.

- Lòng tin chẳng liên quan gì trong chuyện này.

- Alice chưa chết, anh nhắc lại. Và cô bé còn sống là nhờ đã trải qua phẫu thuật ghép tim. Tuy thế, cuộc phẫu thuật đó lại không xuất hiện trong sổ lưu của bất kỳ bệnh viện nào. Em hình dung ra mạng lưới tòng phạm và các tổ chức cần thiết để thu xếp việc đó không? Ai có khả năng tiến hành một cuộc phẫu thuật tương tự ngoại trừ một tổ chức chính phủ?

- Anh xem quá nhiều phim truyền hình dài tập rồi. Nghe em này, khi em điều tra về Alice Dixon, tất cả mọi người đều tỏ ra không chút quan tâm tới cô bé: trước tiên là mẹ Alice, một con nghiện sống trong khu phố thối nát. Đứa bé này là con gái của một kẻ ất ơ, và em không hiểu chính phủ can thiệp vào chuyện này làm gì.

Madeline uống một hơi hết tách cà phê rồi, như đã từng làm vậy cả trăm lần trong quãng đời dĩ vãng, miệt mài đọc hồ sơ vụ Alice để ôn lại một lượt. Biên bản cuộc khảo cung đầu tiên với tên sát nhân hàng loạt Bishop cùng với nhiều tấm ảnh khác nhau hiện ra trên màn hình, những tấm chụp căn phòng gọn gàng ngăn nắp của Alice, những cuốn sách, những tấm áp phích hòa nhạc, những hộp bánh quy Oreo và những vỉ sữa dâu của cô bé.

Nhưng hình ảnh Jim vẫn khắc sâu trong tâm trí Madeline. Anh đã làm gì sau khi gặp Jonathan? Nếu là cô thì cô sẽ làm gì? Dĩ nhiên là anh đã thu xếp cho phân tích chữ viết và lấy dấu vân tay. Có lẽ là cả nghiên cứu gien nữa… Lục tìm trong danh bạ điện thoại, cô tìm thấy số của Tasha Medeiros, một trong những kỹ thuật viên chuyên phân tích ADN của phòng thí nghiệm pháp y Birmingham. Bà là một nhà sinh học xuất sắc, nhưng cũng khá dễ tính với các thủ tục trình tự. Ngày trước, cô và Jim vẫn thường nhờ cậy bà bởi bà chấp nhận tiến hành các phân tích khẩn cấp mà không nhất thiết chúng phải nằm trong khuôn khổ luật định. Cần phải nói rằng Tasha vẫn thường tiêu thụ ma túy "có kiểm soát", còn Jim, để duy trì mối quan hệ tốt đẹp giữa họ, vẫn đều đặn tuồn cho bà vài liều tịch thu được trong những cuộc vây bắt các đầu mối bán lẻ ma túy.

- Nguyên tắc đạo đức thật kỳ cục! Jonathan bình luận.

- Cảnh sát mà, không phải thế giới Gấu Bông! Madeline vặn lại rồi bấm số.

Hôm nay Tasha không làm việc. Bà đang ở nhà cùng con gái, nhưng bà khẳng định đúng là Jim đã nhờ bà làm phân tích. Đêm qua bà trực nên đã gửi kết quả cho Jim qua mail từ sáng sớm nay.

- Chị còn nhớ phân tích đó là gì không?

- So sánh hai mẫu ADN.

- Chị làm ơn gửi chuyển tiếp cho tôi bức mail đó nhé.

- Hôm nay thì hơi khó đấy.

- Chuyện quan trọng lắm Tasha ạ. Jim vừa chết rồi. Tôi đang cố tìm hiểu nguyên nhân.

- Khốn nạn thật…

- Tôi nhắn cho chị địa chỉ mail của tôi nhé.

- OK, tôi sẽ cùng Paola qua văn phòng. Chưa đến một tiếng nữa cô sẽ nhận được mail.

°

Trên máy tính, Jonathan đang tham khảo những bức ảnh chụp lại những cuộc tàn sát của Bishop. Hắn đã nhận về mình tội sát hại Alice mà không bao giờ đưa ra bất cứ bằng chứng nào. Giữa cơn đại hồng thủy máu và bạo lực này, Jonathan bỗng nhận ra rằng chính nhờ những tàn bạo này mà Madeline và anh bên nhau trong buổi sáng nay. Nếu Alice không mất tích, họ sẽ chẳng bao giờ gặp lại nhau…

Trong lúc bấm điện thoại để kiểm tra kết nối mạng, Madeline tiện thể xóa bớt thư rác. Có khoảng ba chục thư spam đủ loại xúi giục cô đặt hàng đồng hồ đeo tay sang trọng, thuốc kích dục hay các sản phẩm siêu việt có khả năng giúp cô giảm mười kí lô chỉ trong mười ngày.

- Nhìn này!

Giữa những bức thư không mong đợi ấy có một bức khiến cô chú ý. Nó được gửi đến cô hai mươi tư giờ trước, người gửi là Jim Flaherty!

Tim cô đập rộn. Tại sao mail của Jim lại bị phần mềm chống spam sàng lọc nhỉ? Có lẽ là do có nhiều file đính kèm với dung lượng nặng chăng? Cô bồn chồn mở mail ra đọc:

Từ: Jim Flaherty

Tới: Madeline Greene

Chủ đề: Mổ khám nghiệm

Ngày: 22 tháng Mười hai 2011 18:36

Madeline thân mến,

Em không thấy điều gì bất thường trên một vài bức ảnh trong số ảnh này sao?

Nếu có thì gọi cho anh nhé.

Bạn của em, Jim

Tiếp theo là một file PDF cùng nhiều bức ảnh. Madeline mở mail trên máy tính để nhìn các tài liệu đó ở chế độ toàn màn hình. Toàn bộ đều là ảnh chụp mổ khám nghiệm tử thi Danny Doyle, bố già Cheatam Bridge.

- Anh ta có liên quan gì ở đây vậy? Jonathan thắc mắc thành tiếng.

Anh cúi xuống đọc bản báo cáo khám nghiệm tử thi cùng Madeline. Như anh biết, họ tìm thấy xác Danny giữa một khu công nghiệp bỏ hoang, lãnh một viên đạn vào đầu, tay và chân bị chặt rời, răng bị nhổ. Cuộc hành quyết được quy cho một băng nhóm Ukraina có vị thủ lĩnh cũng đã phải chịu những trò vui tra tấn tương tự vài tháng trước. Báo cáo pháp y đúng như quy chuẩn: xác định giờ chết dựa vào độ cứng của tử thi, chụp rõ vết thuốc súng xung quanh vết thương, phân tích các cơ quan nội tạng và một vài mẫu phẩm - máu, chất lưu dạ dày, ADN. Chừng ấy yếu tố xác nhận không chút nghi ngờ danh tính của Danny Doyle.

Như thường thấy trong báo cáo khám nghiệm tử thi cùa các tội ác dã man, những bức ảnh khiến người xem có cảm giác buồn nôn: khuôn mặt bầm tím và biến dạng vì tra tấn, lồng ngực tái ngắt bị rạch xuống tận bụng dưới, hàng chục vết bầm do tụ máu rải khắp cơ thể. Danny đã bị tra tấn và lìa đời trong đau đớn. Nhưng Jim đã tìm thấy điều gì khác thường trong những bức ảnh này?

Madeline dùng chức năng zoom phóng to một vài vùng ảnh.

- Thậm chí chúng còn cắt mất của hắn một mẩu tai, Jonathan ghi nhận.

Madeline nhướng mày rồi xem xét kỹ lưỡng vùng ảnh anh vừa chỉ. Đúng thật: phần lớn dái tai phải của cái xác bị rạch mất. Nhưng vết thương này có vẻ đã cũ. Mà Danny lại chưa bao giờ bị rách tai, trái lại… Jonny, người em sinh đôi của hắn, thì có.

- Người này không phải Danny, là em trai hắn! Cô kêu lên.

Cô giải thích cặn kẽ cho Jonathan hiểu: hai đứa bé lọt lòng mẹ chỉ cách nhau năm phút, sự cạnh tranh của hai anh em, xu hướng bạo lực và tàn ác của Jonny vốn mắc chứng tâm thần phân lập và đã nhiều lần phải giam nhốt để điều trị tâm lý trước khi chìm đắm trong chứng nghiện rượu.

Cô giở báo cáo khám nghiệm tử thi ra để đọc lại đoạn nói về phân tích các cơ quan nội tạng. Gan của tử thi bị "thoái hóa mô có lẽ do hấp thụ rượu".

Chứng xơ gan.

- Danny thỉnh thoảng có uống, nhưng hắn chưa bao giờ sa đà rượu chè.

- Làm sao cảnh sát có thể nhầm lẫn như thế được?

- Những cặp "sinh đôi cùng trứng" sở hữu cùng một di sản gien, điều này khiến cho việc phân biệt ADN của họ là không thể.

- Em có chắc không?

- Đã từng có nhiều vụ việc kiểu này mà, đặc biệt là một vụ trộm tại Đức và một vụ buôn lậu ma túy tại Malaysia. Trong cả hai trường hợp này, kẻ tình nghi đều có một người anh em sinh đôi và tòa buộc phải thả hắn ra do không thể nhận dạng tội phạm chính xác.

- Nhưng nếu cái xác là của Jonny…

- …nghĩa là Danny vẫn còn sống, Madeline khẳng định, vẻ tư lự.

Họ gọi thêm một bình cà phê. Suốt hồi lâu, họ miên man với những phỏng đoán cho đến khi Madeline nhận được thư điện tử của Tasha Madeiros, chuyên viên phân tích ADN của phòng thí nghiệm Birmingham.

Từ: Tasha Medeiros

Tới: Madeline Greene

Chủ đề:

Madeline,

Đây là kết quả phân tích Jim đã nhờ tôi thực hiện không qua kênh chính thống.

Tôi hết sức đau buồn khi biết tin về cậu ấy.

Hy vọng kết quả này có thể giúp cô.

Tasha

Hết sức tò mò, cô nhấp chuột vào danh mục file đính kèm trong khi Jonathan chồm qua vai cô để cùng xem: file đính kèm có dạng bảng phức tạp gồm khoảng mười lăm dòng và sáu cột. Mỗi ô có nhiều con số. Họ mất vài giây mới hiểu ra đây là một bảng test xác định quan hệ cha con. Họ di chuột cách quãng tới đoạn cuối cùng nêu kết quả, và những dòng sau khiến họ không thốt nên lời:

Test quan hệ cha con được thực hiện không kèm chất liệu gien của người mẹ.

Dựa trên phân tích ADN.

Người cha viện dẫn: Daniel DOYLE.

Người con: Alice DIXON.

Các gien tương ứng hiển thị rõ ràng trong 15 vị trí gien trên nhiễm sắc thể được phân tích.

Xác suất có quan hệ cha con ước lượng lên tới 99.999%.

Trước khi chết, Jim đã có một trực giác tài tình. Sau ba năm điều tra, anh đã có thể chứng minh không chỉ việc Danny chưa chết, mà còn việc hắn chính là cha đẻ của Alice Dixon.

Một phát hiện khiến anh phải trả giá bằng cả mạng sống của mình.

--------------------------------

1 Tiếng Tây Ban Nha trong nguyên bản: Búp bê.

Cuộc Gọi Từ Thiên Thần

Guillaume Musso

www.dtv-ebook.com

# Trên Vùng Đất Địch

"Trong cảnh tăm tối, mỗi người mỗi mệnh."

- Cao Hành Kiện

Cà phê Peels

Lower East Side

10h sáng

Madeline bàng hoàng ngồi vật ra lưng ghế, bỗng nhiên cảm thấy nôn nao. Đầu óc cô bắt đầu quay cuồng. Cả Alice lẫn Danny đều chưa chết. Còn bất ngờ hơn nữa: cô bé chính là con gái của ông trùm mafia. Nhưng Jim thì đã thiệt mạng; bản thân cô cũng đã chết hụt vì tự vẫn. Hàng chục con người đã ngày đêm bận rộn với cuộc điều tra này. Để làm gì? Vì ai? Cô bỗng nghi ngờ tất cả. Trong câu chuyện này, ai là nạn nhân? Ai là kẻ thủ ác? Kể từ đầu vụ việc, khi cô vừa soi sáng được một vùng tối thì ngay sau đó lại xuất hiện bí ẩn khác, kéo cô vào một lãnh thổ mỗi lúc một thêm nguy hiểm.

Cô ngước mắt lên để tìm kiếm nơi Jonathan sự ủng hộ, nhưng chính anh, trán tì vào ô cửa kính, cũng đang phát lo vì thứ nhìn thấy bên ngoài.

- Anh nghĩ chúng ta đang bị theo dõi.

- Anh đùa chắc? cô nói rồi tiến lại gần cửa sổ.

- Em nhìn thấy chiếc Ferrari màu đen đậu dưới kia không?

- Ngay trước galery của khách sạn Morrison?

- Phải đấy, sáng nay đã gặp nó hai lần rồi: đầu tiên là ở TriBeCa rồi ở Little Italy nữa. Xe không biển số mà anh cũng không thể nhận diện người lái.

Madeline nheo mắt. Ở khoảng cách này thì không thể nhìn thấy gì bên trong xe.

- Đi theo em, cô nói giọng quả quyết.

Mới cách đây một giờ, cô chưa hề hình dung lấy một giây rằng người ta có thể theo dõi họ, nhưng sau cái chết của Jim và điều họ vừa khám phá ra, cô đâm dè chừng tất cả.

Họ trả tiền, xuống gác rồi rời khỏi quán cà phê để ra xe.

- Để em lái, Madeline yêu cầu.

Cô ngồi vào sau vô lăng chiếc Smart rồi khởi động xe.

- Anh nghĩ là nó sẽ bám đuôi chúng ta ư? Có lẽ cuộc điều tra này đã biến chúng ta thành những kẻ mắc chứng cuồng ám…

- Em cứ tự mình kết luận thôi. Anh cá với em là nó sẽ rời chỗ đỗ ngay bây giờ.

Quả thật, chiếc Ferrari rời chỗ và "kín đáo" bám theo họ, duy trì khoảng cách hai mươi mét.

- Anh đừng nhìn lại, cô ra lệnh. Và cài dây an toàn đi nào.

Chiếc xe nhỏ tăng tốc, ngược lên khu Bowery về phía Quang trường Cooper. Madeline bỗng phanh lại rồi bẻ lái hết cỡ sang trái, chiếc xe vọt lên dải phân cách giữa quảng trường.

- Em điên rồi! Jonathan than rồi níu chắc vào thanh bám.

Xe họ hạ cánh xuống làn đường bên kia, bỏ lại chiếc Ferrari ở làn đường cũ.

- Anh im miệng và mở mắt ra được rồi đấy!

Kể từ lúc này hai chiếc xe đã di chuyển ngược chiều nhau. Khi đi ngang qua chiếc xe kia, Jonathn có nửa giây để nhìn mặt người lái.

Đó là một phụ nữ tóc vàng, rất đẹp, với một vết sẹo hình ngôi sao kéo từ cung lông mày, rạch ngang gò má tới tận viền môi…

°

- Thế nào?

- Anh biết cô ta! Anh thốt lên. Anh chắc chắn đó chính là người phụ nữ đón Alice khi anh đưa cô bé về Cap-d’ Antibes cách đây hai năm!

- Người tự nhận mình là mẹ cô bé?

- Chính thế!

Madeline nhìn qua kính chiếu hậu. Chiếc Ferrari đi thẳng về hướng Tây qua Quảng trường Astor. Chiếc Smart rẽ sang phố Houston theo trực giác của Madeline.

- Nếu cô ta lại đi qua Broadway, chúng ta có thể bám theo cô ta chứ nhỉ?

- Khả thi đấy.

Họ vừa chăm chú quan sát dòng xe cộ vừa thầm cầu nguyện. Vài giây sau, bộ chắn sốc hầm hố của chiếc GTO xuất hiện trên trục đường chéo xuyên qua thành phố.

Chiếc xe mui trần rẽ sang phố Spring. Madeline lập tức điều khiển xe rời chỗ đỗ và hòa vào dòng xe cộ. Người phụ nữ cầm lái chiếc GTO hẳn đã nhận ra họ, bởi chiếc Ferrari đột ngột tăng tốc bỏ xa chiếc xe nhỏ.

- Chết tiệt, mất dấu cô ta rồi!

Có vẻ như không thể tránh được chuyện đó: chiếc Smart làm sao có thể đọ được với động cơ V12 280 mã lực? Nhưng như thế chưa đủ khiến Madeline nản chí. Quyết không để bị qua mặt, cô vượt đèn đỏ ở ngã tư Lafayette.

- Cẩn thận! Jonathan kêu lên.

Một người bán bánh mì kẹp xúc xích rong đang đẩy xe hàng sang đường. Madeline vừa nhấn còi inh ỏi vừa ngoặt sang trái. Người bán hàng rong giật nảy mình nhảy vội ra sau trong khi chiếc Smart va vào sườn chiếc xe ba gác bằng kim loại khiến nó lật ngửa trên mặt đường, trút ra nào xúc xích, nào sốt cà, nào mù tạc, nào hành phi và dưa chuột muối.

Chiếc ô tô chệch khỏi đường chồm lên vỉa hè, nhưng Madeline đã làm chủ được tay lái rồi nhấn mạnh chân ga để phóng như bay trên phố Delancey.

°

Trong khi đó, trên đảo Coney…

Nằm vạ vật trên nền đất như một con vật trong cơn sợ hãi, Alice ngoái lại tìm xem con chuột đang ở đâu, nhưng cá thể thuộc loài gặm nhấm đó cũng đã biến mất cùng với Youri.

Cơn sốt sôi sục trong huyết quản. Người cô đầm đìa mồ hôi, tóc dính bết vào mặt và các khớp xương rung bần bật. Bụng đau thắt từng cơn. Dường như hai bàn chân và hai mắt cá cũng đang sưng tấy.

Sau khi "quay phim" xong, gã người Nga lại bỏ đi, để mặc cô bị xích vào đường ống nước đáng nguyền rủa này. Mặc cho cô hết lời van xin, hắn vẫn không cho cô uống đủ nước mà chỉ dốc chai nước tưới khắp mặt cô. Mệt lả, Alice cố gắng vặn người, dùng răng kéo phéc mơ tuya của chiếc áo khoác ngoài lên kín cổ.

Chỉ hơi cử động cũng khiến cô cảm thấy chóng mặt buồn nôn. Lần này, cơn buồn nôn đã dâng tới cổ họng và cô ọe ra một thứ mật màu vàng. Cô đứng dậy dựa vào tường, không thể thở được. Trống ngực cô đập thình thịch, nhanh đến đáng lo ngại. Liệu cô còn trụ được bao lâu nữa? Lúc này, cô không còn tự giấu mình được nữa rồi: những cơn đau đầu xoáy sâu nơi gáy và thanh sắt đang chẹn ngang bụng dưới là dấu hiệu cho thấy chứng tăng huyết áp của cô đã khiến thận suy.

Cô nhìn bồn cầu nằm cách đó chừng hai mét. Đã nhiều giờ rồi, cô muốn đi vệ sinh nhưng không tài nào leo lên đó được. Gạt nỗi xấu hổ sang một bên, cô tiểu luôn ra quần. Trong cô chỉ còn nỗi nhục nhã ê chề. Hẳn là cô đang bơi trong bãi nôn và nước tiểu, nhưng chí ít cũng trút bỏ được một gánh nặng.

Cảm giác nhẹ nhõm này kéo dài được ít lâu, rồi một tiếng rít trầm đục ù ù bên tai cô. Thị lực của cô mờ đi, cô có cảm tưởng những chấm sáng đang nhấp nháy khắp căn phòng. Cô nghẹt thở, lả đi, mê sảng. Cô gắng chống chọi để không ngất đi, nhưng chẳng mấy chốc đã chìm vào trạng thái nửa tỉnh nửa mê đầy mộng mị.

°

Lower East Side

- Cô ta kia rồi! Jonathan kêu lên, chỉ về phía chiếc Ferrari đang tiến vào cầu Williamsburg.

Cây cầu treo bắc ngang sống East nối liền khu Lower East Side với Brooklyn. Bao quanh toàn cọc và cáp bằng thép, cây cầu trải dài trên hai cây số và đảm bảo lưu thông cho hàng trăm ô tô với bốn làn đường.

- Đường đang đông. Cô ta sẽ buộc phải đi chậm lại, Madeline đoán.

Quả đúng vậy, chiếc GTO di chuyển chậm, buộc phải đi đúng làn đường. Madeline đã lấy lại được vẻ tự tin. Cô mạo hiểm phóng nhanh, luồn lách giữa các xe xung quanh, chuyển từ làn này sang làn kia để thu hẹp khoảng cách với chiếc Spyder.

- Lái chậm lại đi! Chúng ta sẽ gây tai nạn mất thôi!

Vừa rời khỏi cầu, chiếc xe mui trần của Ý đã ngoặt gấp để kịp bắt vào lối ra đầu tiên.

- Chúng ta đang đi đâu vậy? cô hỏi vì không quen lắm với đường sá New York.

- Williamsburg.

Họ đã tới đại lộ Bedford, điểm nhạy cảm nhất của khu phố. Những tòa nhà gạch cũ kỹ đan xen với những công trình xây dựng mới toanh. Đang trong quá trình tái thiết, nơi này đối lập với mặt "chuẩn hóa" của Manhattan. Các cửa hàng bán quần áo cũ, các tiệm cà phê nhỏ, các cửa hàng bán đĩa than, các quầy bán gia vị sinh thái và các hiệu sách hạ giá: mọi thứ đều muốn cùng lúc tỏ ra chính hiệu và đi trước thời đại.

Chiếc Ferrari buộc phải giảm tốc vì bầu không khí làng quê ngự trị trong con phố. Đám tiểu thương đã dựng quầy hàng ngay trên vỉa hè, các ca sĩ nghiệp dư khuấy động trục phố chính và một ảo thuật gia đang trình diễn tiết mục khạc lửa.

Lúc này, Madeline và Jonathan chỉ còn cách chiếc Spyder chưa đến mười mét. Thấy chiếc Smart bám sát, chiếc siêu xe rẽ trái rồi tiến đến công viên McCarren. Trên đường đi về phía bờ sông, họ ngang qua một khu toàn nhà kho, lán hàng và đất bỏ hoang. Những mảng tường chằng chịt hình vẽ graffiti gới nhớ tới New York những năm Basquiat 1

- Cô ta mắc kẹt rồi! Jonathan kêu lên khi họ đi sâu vào một con ngõ nhỏ. Đây là một ngõ cụt. Cuối ngõ đã là bờ sông!

Quả nhiên, chiếc Ferrari đang lướt qua một bãi xe cũ. Tòa nhà trụ sở của bãi xe trông ra kè sông mang lại một tầm nhìn thoáng đãng bất ngờ sang những tòa nhà cao ốc chọc trời của Manhattan. Chiếc GTO đi chậm lại trên bến thuyền rồi đột ngột bẻ lái chui tọt vào nhà kho qua một khung cửa rộng bằng thép.

Madeline dừng khựng lại cách lối vào của ga ra mang tên MACONDO MOTOR CLUB chừng hai chục mét.

- Tính sao đây?

- Chúng ta mắc lỡm rồi, Jonathan đưa ra nhận định. Không phải chúng ta săn đuổi cô ta, mà chính là cô ta săn đuổi chúng ta. Em nghĩ chúng ta có nên…?

Anh chưa kịp nói hết câu. Tiếng lốp nghiến mặt đường xào xạo khiến họ đồng loạt ngoái lại. Bộ khung chắn sốc khổng lồ của một chiếc xe cứu hộ giao thông xô mạnh vào xe họ, ngoắc và đẩy chiếc Smart qua cửa ga ra đang há hoác. Cú va chạm hất họ về phía trước. Madeline không cài dây an toàn nhưng cánh tay của Jonathan đã vung ra kịp đỡ cho đầu cô khỏi đập vào vô lăng. Chiếc xe rờ moóc đẩy chiếc xe nhỏ khoảng vài chục mét cho đến khi cả hai xe lọt vào hẳn trong ga ra và cánh cửa khép lại sau lưng họ.